Phụ lục:

Giới thiệu (Viết về lý do ra đời của cuốn sách)

Cách sử dụng quyển sách này

Phần A: Giới thiệu về phương pháp Wyckoff

- Giới thiệu về Phương pháp Wyckoff
- Hai quy tắc
- A quy luật
- Chu kỳ kinh tế và chứng khoán
- Một số khái niệm
  + Smart money
  + Action – Test
  + Biến động chặt và lỏng

Phần B: Các bước tham gia thị trường

I. Xác định xu hướng của thị trường chung
II. Tìm kiếm cổ phiếu
   1. Đặc tính của cổ phiếu
   2. Sử dụng chỉ số sức mạnh.
   3. Tìm kiếm nhóm nghành dẫn dẫn
   4. Tìm kiếm cổ phiếu dẫn dắt
III. Phương pháp giao dịch
   1. Cách chờ đợi
   2. Xuống tiền từng bước
   3. Công việc sau khi mua đủ lượng cổ phiếu

Phần C: Các giai đoạn của giá

I. Giai đoạn tích lũy
   1. Lý thuyết
      + Định nghĩa
      + Vai trò của tin tức trong giai đoạn này
      + Sơ đồ các dạng tích lũy
      + Định nghĩa các thuật ngữ
      + Cách Vẽ đường kháng cự và hỗ trợ
   2. Khái niệm JAC
   3. Cách giao dịch
   4. Hướng dẫn phát hiện tín hiệu SOS (VSA)

II. Giai đoạn Uptrend

1. Lý thuyết

NOTE: Có 3 dạng tích lũy: Tích lũy side way; Tích lúy giá xuống; tích lũy giá lên

2. Giai đoạn tích lũy lại
3. Các sử dụng đường trend line
4. Cách giao dịch

III. Giai đoạn phân phối

1. Lý thuyết
   + Định nghĩa
   + Vai trò của tin tức trong giai đoạn này
   + Sơ đồ các dạng phân phối
   + Định nghĩa các thuật ngữ
   + Cách Vẽ đường kháng cự và hỗ trợ
2. Khái niệm IEC
3. Cách giao dịch
4. Hướng dẫn phát hiện tín hiệu SOW (VSA)

IV. Giai đoạn downtrend

1. Lý thuyết
   NOTE: Có 3 dạng phân phối: side way; xuống; giá lên
2. Cách sử dụng đường trendline
3. Giai đoạn tiếp tục phân phối
4. Cách giao dịch

Cách sử dụng cuốn sách này

- B1: Biết đọc biểu đồ giá
- B2: Ghi nhớ các khái niệm và thuật ngữ
- B3: Ghi nhớ các 04 chu kỳ giá
- B4: Thuộc lòng các dấu hiệu nhận diện của từng giai đoạn

PHẦN A

GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

Giới thiêu về Về Wyckoff



Richard Demille Wyckoff (1873–1934) là một người tiên phong trong việc sử dụng phân tích kỹ thuật trong những năm đầu của thế kỷ 20 để nghiên cứu thị trường chứng khoán. Ông được coi là một trong 5 người khổng lồ về lĩnh vực phân tích kỹ thuật, cùng với **Dow**, **Gann**, **Elliott**, và **Merrill**. Ở tuổi 15, Ông bắt đầu làm việc cho một công ty môi giới chứng khoán ở **New York**, sau đó Ông mở công ty của riêng mình khi mới 20 tuổi. Ông cũng là người sáng lập của tạp chí phố Wall và chịu trách nhiệm là người biên tập ở đó trong 20 năm. Tạp chí đó đã có 200.000 người theo dõi. **Wyckoff** là một người luôn khao khát được học hỏi trên thị trường chứng khoán.

Dựa vào những kiến thức và kinh nghiệm của mình Ông tự xây dựng một phương pháp giao dịch cho riêng mình. Phương pháp này tập trung vào tìm kiếm các dấu hiệu xác nhận sự tham gia của **Smart money** dựa trên thông tin về giá đóng cửa, biên độ giá và khối lượng (tên gọi khác là VSA). Sau khi xác định được các dấu hiệu mà **smart money** để lại, ông tiến hành giao dịch hài hòa với **Smart money** chứ không giao dịch ngược lại với họ. Ông không quan tâm đến phân tích cơ bản bởi vì theo Ông thông tin về lợi nhuận doanh nghiệp và các thông tin cơ bản khác thực sự là rất khó để tiếp cận và không chính xác nếu sử dụng để phân tích. Hơn nữa, các thông tin này thường đã phản ánh vào giá khi nó đã được công khai cho công chúng.

Sử dụng phương pháp này bạn có thể đầu tư vào cổ phiếu bằng cách tận dụng các dấu hiệu của **smart money** và giao dịch hài hòa với họ thay vì làm ngược lại họ. Để đạt được đến một trình độ nhất định khi sử dụng phương pháp này, đòi hỏi bạn phải thực hành rất nhiều nhưng nó xứng đáng với sự nỗ lực của bạn.

Trong phương pháp của Wyckoff có hai quy tắc quan trọng.

Quy tắc số 1:

Đừng mong chờ thị trường vận động theo cùng một cách giống nhau hai lần. Thị trường là một nghệ sĩ, nó không *phải máy tính. Nó có những hình mẫu về hành vi cơ bản nhưng nó thường xuyên được điều chỉnh, kết hợp và thay đổi tùy vào tình huống và trường hợp cụ thể. Thị trường là một thực thể có cách vận động riêng của nó.*

Chúng ta không thể mong đợi các mẫu hình giống hệt nhau lặp lại theo thời gian. Tuy nhiên, sẽ xuất hiện các mẫu hình có hành vi tương tự mà bạn có thể kiếm được lợi nhuận khi vận dụng nó đúng cách

Quy tắc số 2:

Hành vi của thị trường ngày hôm nay chỉ có ý nghĩa khi nó được so sánh với những gì nó đã làm hôm qua, tuần trước, tháng trước, thậm chí năm trước. Không thể dự đoán trước một cách chính xác bởi vì thị trường luôn luôn thay đổi. Tất cả mọi hành động thị trường làm ngày hôm nay phải được so sánh với những gì nó đã làm trong quá khứ.

Khái niệm Smart money:

Bất kỳ doanh nghiệp nào làm ăn tốt và có mức tăng trưởng tốt đều xuất hiện **smart money** đầu tư vào. Chúng tôi thấy **smart money** xuất hiện ở tất cả các ngành nghề và lĩnh vực. Ví dụ như kim cương, đồ cổ, xe hơi và rượu. Tất cả **smart money** này đều có mục đích chung: đó là họ cần tạo ra lợi nhuận từ chênh lệch giá để tồn tại.

Thị trường tài chính cũng vậy, đều có sự tham gia của **smart money**. Họ hoạt động rất tích cực trong thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. **Smart money** trong lĩnh vực tài chính cũng giống như những lĩnh vực khác, họ tập trung vào lĩnh vực mà họ giỏi nhất đó thị trường tài chính. Ví dụ như trong lĩnh vực y học các bác sỹ được gọi là Chuyên gia vì họ chỉ tập trung lĩnh vực họ giỏi nhất – **smart money** trong lĩnh vực khác cũng vậy, họ chỉ tập trung vào lĩnh vực mà họ giỏi nhất mà thôi.

Vậy **smart money** bản chất là gì? Vâng, **smart money** là một nhóm các nhà đầu tư các nhân hoặc một tổ chức thực hiện việc mua vào một lượng cổ phiếu nào đó sau đó đẩy giá lên và phân phối lại cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ mức mức giá cao hơn và thu về lợi nhuận.

Điều quan trọng bạn phải hiểu rằng họ không hề kiểm soát thị trường. Họ thích nghi với các điều kiện của thị trường và tận dụng cơ hội đến với họ. Khi nào xuất hiện các các cơ hội của thị trường như sự hoảng loạn – chính là thời điểm **smart money** thấy mức giá đủ hấp dẫn và họ bắt đầu mua vào và bán ra qua hành động thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu điều kiện thị trường cho phép. Do đó, bạn không thể nói rằng **smart money** kiểm soát thị trường. Không một ai có thể kiểm soát thị trường trong bất cứ thời điểm nào.

Wyckoff khuyên các nhà đầu tư nhỏ lẻ hãy cố gắng hiểu và chơi theo trò chơi mà **Smart money** đang chơi.

Việc mua gom một lượng lớn cổ phiếu ở vùng giá thấp là mục tiêu tiên quyết đối với **Smart money**. Giai đoạn họ mua gom cổ phiếu được gọi là giai đoạn tích lũy. Trong quá trình tích lũy rất có thể sẽ xảy ra sự cạnh tranh mua gom cổ phiếu giữa các nhóm **smart money** khác nhau đối với các cổ phiếu tăng trưởng. Việc

tiến hành mua gom một cách bí mật rất quan trọng. Sự mua gom cổ phiếu của những nhóm **smart money** này chính là mục tiêu nghiên cứu trong phương pháp của **Wyckoff**. Ông ấy học được cách quan sát các vận động của giá để tìm ra dấu vết của **smart money** trên biểu đồ giá. Hành động mua của **smart money** có thể khó để biết nhưng chắc chắn họ sẽ để lại vết chân trên biểu đồ. Họ không thể che hết dấu vết đối với các nhà giao dịch theo phương pháp của **Wyckoff**, những người có thể phát hiện ra các tín hiệu trong các thanh **bar** và qua khối lượng giao dịch. Có rất nhiều nhà đầu tư trên thế giới không biết điều này, họ nằm trong số những nhà đầu tư thua lỗ (khoảng 95% nhà đầu tư là thua lỗ).

Dựa trên những năm quan sát hoạt động giao dịch của **Smart money**, Wyckoff phát hiện ra rằng:

- **Samrt money** họ lên kế hoạch một cách cẩn thận sau đó thực hiện kế hoạch và kết thúc quá trình của họ đã vạch ra.
- **Smart money** tìm cách thu hút đám đông các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu mà họ đã mua một số lượng lớn trước đó bằng cách thực hiện các lệnh giao dịch mua bán với khối lượng lớn và họ tìm cách đưa các thông tin tốt về cổ phiếu trên các phương tiện truyền thông.
- Bạn cần nghiên cứu kỹ biểu đồ giá để tìm ra hành vi giá và động cơ thực sự của **smart money**, những người đang thao túng nó.
- Bằng việc bỏ thời gian nghiên cứu và thực hành, bạn có thể đọc được hành vi của **smart money** ẩn chứa đằng sau sự vận động của giá. Nếu làm được điều đó, bạn sẽ có cơ hội rất lớn để kiếm về lợi nhuận bằng cách giao dịch hài hòa với **smart money**.

Khái niệm vùng giao dịch sideway (TR)

Mục tiêu của phương pháp **Wyckoff** là tìm cách xác định thời điểm tham gia thị trường ở vị thế bán hoặc mua bằng cách dự đoán xu hướng vận động của giá trong tương lai.

Trading ranges (**TRs**) là nơi mà xu hướng trước đó (**uptrend** hoặc **downtrend**) đã dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa Cung – Cầu (Giai đoạn **sideway**). Trong giai đoạn này, **Smart money** họ đang chuẩn bị cho động thái tăng/ hoặc giảm tiếp theo khi họ tích lũy lại hoặc tiếp tục phân phối. Trong cả trường hợp tích lũy hoặc phân phối, **smart money** đều đang tích cực mua và bán, sự khác biệt là trong giai đoạn tích lũy thì họ mua nhiều hơn bán, trong khi ở giai đoạn phân phối thì họ bán nhiều hơn mua. Mức độ tích lũy hoặc phân phối xác định khả năng vận động tiếp theo khi kết thúc giai đoạn TR.

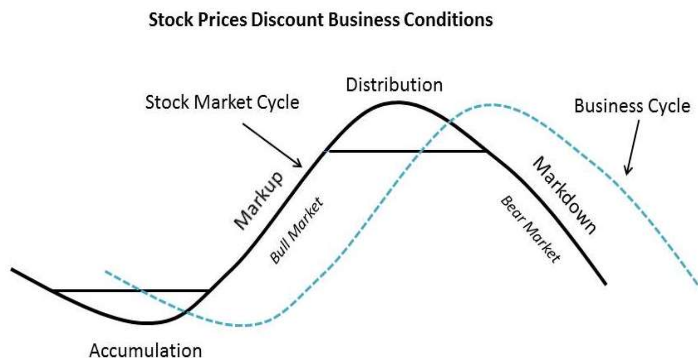
Hiểu được bản chất của hành vi giá trong từng giai đoạn là mục tiêu bạn phải đạt được. Chúng ta cần phải học cách đưa ra đánh giá về vị thế hiện tại và dự đoán xu hướng tiếp theo của cổ phiếu. Nhiệm vụ của bạn là làm sao tối đa hóa lợi nhuận và giảm tối đa rủi ro. Ngoài ra bạn cũng sẽ học cách lựa chọn cổ phiếu tốt nhất từ danh mục các cổ phiếu tiềm năng. Cổ phiếu sẵn sàng cho một xu hướng dài nhất và xa nhất là cổ phiếu mà bạn sẽ chọn.

Bạn sẽ đạt được những kỹ năng này sau khi bạn đọc hết quyển sách này và thực hành chúng. Đó là cách duy nhất để bạn tránh được sự thua lỗ trong đầu tư chứng khoán. Mục tiêu của tôi là đẩy nhanh quá trình học tập của bạn bằng cách minh họa các nguyên tắc chính của **Wyckoff** và đưa ra các ví dụ để nghiên cứu. Bạn nên thực hành bằng cách tìm các biểu đồ khác nhau để tự nâng cao khả năng của mình. Kinh nghiệm là yếu tố rất quan trọng.

Chu kỳ thị trường

Thị trường chứng khoán là một cái gì đó rất bí ẩn. Đôi khi nó vận động một cách rất dễ đoán, chẳng hạn như khi doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, lợi nhuận cao cùng với nền kinh tế ổn định thì giá cổ phiếu tăng. Ngược lại, giá cổ phiếu thường sẽ giảm khi công ty có kết quả kinh doanh không thuận lợi hoặc nền kinh tế tiêu cực. Nhưng thỉnh thoảng, sự vận động của thị trường lại không có liên quan đến các tin tức thậm chí với cả nền kinh tế và chẳng theo một logic nào cả.

Chu kỳ kinh doanh của một doanh nghiệp là hiện tượng lặp đi lặp lại liên tục theo thời gian, nó thường xen kẽ giữa các đợt suy thoái và tăng trưởng sau mỗi 4 đến 6 năm. Tính chu kỳ này dường như trùng khớp với những giai đoạn thị trường **uptrend** hoặc **downtrend** của giá cổ phiếu. Thị trường có xu hướng **uptrend** khi nền kinh tế tăng trưởng và có xu hướng **downtrend** khi nền kinh tế trì trệ hoặc suy thoái. Chu kỳ kinh doanh vận động tương đồng với thị trường chứng khoán, chúng có mối tương quan với nhau. Nhưng khi kiểm tra kỹ hơn chúng ta sẽ thấy chu kỳ của thị trường chứng khoán thường xuất phát trước chu kỳ của nền kinh tế hoặc chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp, thường là từ 6 đến 9 tháng trở lên. Điều này có nghĩa là khi bắt đầu một thị trường chứng khoán **uptrend** thì nền kinh tế vẫn chưa thực sự tích cực. Tức là giá cổ phiếu sau một giai đoạn **downtrend** đã bắt đầu ngừng giảm, một số cổ phiếu tăng trở lại trong khi kết quả kinh doanh và nền kinh tế vẫn chưa thực sự khởi sắc. Tâm trạng chung của các nhà đầu tư ở thời điểm đó là chán nản, tất cả đều tràn ngập không khí u ám và tuyệt vọng. Ở giai đoạn cuối của thị trường **downtrend** sự bi quan xuất hiện ở khắp mọi nơi. Có một câu nói nổi tiếng là: Thị trường chứng khoán là nơi duy nhất mà chiết khấu 50% vẫn không ai mua.



Ở giai đoạn cuối của quá trình **downtrend** giá cổ phiếu và chỉ số thị trường tiếp tục giảm mạnh nhất là ở các nhóm cổ phiếu tốt nhất, sự hoảng loạn bao chùm toàn thị trường. Điều này đặt ra sự nghịch lý cho các nhà đầu tư, tức là họ thấy giá đủ hấp dẫn nhưng không đủ niềm tin để mua.

Sẽ cần từ 6-9 tháng kể từ khi thị trường chứng khoán ngừng giảm(vận động sideway ở vùng đáy, hay nói cách khác là tích lũy) để nền kinh tế bắt đầu cho tín hiệu tích cực. Tức là sẽ cần khoảng 6 tháng để cho các nhà kinh tế đủ dữ liệu để khẳng định rằng sự suy thoái đã chấm dứt và đang dần hồi phục. Nếu một nhà đầu tư chờ đợi đến khi các thông tin chấm dứt suy thoái được công bố thì cổ phiếu đã tăng hơn 1 năm đặc biệt là các cổ phiếu tăng trưởng.

Ở cuối một thị trường **uptrend** dài hạn, mọi thứ vận động ngược lại. Giá cổ phiếu và chỉ số thị trường bắt đầu giảm. Sự giảm giá này xuất hiện khi các tín hiệu về nền kinh tế vẫn chưa tiêu cực. Trong khi đó các nhà phân tích vẫn đang hô hào mua vào và họ rất lạc quan về nền kinh tế.

Đặc tính của điều kiện kinh tế thị trường chứng khoán thường được họi là “Cơ chế chiết khấu”. Giá cổ phiếu của một công ty thường có một xu hướng nào đó kéo dài trong khoảng 1 năm trở lên trước khi xuất hiện các tín hiệu thay đổi về điều kiện kinh doanh của công ty. Nhưng đa số nhà đầu tư thường quan tâm quá mức đến các chỉ số chậm chạm của hoạt động kinh doanh (chờ ra báo cáo tài chính tốt mới mua); lợi nhuận của doanh nghiệp, doanh thu tăng,….có khả năng là bất kỳ nhà đầu tư nào chọn cách đầu tư theo những thông tin này sẽ ngạc nhiên vì đôi khi thị trường sẽ thay đổi xu hướng từ **uptrend** sang **downtrend** khi những tin tốt này xuất hiện.

Xu hướng giá cổ phiếu thường phản ứng trước khi xuất hiện các tín hiệu rõ ràng về nền kinh tế hoặc báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp….**Wyckoff** đã dành cả đời mình để tìm hiểu lý do giá cổ phiếu tăng lên hay giảm xuống. Ông

nghĩ ra một phương pháp phân tích chỉ phụ thuộc vào hành động của giá. Phương pháp này được gọi là kỹ năng đọc biểu đồ giá. Ông hiểu giá cổ phiếu là thông tin quan trọng cuối cùng trên biểu đồ giá (Trước đó là khối lượng). Những người theo phương pháp của **Wyckoff** có thể dự đoán chính xác xu hướng vận động trong tương lai của giá dựa trên các thông tin về hành động giá để họ đưa ra quyết định giao dịch hoặc đầu tư phù hợp.

Có 4 giai đoạn tạo nên chu kỳ thị trường chứng khoán: Tích lũy, **uptrend**, phân phối và cuối cùng là giai đoạn **downtrend**. Trong mỗi giai đoạn giá cổ phiếu sẽ vận động theo đặc trưng riêng. Những người sử dụng phương pháp của **Wyckoff** họ có kỹ năng để phân biệt các giai đoạn vì vậy họ sẽ biết khi nào tham gia và khi nào không. Trong các phần sau, chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết về từng giai đoạn vận động của giá. Hiểu được các đặc tính của từng giai đoạn là mục tiêu của cuốn sách này.

Ở những phần sau, chúng tôi sẽ cho bạn biết bản chất đằng sau mỗi biến động giá và Quy tắc thực sự của trò chơi trên thị trường chứng khoán.

<u>Ba quy luật quan trọng:</u>

Phương pháp của **Wyckoff** dựa trên 3 quy luật cơ bản có tác động lớn đến việc xác định xu hướng hiện tại của thị trường và cổ phiếu riêng lẻ; sau đó chọn những cổ phiếu tốt nhất để giao dịch; xác định khả năng của một cổ phiếu sắp **break** khỏi nền và dự báo mức giá mục tiêu khi mà cổ phiểu **break** khỏi nền. Những quy luật này được sử dụng để phân tích bất cứ đồ thị và lựa chọn bất cứ cổ phiếu nào để giao dịch.

1. Quy luật Cung – Cầu xác định xu hướng vận động của giá.

Quy luật này là nội dung chính của phương pháp mà **Wyckoff** sử dụng đề giao dịch và đầu tư. Khi Cầu lớn hơn Cung, giá sẽ tăng; Khi Cung lớn hơn Cầu, giá sẽ giảm. Bạn có thể nghiên cứu sự mất cân đối giữa Cung – Cầu bằng cách so sánh Giá và khối lượng. Quy tắc này rất đơn giản, nhưng để nắm bắt được một cách chính xác Cung – Cầu trên biểu đồ và hiểu được ý nghĩa thực sự của các mẫu hình thì bạn cần phải học và thực hành rất nhiều.

Cách phân tích Cung - Cầu dựa trên các biểu đồ giá bằng cách quan sát giá đóng cửa, biên độ giá và khối lượng là nội dung chính trong phương pháp của **Wyckoff**.

Ví dụ, một thanh **upbar** có biên độ rộng kèm theo khối lượng lớn hơn mức trung bình có nghĩa là xuất hiện lực Cầu lớn hơn Cung. Ngược lại, một thanh **downbar** có biên độ rộng kèm khối lượng lớn nghĩa là Lực Cung lớn hơn Cầu. Những ví dụ đơn giản này cho thấy sự tinh tế trong các phân tích của **Wyckoff**. Ví dụ, khi

bạn có thể phát hiện và hiểu rõ các tín hiệu trong phương pháp của **Wyckoff** ở các giai đoạn khác nhau sẽ giúp bạn xác định được thời điểm giá chuẩn bị chuyển qua giai đoạn **uptrend** hoặc giai đoạn **downtrend** dự trên sự phân tích chính xác về Cung - Cầu.

2. Sử dụng quy luật nguyên nhân – kết quả (cause - effect)

Quy luật này giúp bạn dự đoán mức giá kỳ vọng bằng cách xác định mức độ tiềm năng của một xu hướng đang hình thành từ nền tích lũy hoặc phân phối (Tăng khỏi nền hoặc giảm khỏi nền). Quy luật này có thể được xem là quá trình tích lũy hay phân phối ở nền giá và cách mà giá sẽ vận động sau khi kết thúc quá trình này (Tăng lên nếu là tích lũy và giảm nếu là phân phối).

Lưu ý:

Theo kinh nghiệm của tôi thì bất cứ cổ phiếu nào có mức tăng giá đủ tốt đều có thời gian tích lũy tối thiểu là 1-2 tháng; Các cổ phiếu có nền tích lũy càng dài thì mức lợi nhuận đem lại trong uptrend sẽ càng cao. Có một số trường hợp cổ phiếu vẫn tăng khoảng 20-30% nhưng thời gian tích lũy lại rất ngắn (khoảng 1-2 tuần) thì giá cũng chỉ có thể tăng trong ngắn hạn và giảm trở lại rất nhanh.

3. Quy luật nỗ lực(effort) và kết quả (Ví dụ nỗ lực đẩy giá – Kết quả giá có tăng không; hoặc nỗ lực đạp giá – kết quả giá có giảm không**)**

Quy luật này cung cấp một cảnh báo sớm về một sự thay đổi xu hướng có thể xảy ra trong tương lai gần. Sự phân kỳ giữa giá và khối lượng thường cho thấy sự thay đổi theo xu hướng giá.

Trong quy luật này khối lượng đại diện cho nỗ lực; sự biến động của giá đại diện cho kết quả.

Ví dụ, khi có khối lượng giao dịch tăng cao (nỗ lực lớn) nhưng biên độ giá lại hẹp sau một quá trình tăng giá mạnh và giá đóng cửa không tạo ra một mức cao mới (nỗ lực đẩy giá không có kết quả), điều này cho thấy **smart money** đang bán ra cổ phiếu mà họ nắm giữ, điều này có thể sẽ dẫn đến việc thay đổi xu hướng tăng trong thời gian tới.

Ví dụ minh họa về 3 quy luật:

Quy tắc số 1 và số 3 của **Wyckoff** (Được trình bày ở phần trên) là Cung – Cầu; Nỗ lực – Hệ quả thể hiện cách tiếp cận chính trong phương pháp của **Wyckoff**. Tất cả các phương pháp phân tích kỹ thuật hay cơ bản về cổ phiếu đều thừa nhận quy luật Cung - Cầu như sau: Khi cầu vượt quá Cung thì sẽ sẽ tăng, giá tăng đến khi nào Cầu giảm hoặc Cung tăng để tạo ra một mức cân bằng Cung -

Cầu mới (Nền giá mới cao hơn). Ngược lại khi Cung lớn hơn cầu, giá sẽ giảm. giá giảm đến khi nào Cung giảm hoặc cầu tăng để tạo ra một vùng cân bằng mới (Nền giá thấp hơn).

Quy luật thứ 2 của **Wyckoff** (**Effort** và hệ quả) liên quan đến việc xác định vùng phân kỳ hoặc hội tụ của giá và khối lượng để dự đoán xu hướng vận động tiếp theo của giá.

Các bạn sẽ trở thành bậc thầy trong giao dịch theo phương pháp của **Wyckoff** bằng cách phát triển các kiến thức trực quan về các quy luật trong việc đọc biểu đồ. Điều này trở thành nền tảng của kỹ năng đọc biểu đồ. Thông qua việc hiểu những quy luật này, bạn có sự hiểu biết về bản chất của sự vận động giá cổ phiếu. Và bạn sẽ thành công khi chọn được ra các cổ phiếu hàng đầu để bắt đầu kế hoạch giao dịch của mình. Đây là công việc lặp đi lặp lại trong suốt thời gian bạn tham gia thị trường.

Trong phương pháp của **Wycokff** mọi sự vận động đều có lý do của nó. Mọi thứ được sử dụng trong phương pháp này đều dựa trên 3 quy luật trên. Theo thời gian các kỹ năng của **smart money** đã được cải thiện và có thay đổi. Vì vậy bạn nên luyện tập thành thạo các quy luật này bằng cách thực hành trên các biểu đồ cụ thể. Ở phần này chúng ta sẽ nghiên cứu một số ví dụ cụ thể.

Ví dụ, khi khối lượng (nỗ lực) và giá cả (kết quả) cả hai đều tăng đáng kể, điều này thể hiện sự hài hòa giữa Nỗ lực và Kết quả tức là giá sẽ có khả năng tiếp tục tăng. Tuy nhiên, trọng một số trường hợp khối lượng có thể tăng rất cao nhưng giá lại không tăng tương xứng (biên độ giá hẹp). Nếu hiện tượng này xuất hiện trong giai đoạn tích lũy thì nó thể hiện rằng phần lớn lượng Cung đã được **smart money** hấp thụ và đây là tín hiệu tăng giá sắp tới. Ngược lại, nếu những phiên có biên độ giá hẹp kèm theo khối lượng cao đột biến xuất hiện ở giai đoạn phân phối, điều này thể hiện rằng nổ lực tăng giá thất bại do xuất hiện lượng Cung lớn từ **smart money**.

Một vài đánh giá trên đồ thị ngày của cổ phiếu AAPL dưới đây minh họa cho quy tắc Effort và Result.



Trong biểu đồ này, chúng ta có thể quan sát nguyên tắc thứ 3 trong 3 lần giá suy giảm (được đánh dấu trên biểu đồ).

Trong lần đầu tiên, giá giảm mạnh ở những thanh **downbar** có biên độ rộng kèm khối lượng lớn. Điều này cho thấy sự hài hòa giữa nỗ lực và kết quả.

Ở lần thứ 2, giá giảm một mức tương tự như lần 1 nhưng biên độ giá và khối lượng ở lần giảm thứ 2 đã ít hơn lần 1. Điều này cho thấy nguồn cung đã giảm, tức là ít nhất khả năng sẽ xảy ra những phiên hồi phục ngắn hạn.

Trong lần thứ 3: mức giá điều chỉnh giảm ít hơn nhưng khối lượng giao dịch tăng. Nói cách khác đây là tín hiệu sự không tương xứng giữa nỗ lực và kết quả (Nỗ lực giảm giá nhưng kết quả giá lại không giảm tương xứng), điều này cho thấy sự xuất hiện một lực Cầu lớn hấp thụ nguồn cung. Điều này là tín hiệu khả năng tăng giá trong những phiên tiếp theo.

Dưới đây chúng ta sẽ nghiên cứu biểu đồ theo khung thời gian tuần để phân tích cách các quy luật này vận động.



Trên biểu đồ chúng ta thấy khi cung vượt cầu, giá giảm và kênh xu hướng giảm trong hộp màu đỏ. Đây là lúc cổ phiếu nằm trong tay các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Trong hộp màu vàng là vùng vận động **sideway**, ở đó cung cầu cân bằng. Chúng ta sẽ tìm dấu chân của **smart money** ở trong giai đoạn giá vận động **sideway** này để xác định xem đây là giai đoạn tích lũy hay phân phối. Nếu trong giai đoạn này xuất hiện sự hấp thụ cổ phiếu thì đây là giai đoạn tích lũy. Khi sự tích lũy hoàn thiện tức là bắt đầu xuất hiện sự mất cân bằng giữa cung và cầu theo hướng cung cạn dần và cầu tăng. Tại đây, thậm chí một sự gia tăng nhẹ của cầu cũng có thể khiến cho giá **Break** thoát khỏi hộp màu vàng và tiến vào hộp màu xanh.

Sự mất cân bằng giữa cung và cầu tạo ra tiềm năng cho một xu hướng mới sau đó. Ở đây quy luật nỗ lực và kết quả được thể hiện thông qua khối lượng và biên độ giá. Hãy để ý ở đầu của hộp màu vàng, khối lượng tăng khi giá giảm dẫn đến giá giảm với biên độ rộng. Tại đây chúng ta thấy nỗ lực thông qua khối lượng lớn khiến giá giảm mạnh. Tức là có sự hài hòa giữa nỗ lực và kết quả. Khi Nỗ lực nhưng kết quả thu được không tương ứng khiến xu hướng hiện tại sắp dừng lại. Trường hợp này xuất hiện ở cuối hộp màu đỏ khi nỗ lực lớn (khối lượng lớn) ở chiều giảm nhưng không làm cho giá giảm tương ứng (biên độ giá thu hẹp). Lúc này nỗ lực không tương xứng với kết quả. Hay nói cách khác nỗ lực giảm giá không đem lại kết quả.

Trên biểu đồ chúng ta thấy xuất hiện 3 tuần giá giảm xuống mức thấp nhất ở tháng 11/2008. Mỗi tuần có khối lượng cao nhưng ta thấy biên độ giảm lại thu

hẹp dần so với tháng 10/2008. Đây là một hành động nỗ lực giảm giá nhưng không đem lại nhiều hiệu quả so với nỗ lực bỏ ra. Một lần nữa chúng ta thấy ở đây nỗ lực và kết quả không tương xứng với nhau. Đây là bằng chứng sớm cho thấy xu hướng giảm sẽ dừng lại.

Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang xu hướng tăng ở hộp màu xanh. Hãy để ý đến nỗ lực tăng giá thông qua cột khối lượng. Ở thời điểm giá **breakout** khỏi nền tích lũy, xuất hiện các thanh **upbar** với biên động rộng tạo nên các mức giá mới cao hơn trong mỗi tuần. Chúng ta thấy có một nghịch lý ở đây là khối lượng giảm dần ở các thanh **upbar**. Điều này ngược lại với suy nghĩ thông thường rằng giá sẽ tăng kèm theo khối lượng lớn. Tuy nhiên trong hoàn cảnh này cổ phiếu đã được hấp thụ hết bởi **smart money** trong giai đoạn tích lũy vì vậy lượng cung còn lại rất ít. Điều này dẫn đến không cần quá nhiều nỗ lực để đẩy giá cũng làm cho giá tăng rất mạnh. Đây là tín hiệu đầu tiên của một xu hướng **uptrend** sau đó. Ngược lại chúng ta thấy khối lượng trong tháng 5/2009 khi giá tăng sau một giai đoạn thì ta thấy nỗ lực lớn dần nhưng kết quả là biên độ giá lại hẹp dần, đây là dấu hiệu của việc xuất hiện lực cầu bán ra. Đây là thời điểm nỗ lực và kết quả không tương xứng với nhau. Đây có thể là dấu hiệu đợt tăng sắp dừng lại. Nỗ lực và kết quả là một khái niệm được áp dụng cho các biểu đồ theo khung thời gian ngày, tuần, tháng. Bạn nên nghiên cứu về trường hợp này mặc dù nó hơi khó.

PHẦN B:
CÁC BƯỚC
TRƯỚC KHI GIAO DỊCH

I. Xác định xu hướng của thị trường chung

Xu hướng của thị trường

Hầu hết các cổ phiếu đều vận động theo xu hướng chung của thị trường. Do đó, bạn phải hiểu rõ xu hướng của thị trường chung và vị trí hiện tại trong xu hướng đó trước khi bắt đầu tham gia giao dịch. Bạn hãy dựa vào biểu đồ giá của chỉ số Vnindex, vn30, Hnindex, Hnx30.

Thường thị trường có 3 dạng xu hướng: **Uptrend**; **downtrend** hoặc **sideway**. Ngoài ra còn có 3 khung thời gian khác nhau là: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Trong bài viết này, các **chart** ngày được sử dụng cho xu hướng trung hạn. Xu hướng là **uptrend** khi các đỉnh và đáy sau cao hơn đỉnh và đáy trước. Ngược lại Xu hướng là **downtrend** khi chỉ số hình thành đỉnh và đáy sau thấp hơn đỉnh và đáy trước. Xu hướng **sideway** là khi chỉ số vận động trong một nền giá đi ngang. Trong xu hướng **Sideway** bạn cần phải đợi đến khi giá break khỏi nền này để xác định xu hướng tiếp theo của thị trường.

Khái niệm đáy và đỉnh thị trường

Một xu hướng sẽ tiếp tục cho đến khi xuất hiện mẫu hình tạo đáy hoặc tạo đỉnh. Nếu bạn nhanh nhẹn bạn có thể tham gia sớm trước khi các mẫu hình đảo chiều hoàn thiện, nhưng một xu hướng vẫn chưa xác nhận đảo chiều cho đến khi giá phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng với khối lượng đủ lớn. Ở giữa các giai đoạn xu hướng, chỉ số thị trường thường tạo nên các đỉnh và đáy trước khi đảo chiều. Bạn cần lưu ý rằng sự vận động ở đỉnh và đáy rất khác nhau. Vận động ở đỉnh thường diễn ra lâu hơn vận động ở đáy. **Wyckoff** phát hiện ra một số đặc điểm đặc biệt khi thị trường tạo đỉnh hoặc đáy trong 100 năm qua và nó vẫn xuất hiện cho đến hiện tại.

Lưu ý: Trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi **uptrend**. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.

Xu hướng **downtrend** thường kết thúc với một điểm bán cực đại (**selling climax-SC**) hoặc một điểm **Spring**, tức là giá giảm xuyên qua đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa lại tăng trở lại trên đường hỗ trợ (**Breakdown** thất bại). Ở thời điểm

này tâm lý nhà đầu tư khá tiêu cực và họ hoàn toàn chán nản với khoản lỗ trong tài khoản của mình. Tại một số thời điểm, các nhà đầu tư cuối cùng cũng không trụ được và bán hết cổ phiếu họ đang nắm giữ. Giá giảm mạnh và thường xuyên phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Trong giai đoạn này giá có vẻ như đang rơi tự do, nhưng **Smart Money** họ đang chờ đợi, và khi họ bắt đầu mua vào sẽ làm giảm áp lực bán và giá tăng mạnh, giá đóng cửa sẽ ở mức cao hơn rất nhiều so với mức giá thấp nhất trong phiên.

Wyckoff sử dụng thông tin về khối lượng để xác nhận phiên đảo chiều, phiên **Breakout** hoặc tiếp tục xu hướng. Một phiên bán cực đại (**selling climax**) hoặc phiên **Spring** phải đi kèm với khối lượng cao đột biến để thể hiện sự tham gia mua vào của **Smart Money**. Điều này rất quan trọng vì nó thể hiện là **smart money** đã tham gia mua vào làm đảo chiều xu hướng. Khối lượng thấp cho thấy sự tham gia một cách hạn chế và nó có khả năng thất bại khá cao.

Lưu ý: Ở cuối giai đoạn **downtrend** mà xuất hiện khối lượng lớn kèm theo giá ngừng giảm là dấu hiệu của **smart money** bởi vị ở thời điểm đó các nhà đầu tư đang thực sự hoảng loạn nên họ không thể đủ bản lĩnh để mua một lượng tiền lớn được.

Xu hướng **uptrend** thường kết thúc với một phiên tạo đỉnh **BCLX**, sau đó giá điều chỉnh mạnh về **AR** và bắt đầu đi vào vùng phân phối trước khi bắt đầu xu hướng **downtrend** *(Các khái niệm BCLX, AR,…sẽ được trình bày ở phần phân tích giai đoạn cụ thể ở phần sau của cuốn sách này).*

Như chúng tôi đã nói, vận động ở vùng đỉnh của thị trường không giống với vận động ở vùng đáy. Ở vùng đỉnh, giá thường vận động **sideway** trong một thời gian dài. Đây chính là giai đoạn phân phối của **Smart Money**. Nói cách khác, **Smart money** bán lượng cổ phiếu mà họ đã mua gom trước đó ở mức giá thấp cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ trước khi thị trường bắt đầu vào xu hướng **downtrend**.

Vị trí trong một xu hướng

Trong một xu hướng, giá có thể ở vùng quá bán hoặc quá mua hoặc ở đâu đó giữa xu hướng. Vị trí hiện tại so với xu hướng chung rất quan trọng, nó giúp xác định tỷ lệ rủi ro khi bạn mở vị thế mua hoặc bán. Lý tưởng nhất là bạn mua trong một xu hướng **uptrend** khi chỉ số ở vùng quá bán. Điều này có nghĩa là xuất hiện một phiên điều chỉnh hoặc phiên rũ bỏ trong xu hướng **uptrend**. Tỷ lệ rủi ro sẽ cao nếu bạn mua ở những phiên quá mua trong một xu hướng **uptrend**. Tương tự như vậy, rủi ro sẽ cao hơn nếu bạn bán ở những phiên quá mua trong một xu hướng **downtrend**. Tốt nhất là mở vị thế bán khi chỉ số ở vùng quá mua trong một xu

hướng **downtrend** hoặc ở giữa xu hướng này. Hoặc bạn mở vị thế mua ở những vùng quá bán trong một xu hướng **Uptren**

Trước khi đưa ra quyết định giao dịch hoặc đầu tư, bạn phải xác định được xu hướng hiện tại của thị trường và xác định được vị trí hiện tại của bạn trong xu hướng đó. Thị trường ở vùng quá mua có nhiều khả năng sẽ bị điều chỉnh trở lại và nếu bạn tham gia mua ở thời điểm này bạn sẽ có nguy cơ lỗ rất cao. Tương tự, khả năng tăng giá trở lại rất cao khi thị trường ở vùng quá bán, ngay kể cả giá đang trong một xu hướng **downtrend**. Trong phái sinh, nếu mở vị thế **Short** ở vùng quá bán cũng có thể khiến bạn thua lỗ.

Lưu ý rằng một xu hướng **uptrend** bắt đầu với một giai đoạn tích lũy và sau đó bắt đầu quá trình **uptrend**. Một xu hướng **downtrend** bắt đầu với một giai đoạn phân phối và khi kết thúc giai đoạn phân phối giá sẽ giảm xuống các mức thấp hơn. Hiện tại ở Việt Nam đã có Phái Sinh nên chúng ta cũng có thể tận dụng để kiếm tiền trong giai đoạn **downtrend**.

II. Tìm kiếm cổ phiếu

Sau khi phân tích thị trường chung và xác định được xu hướng giao dịch, bạn sẽ chuyển sang việc lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ và tập trung vào giao dịch cổ phiếu đó dựa theo sự vận động của thị trường chung. Theo định nghĩa, phần lớn các cổ phiếu đều vận động cùng với xu hướng của thị trường. Do đó bạn cần tập trung hoàn toàn vào các điểm mua tiềm năng khi chỉ số của thị trường chung đang trong xu hướng **uptrend**. Ngược lại, bạn cần tập trung vào việc mở vị thế **short** tiềm năng khi chỉ số của thị trường chung đang ở xu hướng **downtrend**.

Có 4 bước trong quá trình lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ.

Bước 1: Bạn hãy bắt đầu bằng cách chọn ra một nhóm cổ phiếu hoặc một nhóm cụ thể có chỉ số sức mạnh lớn hơn thị trường. Đây chính là nhóm cổ phiếu sẽ dẫn dắt thị trường trong giai đoạn uptrend.

Bước 2: Bạn lọc ra trong nhóm này những cổ phiếu có chỉ báo sức mạnh lớn nhất.

Bước 3: Tìm kiếm các tín hiệu bằng cách sử dụng các mẫu hình và khối lượng.

Bước 4: Tính toán rủi ro và cơ hội để xác định tính khả thi trước khi bắt đầu giao dịch

Chỉ số sức mạnh tương đối

Wyckoff phân tích sức mạnh tương đối bằng cách so sánh giữa cổ phiếu và thị trường chung hoặc giữa các cổ phiếu khác nhau trong một nhóm Ngành, ông đặt chung các biểu đồ lại để so sánh. Các nhóm ngành giữ giá khi thị trường chung

giảm sẽ cho thấy sức mạnh tương đối của nhóm ngành đó. Các nhóm ngành không tăng điểm khi thị trường chung tăng điểm cho thấy sự yếu kém.

Ngoài việc theo dõi thị trường chung, bạn cũng phải chủ động sử dụng phương pháp phân tích chỉ số sức mạnh tương đối để lựa chọn cổ phiếu. Điều này có nghĩa là chỉ mua cổ phiếu có sức mạnh tương đối và tránh mua các cổ phiếu cho thấy sự suy yếu tương đối. **Lý do thứ nhất** là cổ phiếu có chỉ số sức mạnh tương đối có thể tăng với biên độ lớn hơn so với chỉ số của thị trường chung. **Thứ hai,** cổ phiếu có thể tăng điểm khi thị trường đi ngang. **Thứ ba,** cổ phiếu có thể tăng hoặc **sideway** khi thị trường chung điều chỉnh.

Để giữ được sự hài hòa với thị trường chung, bạn phải tìm kiếm điểm mở vị thế bán của cổ phiếu khi nhìn vào chỉ số sự yếu đuối tương đối. **Đầu tiên**, một cổ phiếu có thể giảm giá mạnh hơn so với mức giảm của thị trường chung. **Thứ 2**, cổ phiếu phải giảm khi thị trường sideway. **Thứ 3**, cổ phiếu đó có thể giảm hoặc sideway khi thị trường chung hồi phục trong một xu hướng **downtrend**.

Quá trình lựa chọn cổ phiếu của **Wyckoff** luôn sử dụng chỉ số sức mạnh tương đối. Để xác định được những cổ phiếu tiềm năng cho quá trình **uptrend**, ông đã tìm kiếm những cổ phiếu hoặc nhóm Ngành đang vận động tốt hơn thị trường cả trong xu hướng và trong giai đoạn tích lũy.

Như trong ví dụ dưới đây. **Wyckoff** so sánh các vận động liên tiếp trong mỗi biểu đồ để kiểm tra sức mạnh tương đối hoặc điểm yếu tương dối của mỗi đợt tăng hoặc giảm trong cùng thời gian. Một biến thể của phương pháp này là xác định mức giá cao và giá thấp và đánh dấu chúng trên cả hai biểu đồ. Sau đó, ông có thể đánh giá sức mạnh của cổ phiếu bằng cách nhìn vào giá của nó so với những phiên trước đó; ông làm điều tương tự với biểu đồ dùng để so sánh.



Trong biểu đồ này, ông so sánh giữa cổ phiếu AAPL và chỉ số NASDAQ composite($COMPX), ở điểm 3, cổ phiếu giá cổ phiếu AAPL giảm về mức thấp hơn điểm số 1 trong khi chỉ số $COMPX ở điểm số 3 cao hơn điểm số 1. Điều này cho thấy cổ phiếu AAPL yếu hơn chỉ số $COMPX ở điểm số 3.

Mọi thứ được thay đổi vào tháng 2. Cổ phiếu AAPL đang khỏe hơn so với chỉ số $COMPX. Ở điểm số 5 mức giá của AAPL cao hơn điểm số 3 và điểm số 6 cao hơn điểm số 4; trong khi ở chỉ số $COMPX điểm số 5 thấp hơn điểm số 3 và điểm số 6 thấp hơn điểm số 4.

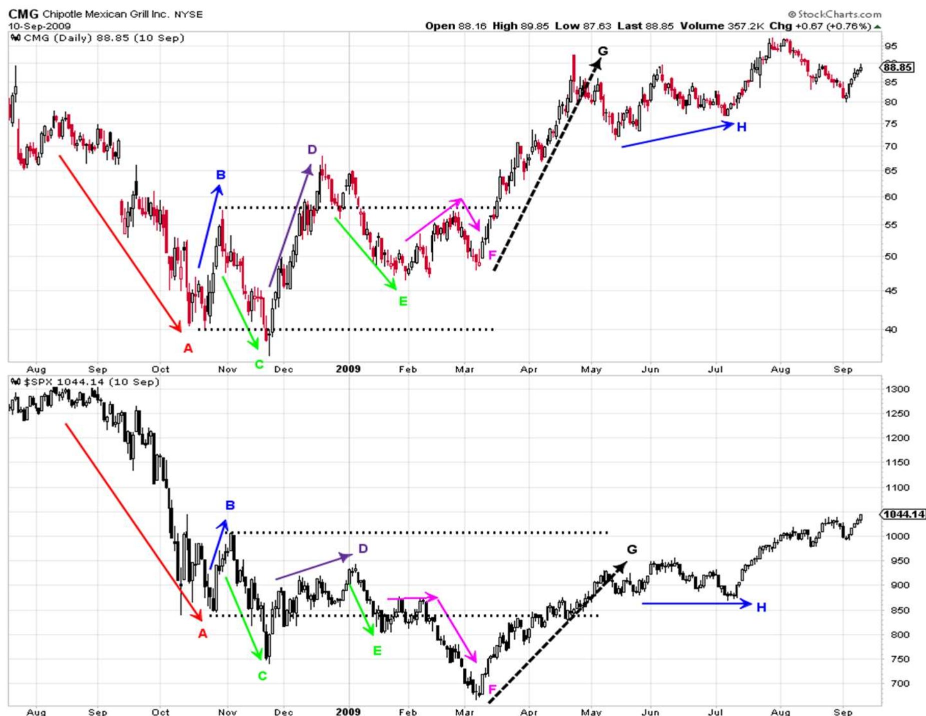
Trong cách lựa chọn cổ phiếu của Wyckoff, ông ấy sẽ mở vị thế mua ở những cổ phiếu mạnh hơn thị trường, giả sử rằng những cổ phiếu được chọn cũng đáp ứng các tiêu chí khác chứng tỏ rằng cổ phiếu đã hoàn thành giai đoạn tích lũy.

Trong thực tế, việc sử dung tỷ lệ sức mạnh tương đối có thể dễ dang loại bỏ các điểm không chính xác tiềm ẩn do sự khác giữa quy mô giá khác nhau giữa cổ phiếu và thị trường.

Sử dụng các con sóng để so sánh chỉ số sức mạnh tương đối

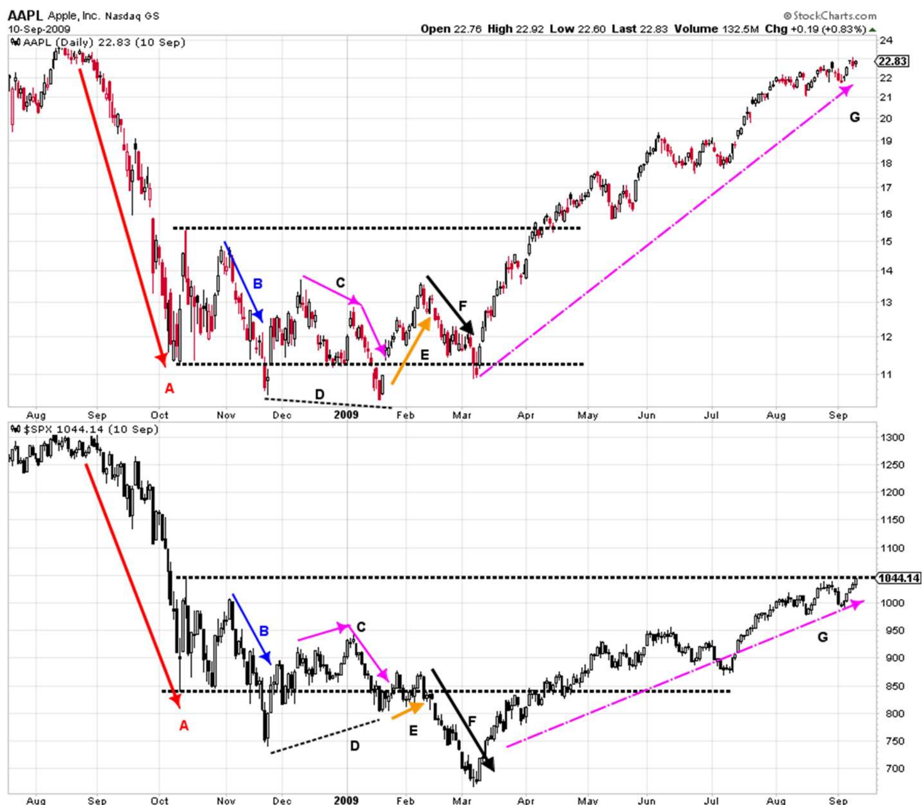
Đây là một công cụ mạnh mẽ khác trong việc phân tích biểu đồ đó là so sánh các sóng của giá cả. bằng cách so sánh sức mạnh tương đối của sóng mua, sóng bán, phương pháp của **Wyckoff** sẽ trang bị những kỹ năng để quyết định khi nào một cổ phiếu sẵn sàng để di chuyển và dẫn đầu (dẫn ssng, hoặc những cổ phiếu tăng trước thị trường). Khi chúng ta thấy dấu chân của **smart money** chúng ta sẽ có khả năng giao dịch hài hòa với họ.

Sức mạnh của các con sóng trong phương pháp **Wyckoff** là tự nhiên. Không có các chỉ báo, sức mạnh của sóng tập trung vào hành động của giá như một yếu tố quyết định điểm bắt đầu của một xu hướng chuyển động lớn sắp tới. Phân tích sức mạnh của sóng giúp bạn lựa chọn thời điểm mà cổ phiếu sẵn sàng dẫn đầu bằng cách vượt trội so với các cổ phiếu cùng nghành.



Trên đây là đồ thị của cổ phiếu **CMG** giai đoạn năm 2008-2009. Đây là một ví dụ điển hình để chúng ta nghiên cứu. Để bắt đầu, hãy nghiên cứu các làn sóng mua (cầu) và bán (cung) trên đồ thị cổ phiếu **CMG**. Hãy để ý đến các con sóng bán lớn ở mũi tên màu đỏ, điểm **A** là đỉnh điểm của một đợt bán cao trào (khối lượng thường là cao). Sóng **B** là một đoạn hồi phục ngắn. Sóng **C** là giai đoạn tiếp tục của sóng bán **A**. Hãy so sánh sóng **A** với sóng **C**. Sóng **C** ngắn hơn nhiều so với sóng **A** mặc dù độ dốc của sóng **C** dốc hơn. Nguồn cung có thể cạn kiệt là lý do sóng **C** ngắn hơn. Bây giờ so sánh sóng **D** với sóng **B**. Sóng **D** có độ dốc và chiều dài hơn sóng **B**. Sóng **E** điều chỉnh bằng 1 nửa chiều cao sóng **D**. Sóng **F** có thể dễ gây nhầm lẫn khi phần hồi phục kém hơn sóng **D**. Tại điểm F của con sóng giảm này xuất hiện điểm **LPS** đây là một phiên **test** cung trước khi giá **breakout** khỏi đường kháng cự của vùng tích lũy. Sóng **G** tăng mạnh. So sánh các sóng **B**,**D** và **G**, mỗi sóng sau mạnh hơn sóng trước. Hãy để ý sức mạnh của con sóng tại điểm **C**,**E** và **F** thường giảm bớt sức mạnh.

Bây giờ hãy so sánh sóng của **CMG** với chỉ số **S&P500**. Đây là một dạng phân tích độ bền tương đối. Hãy dành thời gian nghiên cứu từng sóng tăng và giảm để xác định nếu có dấu hiệu của một xu hướng tăng hoặc giảm trong đó. Bằng cách so sánh các sóng, chúng ta có thể thấy rằng **CMG** về cơ bản thì vận động cùng nhịp với thị trường tức là cùng xuất hiện sóng giảm **A**, hồi **B** và giảm **C**. Sự khác biệt bắt đầu xuất hiện ở sóng **D**, tại đó sự vận động của **CMG** mạnh hơn **S&P500**. Giá của **CMG** xuyên qua đường hỗ trợ và tạo mức giá thấp hơn đáy tước đó trong khi chỉ số **S&P500** chỉ điều chỉnh bằng một nửa (không về mức đáy cũ). Khu vực điểm **F** là thú vị nhất. Chỉ số **S&P500** chỉ có thể tăng lại đường hỗ trợ trước đó trong khi CMG lại tăng từ đường hỗ trợ lên đường kháng cự trên và **breakout** hẳn qua đường kháng cự. Đây là tín chiệu cho thấy chỉ số sức mạnh tương đối của **CMG** mạnh hơn **S&P500**. Sau đó chỉ số **S&P500** giảm xuyên qua đường hỗ trợ về vùng giá thấp nhất (thực ra đây là phiên shakeout) trong khi **CMG** tạo các đáy sau cao hơn đáy trước. Chỉ số **SPX** tăng lên đường kháng cự sau đó lại điều chỉnh trở lại. hãy để ý những gì xảy ra với cổ phiếu **CMG** trong giai đoạn **G**. Nó Breakout khỏi đường kháng cự và bắt đầu một xu hướng uptrend mới. Việc phân tích sức mạnh tương đối ở các con sóng của **CMG** cùng với chỉ số **SPX** cho chúng ta thấy cổ phiếu **CMG** có chỉ số sức mạnh mạnh hơn **SPX**. Và nó là cổ phiếu dẫn sóng. Bằng cách phân tích các con sóng cung và cầu chúng ta thấy rõ ràng cổ phiếu **CMG** kết thúc quá trình tích lũy sớm hơn thị trường. Tức là cổ phiếu **CMG** sẽ tiếp tục là cổ phiếu dẫn sóng trong các đợt tăng tiếp theo.



Chúng ta sẽ tiếp tục so sánh sức mạnh tương đối của cổ phiếu **APPL** với chỉ số **#SPX** trong cùng khoảng thời gian 2008-2009. Trên biểu đồ chúng ta đánh dấu các sóng cung **A**,**B**,**C**,**F** của **APPL** yếu hơn của **SPX**. Hãy để ý ở sóng **C** xuất hiện một phiên Spring trong khi **SPX** lại tạo đáy mới cao hơn đáy đầu sóng **D**. Hãy nghiên cứu cẩn thận những con sóng này. **APPL** tạo ra các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước từ Đường **C** tới **D**. Đây thường là tín hiệu chỉ ra điểm yếu của **APPL** tuy nhiên cùng ở con sóng này thì chỉ số **SPX** lại yếu hơn **APP**L. Sau đó ở sóng **E** cổ phiếu **APP**L xuất hiện đợt hồi phục mạnh mẽ về lại phạm vi tích lũy trong khi **SPX** lại là sóng giảm **Breakdown** khỏi đường hỗ trợ. Đây chính là một dấu hiệu **Change of Character (CoC)** và là tín hiệu đầu tiên chỉ ra rằng cổ phiếu **APPL** sẽ là cổ phiếu dẫn đầu khi thị trường tăng trở lại. Ở cuối của sóng **F** là phiên Spring. So sánh các sóng cung ở F chúng ta thấy chỉ số **SPX** yếu hơn **APPL**. Kết thúc sóng **F** chỉ số **SPX** là phiên shakeout trong khi giá của cổ phiếu **APPL** vẫn ở trên đường hỗ trợ và xuất hiện phiên **LPS**. Đợt hồi

phục ở sóng **G** chứng minh rằng cổ phiếu **APPL** là cổ phiếu dẫn sóng khi thị trường tăng trở lại. Thông thường thì chỉ số sức mạnh tương đối thường xuất hiện

ở cuối của giai đoạn tích lũy, vì vậy bạn nên theo dõi liên tục trong giai đoạn cổ phiếu và thị trường đang tích lũy.

Phân tích theo nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu

Khi bạn đã xác định được xu hướng vận động của cả thị trường và vị trí hiện tại so với xu hướng đó, đây là lúc bạn bắt tay vào việc phân tích các nhóm cổ phiếu tác động lớn nhất lên thị trường. Có 9 đến 12 nhóm nghành trên thị trường chứng khoán và mỗi nhóm nghành có thể được chia ra làm nhiều ngành nhỏ khác nhau. Bạn có thể sử dụng 9 nhóm nghành để so sánh đồ thị giữa chúng với thị trường. Ngoài ra còn có hàng chục chỉ số nhóm Ngành như **Ngân hàng, chứng khoán, BĐS,….** , nó có thể được sử dụng để đo lường hiệu suất của các nhóm Ngành.

Mặc dù thị trường chung đại diện xu hướng chung cho tất cả các cổ phiếu trên thị trường, nhưng có một số nhóm ngành nhất định sẽ dẫn dắt thị trường và một số nhóm ngành vận động yếu hơn thị trường. Mục tiêu là làm sao để tìm ra được nhóm Ngành vận động đồng pha với thị trường, cụ thể là khi thị trường tăng thì nhóm Ngành đó tăng, khi thị trường giảm thì nhóm Ngành đó giảm.

III. Một số thuật ngữ và công cụ sử dụng khi đọc biểu đồ giá

1. Mẫu hình giá và khối lượng

Hãy sử dụng mẫu hình giá đóng cửa và khối lượng để tạo ra các tín hiệu cho từng cổ phiếu riêng lẻ. Các mẫu hình tăng giá bao gồm điểm đảo chiều ở gần mức hỗ trợ, các điểm điều chỉnh(**pullback**) về mức 50% so mới mức tăng trước đó với khối lượng tăng đột biến. Các mẫu hình giảm giá bao gồm các phiên lỗ lực tăng giá thất bại (**upthrust**) ở gần mức kháng cự, điểm phục hồi kỹ thuật lên mức 50% so mới mức giảm giá trước đó, và xuất hiện khối lượng giao dịch lớn.

Điểm đảo chiều với khối lượng tăng đột biến

Đầu tiên, hãy lưu ý rằng thị trường chung và cổ phiếu nên ở trong cùng xu hướng **uptrend**. Khi xuất hiện một phiên đảo chiều, đây chính là dấu hiệu bắt đầu một xu hướng **uptrend**. Với việc xuất hiện khối lượng giao dịch tăng đột biến ở những phiên này là tín hiệu rất đáng tin cậy. Sau khi giá tăng lên mức cao hơn, cổ phiếu sẽ đi vào vùng tích lũy nền giá thứ 2 hoặc thứ 3 với các đường hỗ trợ mới ở mức giá cao hơn. Bạn nên quan sát kỹ sự vận động của giá đóng cửa và khối lượng khi điều chỉnh về gần mức hỗ trợ. Khối lượng giao dịch tăng mạnh ở mức giá hỗ trợ là dấu hiệu đầu tiên cho thấy xu hướng tăng giá sẽ tiếp tục và một phiên **break** khỏi nền tích lũy sắp xảy ra.

Tích lũy với khối lượng cao

Bạn nên đặc biệt lưu ý khi một cổ phiếu tích lũy với khối lượng tăng lên. Khối lượng cao phản ảnh mức độ quan tâm cao (lực cầu mạnh) nhưng sự tích lũy có nghĩa là có sự bế tắc ở đây. Các điều kiện như vậy có thể dẫn đến một phiên **Breakout** hoặc **Breakdown**. Bạn nên kiểm tra biểu đồ tổng thể để dự đoán và có hành động phù hợp khi xuất hiện sự xác nhận theo hướng **Breakout** hoặc **Breakdown**.

Ví dụ dưới đây cho thấy cổ phiếu Amgen (**AMGN**) tích lũy với khối lượng cao trước khi **Breakout**. Đầu tiên, lưu ý rằng cổ phiếu Amgen có chỉ số sức mạnh tương đối trong tháng 11. Chỉ số **S&P 500** giảm về mức thấp hơn trong tháng 8-9 và sideway trong tháng 11. Sức mạnh tương đối là đầu mối đầu tiên thể hiện khả năng cao sẽ xuất hiện các phiên **Breakout**.



Sau giai đoạn tăng giá từ tháng 8 đến tháng 9, cổ phiếu Amgen đi vào vùng tích lũy từ đầu tháng 10 đến giữa tháng 12. Xuất hiện một phiên **Spring** khi giá điều chỉnh về mức hỗ trợ với khối lượng tăng cao vào cuối tháng 11, nhưng giá không **Break** khỏi đường kháng cự. Thay vào đó, giá tích lũy với các cột khối lượng lớn lớn. Có gì đó ở đây. Mặc dù sự tích lũy là một vận động tự nhiên về mặt kỹ thuật, nhưng khả năng cao giá sẽ tăng vì cổ phiếu có chỉ số sức mạnh tương đối và khối lượng giao dịch tăng cao ở điển đảo chiều trước đó (**Spring**). Cổ phiếu Amgen đã tăng mạnh với một GAP kèm theo khối lượng rất lớn. Tín hiệu này báo hiệu sự tăng vọt của giá từ 60 lên đến 68.

Mẫu hình thanh bar giảm giá

Bạn có thể đảo ngược cơ chế của mẫu hình đảo chiều tăng để có mẫu hình đảo chiều giảm giá. Trong một tình huống giảm giá, bạn sẽ tìm kiếm các cổ phiếu cho thấy sự suy yếu tương đối kèm theo các cột khối lượng tiêu cực (Khối lượng tăng cao ở những phiên giảm giá) và xuất hiện các mẫu hình giảm giá. Cổ phiếu có chỉ số sự yếu đối tương đối khi giá không tăng cùng với thị trường. Khối lượng tiêu cực xuất hiện khi khối lượng giao dịch ở những phiên giảm giá cao hơn khối lượng trung bình hoặc vượt quá khối lượng ở những phiên tăng điểm.

Có 3 mẫu hình tăng giá và tương ứng là 3 mẫu hình giảm giá. Thay vì xuất hiện khối lượng giao dịch cao ở những phiên đảo chiều (**Spring**) ở đường kháng cự trong giai đoạn tích lũy thì lại xuất hiện khối lượng cao ở những phiên giảm điểm khi giá xuyên qua đường hỗ trợ trong những phiên tích lũy. Sau khi giá hồi phục lên mức 50% sau một quá trình giảm, bạn hãy tìm kiếm một phiên đảo chiều với khối lượng cao, đó sẽ là tín hiệu tiếp tục xu hướng **downtrend**.

Tỉ lệ rủi ro và dừng lỗ

Sau mỗi lần mở vị thế mua, bạn nên xác định trước điểm cắt lỗ. Sau khi mua bạn nên theo dõi chặt để kịp thời phát hiện ra những thay đổi và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

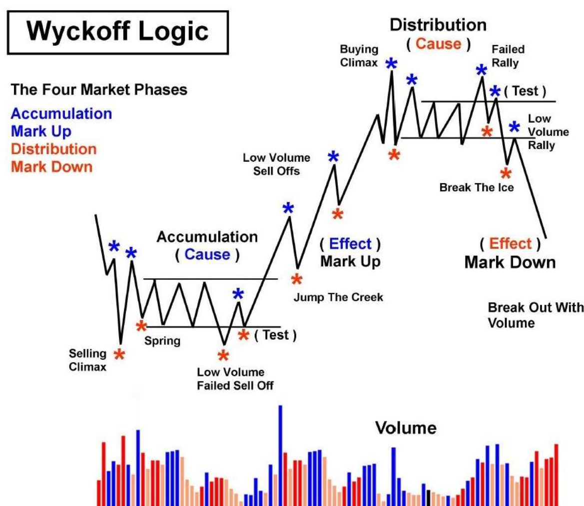
Nếu giá vận động gần mức bạn đặt lệnh dừng lỗ, bạn nên theo dõi chặt chẽ.

PHẦN C:
CÁC GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG CỦA GIÁ

I.Chi tiết các chu kỳ vận động của giá

Phần này cung cấp một cách nhìn tổng thể về lý thuyết của **Wyckoff** và thực hành nó trên thị trường bao gồm: Hướng dẫn các xác định thời điểm giao dịch, điểm mua – điểm bán, phân tích về quá trình tích lũy – phân phối. Mặc dù bài viết này tập trung vào phân tích thị trường chứng khoán nhưng phương pháp của **Wyckoff** cũng có thể được sử dụng trong các thị trường khác như: hàng hóa, trái phiếu và tiền tệ…..

Phần trước chúng ta đã nói về 04 giai đoạn vận động của giá: Tích lũy, **uptrend**, phân phối và **downtrend**. Mỗi giai đoạn đều có những dấu hiệu đặc trưng của **Smart money** tham gia vào, nó sẽ được tìm thấy trên biểu đồ giá. Quá trình tích lũy bắt đầu khi kết thúc một xu hướng **downtrend** trước đó. Chúng ta sẽ nghiên cứu về độ dài của mỗi giai đoạn. Các giai đoạn này sẽ vận động liên tục nối tiếp nhau theo dạng chu kỳ đan xen. Việc tìm điểm kết thúc và bắt đầu của một giai đoạn là chìa khóa để chúng ta có thể xác định chính xác từng giai đoạn.



1. Tích lũy: Đây là một phạm vi biến động **sideway** của giá ở giữa đường kháng cự và hỗ trợ, tại đây **smart money** tiến hành mua gom cổ phiếu một cách cẩn thận và khéo léo, mà không làm giá tăng. Điều này dẫn đến khi ở giai đoạn tích lũy cổ phiếu thường không được các nhà đầu tư quan tâm.

2. Uptrend (markup): Đây là giai đoạn cổ phiếu đã kết thúc giai đoạn tích lũy và bắt đầu xu hướng **uptrend**. Tại thời điểm này, các nhà đầu tư nhỏ lẻ và công chúng bắt đầu phát hiện ra sự biến động giá, tuy nhiên giá họ mua sẽ cao hơn

giá của **smart money** đã mua trong giai đoạn tích lũy. Lúc này họ có thể bán một phần cổ phiếu của họ, hoặc nắm giữ và chờ đợi mức giá cao hơn.

3. Phân phối: Cuối cùng, xu hướng tăng kết thúc và thị trường bước vào giai đoạn phân phối, tại đó **smart money** bán phần cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ, những người vẫn đang kỳ vọng giá cao hơn.

4. Downtrend(Markdown): Xu hướng giảm sau giai đoạn phân phối. Đây là giai đoạn các nhà đầu tư nhỏ lẻ bắt đầu hoảng sợ và bán ra bằng mọi cách.

Chu kỳ giao dịch là một cách nhìn rất lý tưởng về hành động của thị trường; nó đặt nền móng cho một cách tiếp cận giao dịch đơn giản và hiệu quả. Đó là một mô hình đơn giản tập trung vào quan điểm tâm lý của hai nhóm chính: **Smart money** được cho là người thao túng trên thị trường, và công chúng nói chung, những người không có thông tin và kiến thức. Chu kỳ giao dịch nhấn mạnh vào tâm lý đám đông của công chúng, và làm thế nào các cá nhân thường có xu hướng phạm sai lầm, điều này có lợi cho **smart money**. Hãy nhớ chu kỳ giao dịch của **Wyckoff** là một công cụ theo ngữ cảnh; nó không phải là kỹ thuật giao dịch độc lập.

Ngữ cảnh: Tức là chúng ta phân tích sự vận động của giá dựa trên ngữ cảnh cụ thể, ví dụ ngữ cảnh đang là giai đoạn phân phối? tích lũy? **Uptrend** hay **downtrend**. Biểu đồ về tích lũy và phân phối giống như một tấm bản đồ chỉ đường. Khi tín hiệu dừng lại của một xu hướng tăng, chúng ta sẽ đứng trước hai con đường: Một là tích lũy lại rồi tiếp tục xu hướng **uptrend** hoặc là phân phối để chuẩn bị cho xu hướng **downtrend**. Lúc này để chọn được con đường đi bạn sẽ phải sử dụng chúng như một tấm bản đồ đề định hướng. Chỉ cần bạn quan sát các tín hiệu và so sánh với biểu đồ sau đó xác định đây là giai đoạn tích lũy lại hay phân phối để đưa ra quyết định phù hợp. Đây là cách tốt nhất cho bạn. Các sơ đồ này cung cấp cho bạn các ngữ cảnh (các giai đoạn trong vùng tích lũy hoặc phân phối), điều rất quan trọng đối với các nhà giao dịch dày dạn kinh nghiệm. Phương pháp của **Wyckoff** cung cấp các ngữ cảnh tốt hơn bất cứ phương pháp phân tích kỹ thuật nào khác.

Khi sắp sếp các tín hiệu phân phối hoặc tích lũy theo từng giai đoạn (ngữ cảnh) sẽ làm mọi thứ rõ ràng hơn. Các giai đoạn mô tả sự thay đổi của hành vi giá . Mỗi giai đoan có một đặc trưng khác nhau. Bằng cách hiểu được các thuộc tính về giá và khối lượng trong mỗi giai đoạn trong phương pháp **Wyckoff** bạn sẽ nắm bắt tốt hơn về thời điểm và cách mà một giai đoạn phân phối hoặc tích lũy kết thúc và bắt đầu một xu hướng **uptrend** hoặc **downtrend**. Việc phân tích các giai đoạn chính là ngữ cảnh. Có 5 giai đoạn từ **A** tới **E** và bằng cách phát triển khả năng

phân biệt các đặc trưng của từng giai đoạn sẽ làm cho bạn biết phải làm gì và khi nào.

Chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết các giai đoạn trong những phần sau.

II. Review lại bước tiếp cận thị trường:

Phương pháp của **Wyckoff** bao gồm 5 bước để lựa chọn cổ phiếu và thời điểm tham gia giao dịch, 5 bước đó được tóm tắt như sau:

1. Xác định vị trí hiện tại trong xu hướng chung của thị trường.

Thị trường đang trong giai đoạn **sideway; uptrend** hay **downtrend**? Các phân tích của bạn về thị trường, về Cung – Cầu có cho thấy tín hiệu gì về xu hướng sắp tới của thị trường hay không? Những đánh giá này sẽ giúp bạn đưa ra quyết định có tham gia thị trường hay không, và nếu tham gia thì bạn sẽ tham gia ở vị thế **Long** hay **Short**?

2. Lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ đang vận động đồng thuận với thị trường.

Trong một xu hướng **uptrend**, hãy chọn những cổ phiếu mạnh hơn thị trường. Ví dụ tìm kiếm các cổ phiếu có biên độ tăng mạnh hơn khi thị trường tăng, và giảm ít hơn khi thị trường điều chỉnh. Nếu bạn không chắc chắn về một cổ phiếu nào đó thì hãy bỏ qua nó và chuyển sang đánh giá các cổ phiếu tiếp theo. Trong bước 2 này, hãy sử dụng biểu đồ dạng thanh bar để so sánh sức mạnh của nó so với thị trường chung.

Lưu ý: Như phần trên chúng ta đã nói, trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi **uptrend**. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy **note** lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.

3. Lựa chọn cổ phiếu với một nguyên nhân (cause) có khả năng tạo ra kết quả (Effect) bằng hoặc tốt hơn mức kỳ vọng.

Một yếu tố quan trọng trong cách lựa chọn và quản lý giao dịch của Wyckoff là phương pháp xác định giá mục tiêu bằng cách sử dụng biểu đồ **point&figure** (P&F) để dự đoán giá mục tiêu cả khi mở vị thế **Long** hoặc **Short**. Một nguyên lý cơ bản Wyckoff là mệnh đề "Nguyên nhân và kết quả" (**Cause and Effect**) tức là các ô theo phương ngang của vùng biến động tích lũy hoặc phân phối đại diện cho "nguyên nhân" (**Cause**) và xu hướng vận động giá tiếp theo chính là hệ

quả (Effect). Vì vậy, nếu bạn đang có kế hoạch mở vị thế mua, hãy chọn những cổ phiếu đang ở giai đoạn tích lũy hoặc đang tích lũy lại trong một xu **uptrend** và có thời gian tích lũy đủ lâu (nguyên nhân) để đáp ứng mục tiêu giá của bạn.

4. Xác định cổ phiếu đã sẵn sàng tăng hoặc giảm khỏi nền.

Áp dụng 9 thử nghiệm để mua hoặc bán cổ phiếu. Ví dụ, trong một nhịp **sideway** sau một đoạn tăng giá kéo dài, liệu các bằng chứng từ 9 điểm bán thử nghiệm có xác nhận tín hiệu xuất hiện nguồn cung lớn đang tham gia giao dịch, và liệu có khả năng xuất hiện một điểm để mở vị thế bán? Hoặc trong một giai đoạn tích lũy, 9 điểm mua test có có cho thấy rằng nguồn cung đã được hấp thụ hết hay chưa, chứng tỏ bằng một phiên đảo chiều (**Spring**) với khối lượng thấp và thậm chí thấp hơn khối lượng của phiên test đảo chiều đó?

5. Thời điểm xuất hiện điểm đảo chiều của thị trường.

Hầu kết các cổ phiếu đều vận động đồng thuận với thị trường chung, vì vậy bạn sẽ tăng khả năng thành công nếu như bạn có thể dự đoán được xu hướng vận động của thị trường. Các nguyên tắc đặc biệt của Wyckoff giúp bạn dự đoán được các điểm đảo chiều tiềm năng, bao gồm tín hiệu thay đổi tính chất của hành động giá (giống như xuất hiện một phiên giảm giá mạnh kèm theo khối lượng lớn sau một xu hướng tăng dài hạn), cũng như dấu hiệu của ba nguyên tắc mà Wyckoff đưa ra. Hãy xác định trước điểm dừng lỗ và duy trì nó cho đến khi bạn đóng vị thế.

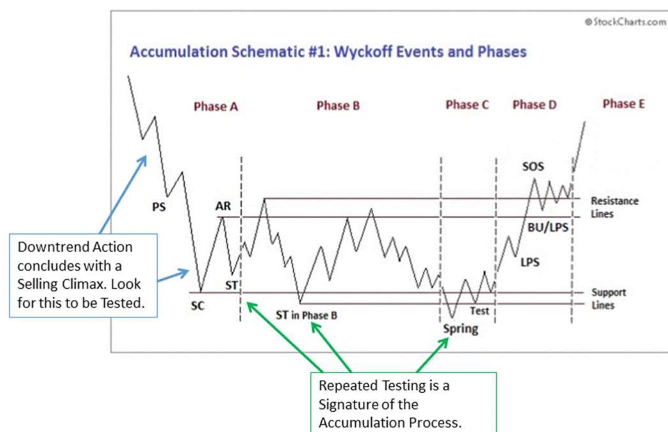
III. Khái niệm về hành động giá (action) và việc test lại

Một trong những nền tảng của phương pháp Wyckoff là khái niệm hành động giá và kết quả test giá. Giá có sức mạnh lớn nhất khi nó **Breakout** hoặc **Breakdown** khỏi vùng giao dịch sideway. Trong giai đoạn **uptrend**, giá tăng mạnh nhờ cầu áp đảo cung, sự mất cân bằng xẩy ra. Điểm kết thúc của một giai đoạn tăng thường là những phiên quá mua (**Bying Climax-BC**). Một điểm **BC** là một hành động của giá. Hành động như vậy cần test lại.

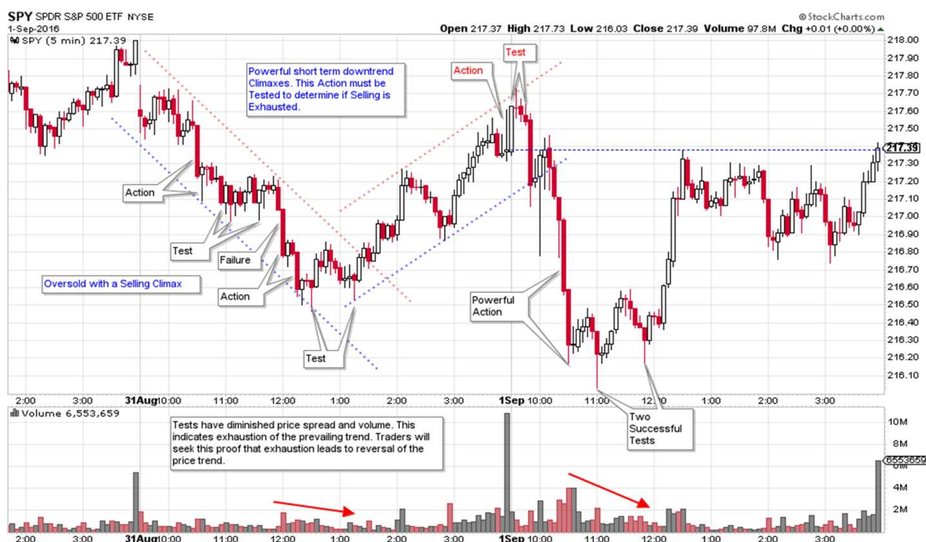
Hành động giá và sự **test** lại xuất hiện trong tất cả các thị trường, khung thời gian và tất cả thời điểm. Một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong phương pháp của **Wyckoff** là học cách đánh giá sự vận động 2 bước này. Khi bạn có đủ kinh nghiệm và kiến thức để đánh giá được hành động này thì bạn đã trở thành một nhà giao dịch thành công, đã làm chủ được phương pháp.

Một số phiên **test** thành công, một số thì thất bại. Việc đo lường chất lượng và hiệu quả của một phiên **test** rất quan trọng trong việc xác định liệu có sự đảo chiều nào hay không. **Test** là một tín hiệu khi đánh giá liệu hành động giá (cực đỉnh-**climax**) có làm cạn kiện xu hướng hay không. Chúng ta có thể nói rằng nếu

hành động là hiện trường của tội ác thì việc **test** lại chính là quay trở lại hiện trường, tức là giá sẽ điều chỉnh trở lại vùng giá trước đó để test cung hoặc cầu.



Khi một **SC** xuất hiện sau một xu hướng giảm mạnh sẽ khiến cho nguồn cung tạm thời bị cạn kiệt ít nhất trong ngắn hạn, quá trình **AR** là một sự hồi phục tự nhiên và rất mạnh trong thời gian ngắn (Giống như ví dụ quả bóng rơi từ mặt bàn xuống đất), điều này là dấu hiệu xuất hiện của cầu. Phiên **test** sau đó rất quan trọng. Nếu phiên **test** thất bại, xu hướng giảm sẽ tiếp tục. Một phiên **test** thành công có thể **test** lại mức giá đáy của **SC** hoặc thấp hơn mà vẫn thành công. Khi giá bắt đầu vào giai đoạn tích lũy sẽ xuất hiện nhiều phiên **test** lại giá. Xu hướng giảm trước đó càng mạnh thì các phiên **test** lại càng nhiều trước khi giá có thể đảo chiều tăng lại. Ở những phiên test bạn nên đặt câu hỏi: Phần lớn lượng cầu có bị cạn kiệt đi không?



Trên đây là biểu đồ 5 phút với dữ liệu khoảng 2 ngày giao dịch. Bạn hãy để ý, xuất hiện rất nhiều hành động giá và **test** lại giá . Hành động giá và các phiên **test** diễn ra trong cả khung thời gian ngày, tuần, tháng hoặc giờ. Chúng ta sẽ theo dõi các phiên **test** này để theo dõi các tín hiệu cho thấy xu hướng hiện tại đang cạn kiệt thông qua việc **test** đi **test** lại trước khi chuyển sang xu hướng mới.

Dấu hiệu của các hành động giá là sự biến động lớn của biên độ giá kèm theo khối lượng lớn. Ngược lại phiên **test** có biên độ giá hẹp và khối lượng giảm dần. Những dấu hiệu này chỉ ra sự cạn kiệt của xu hướng trước đó.

Trên biểu đồ 5 phút ở trên ta thấy các khái niệm này xuất hiện liên tục. Mỗi khung thời gian có thể xuất hiện các điểm hành động giá và test khác nhau nhưng bản chất và ý nghĩa thì như nhau.

PHẦN I:
GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY

I. LÝ THUYẾT:

1. Định nghĩa

Tích lũy là quá trình **smart money** mua cổ phiếu với khối lượng nhiều nhất có thể mà không làm giá cổ phiếu tăng lên, quá trình tích lũy sẽ diễn ra đến khi lượng cung trên thị trường ở vùng giá đó còn rất ít. Việc mua vào này thường diễn ra sau một giai đoạn **downtrend** mạnh.

Đối với **smart money**, mức giá càng thấp họ càng mua vào. Không phải tất cả các cổ phiếu ngay khi niêm yết đều được tích lũy ngay lập tức, vì hầu hết các cổ phiếu khi lên sàn đều tăng. Ví dụ, các ngân hàng giữ lại cổ phiếu đang bị cầm cố, các ông chủ giữ lại cổ phiếu để kiểm soát công ty. Đây sẽ là nguồn cung tương lại mà **smart money** sẽ mua ở những vùng giá thấp.

Một khi hầu hết các cổ phiếu đã được gom bởi **smart money**, sẽ có rất ít hoặc không có cổ phiếu trôi nổi trên thị trường, điều đó khiến cho quá trình đẩy giá sau đó không bị cản lại bởi lực cầu lớn bán ra. Ở thời điểm này (thời điểm không còn cung), các mức kháng cự sẽ được điều chỉnh lên mức cao hơn. Nếu sự tích lũy diễn ra ở nhiều cổ phiếu trên thị trường với nhiều **smart money** khác nhau, ở cùng một thời điểm(Thị trường xuất hiện các điều kiện thuận lợi) giá sẽ bắt đầu được đẩy lên và bắt đầu xu hướng **uptrend** của thị trường chung.

Nếu bạn sử dụng thành thạo phương pháp của **Wyckoff** bạn sẽ có khả năng dự đoán và đánh giá chính xác xu hướng và cường độ vận động của giá trong giai đoạn tích lũy. May mắn là **Wyckoff** cung cấp các hướng dẫn để xác định và phân định các giai đoạn và sự kiện trong một giai đoạn tích lũy, việc này sẽ cung cấp cơ sở để bạn có thể ước tính các mục tiêu giá trong xu hướng tiếp theo.

Một xu hướng dài hạn cần phải có giai đoạn tích lũy với số lượng cổ phiếu đủ lớn trước khi bắt đầu xu hướng **uptrend**. Điều này phải được thực hiện một cách bí mật. Do đó tích lũy là một quá trình phải diễn ra theo logic, tuần tự mà chúng ta có thể phát hiện ra. Biểu đồ là một công cụ bạn sử dụng để theo dõi hoạt động của **smart money.** Tích lũy là quá trình chuẩn bị cho giai đoạn **uptrend**.

Những tín hiệu kết thúc của quá trình **downtrend** là dấu hiệu **smart money** xuất hiện để bắt đầu tích lũy cổ phiếu. Khi xuất hiện những tín hiệu này vẫn chưa đủ an toàn để bạn bắt đầu tham gia mua vào, chúng ta nên chờ xuất hiện những tín hiệu xác nhận đã kết thúc giai đoạn tích lũy. Ngoài việc đọc những bài phân tích các biểu đồ trong sách này, bạn cũng nên tự tìm kiếm các cổ phiếu có dấu hiệu tương tự trong quá khứ để rèn luyện kỹ năng của bạn. Cách tốt nhất là bạn xem

lại dữ liệu trong quá khứ của thị trường chung ở những giai đoạn **downtrend**, sau đó tìm các cổ phiếu tạo đáy trước hoặc cùng thị trường.

2. Hành động dừng lại của xu hướng downtrend

Xu hướng **downtrend** xuất hiện khi Cung lớn hơn Cầu. Cổ phiếu tự do là tổng số cổ phần được nắm giữ bởi các nhà đầu tư và các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Ngoại trừ số cổ phần được bán cho đối tác hoặc những cổ phần phát hành cho đối tác thì số cổ phần tự do chuyển nhượng tương đối ổn định. Vậy tại sao lại có sự biến động tăng hoặc giảm? **Wyckoff** tin rằng đó là sự thay đổi về chất việc sở hữu số cổ phần tự do (Tức là tổng số không đổi nhưng đã chuyển từ tay người này qua tay người khác). Chất lượng của những người sở hữu cổ phiếu sẽ quyết định đến giá cổ phiếu. Nếu người sở hữu có chất lượng cao thì giá sẽ cao. Nếu chất lượng thấp thì giá sẽ dễ bị tổn thương. Ai đang kiểm soát lượng cổ phiếu trôi nổi này? Nó đang ở trong tay những nhà đầu tư mạnh hay yếu? Đó là những câu hỏi mà bạn luôn phải tìm câu trả lời trong khi bạn đầu tư hoặc giao dịch cổ phiếu.

Giá cổ phiếu giảm thể hiện chất lượng người sở hữu nó kém. **Wyckoff** cho biết, cổ phiếu giảm tức là nó đang được sở hữu bởi những nhà đầu tư yếu (**Week Holder**). Trong trường hợp này, giá cổ phiếu có thể sẽ giảm liên tục trong một thời gian dài. Sự thay đổi như thế nào sẽ làm kết thúc quá trình **downtrend**? Sau nhiều tháng **downtrend**, ở giai đoạn cuối cùng sẽ xuất hiện sự hoảng loạn. Khi sự biến động tăng lên, giá sẽ giảm mạnh. Biên độ giá trong ngày có thể lớn gấp 3-4 lần biên độ giá ở những thời điểm giao dịch bình thường kèm với khối lượng rất lớn.

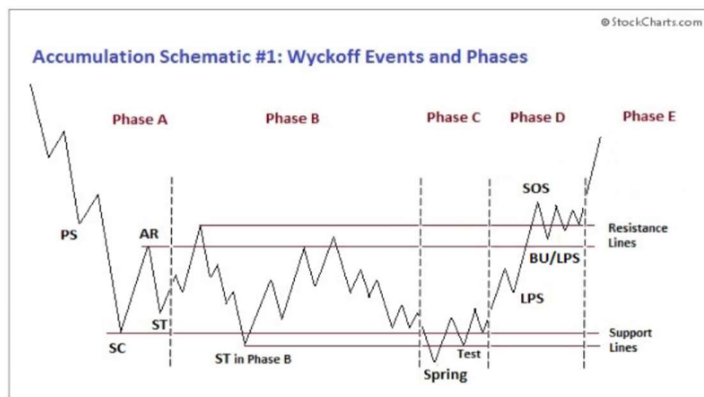
Quá trình giảm mạnh này sẽ làm cho các nhà đầu tư hoảng loạn. Nhiều người đang tìm cách bán tháo cổ phiếu mình đang nắm giữ. Sự biến động này có thể kèm theo sự xuất hiện của các thông tin tiêu cực về doanh nghiệp hoặc của nền kinh tế. Điều này sẽ tạo thêm tâm lý hoảng loạn. Toàn bộ thị trường có thể bị tác động tâm lý bởi sự suy giảm này. Sự giảm giá ở các cổ phiếu dẫn đầu có thể dẫn đến việc bán tháo ở toàn thị trường, đặc biệt là lực bán mạnh ở các tài khoản sử dụng margin cao.

Việc bán tháo có thể diễn ra trong nhiều ngày và nhiều tuần. Sau một giai đoạn giảm mạnh sẽ xuất hiện phiên **Climax**. Đây là một ngày giao dịch với khối lượng cao đột biến so với những ngày trước đó (hoặc tuần trước đó). Một thuộc tính của quan trọng của phần lớn những phiên **Climax** là giá giao dịch trong phiên ở mức rất thấp kèm khối lượng lớn nhưng cuối phiên lại đóng cửa ở phần trên mức giá trung bình trong ngày. Đây là một ngày rất quan trọng. Ngày này được gọi là **CLX**. Đây là tín hiệu cho biết nhiều khả năng **smart money** đã bắt đầu tham gia mua vào phần lớn nguồn cung giá rẻ ở phiên này. Bạn sẽ cần theo dõi sự vận

động của giá trong những phiên tiếp theo để có thể đưa ra những phân tích phù hợp.

Việc phân tích biểu đồ giá ở phiên này và những ngày sau đó là cách để bạn xác định xem liệu khối lượng giao dịch lớn trong ngày **CLX** có phải là của **smart money** hay không, có phải họ đã bắt đầu tham gia trở lại và hấp thụ hết lượng cung giá rẻ trong phiên hay không? Sự hấp thụ này có thể mất vài tuần thậm chí vài tháng và đó là tín hiệu tốt. Khi xuất hiện tín hiệu **CLX** chúng ta sẽ theo dõi chặt chẽ sự biến động giá để sẵn sàng tham gia giao dịch cùng với smart money khi họ bắt đầu đẩy giá cổ phiếu lên.

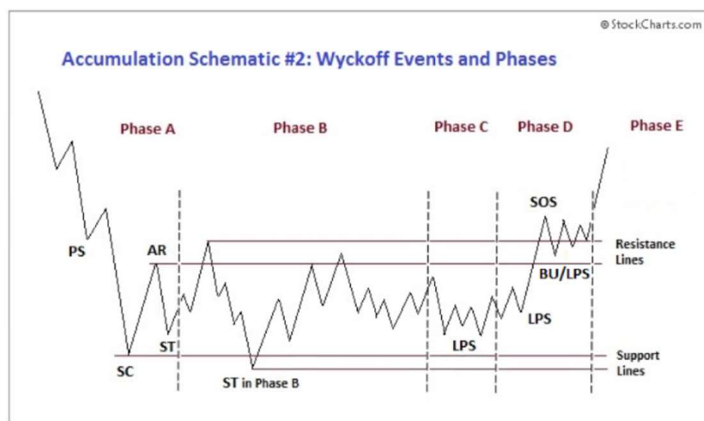
3. Sơ đồ mô phỏng 2 kiểu tích lũy và các thuật ngữ



Sơ đồ giai đoạn tích lũy #1.

Đây là sơ đồ vẽ một số đặc điểm trong giai đoạn tích lũy. Trong thực tế sự vận động giá có thể có nhiều biến thể so với sơ đồ này, vì vậy việc xác định các đặc tính chính là yếu tố quan trọng kho đọc biểu đồ. Bạn sẽ phải liên tục so sánh biểu đồ giá thực tế với sơ đồ lý thuyết này để nghiên cứu để phát hiện ra các điều kiện và tín hiệu thực tế.

Trong kiểu tích lũy ở đây có sự xuất hiện của phiên **Spring**, đây cũng có thể được goi là phiên rũ bỏ (**shakeout**).



Sơ đồ giai đoạn tích lũy #2.

Sơ đồ tích lũy số 2 minh họa trường hợp giá được **test** lại vùng hỗ trợ bằng cách tạo ra đáy cao hơn ở phiên **Spring** trong biểu đồ số 1. Đây được gọi là phiên LPS vì đây là điểm mà tại đó giá đã không giảm nữa và nó vẫn nằm trong vùng tích lũy. Mức giá thấp tại phiên này là điểm dừng cuối cùng trước khi xuất hiện phiên tăng giá vượt ra khỏi nền tích lũy tạo ra một xu hướng **uptrend**.

Giải thích các thuật ngữ:

- **PS—preliminary support (**Điểm hỗ trợ đầu tiên ở cuối một xu hướng downtrend**)**

Đây là điểm bắt đầu xuất hiện lực Cầu mua vào và tạo ra một mức hỗ trợ đầu tiên sau một giai đoạn **downtrend**. Khối lượng giao dịch tăng lên và biên độ giá lớn, điều này cho thấy xu hướng giảm có thể sắp kết thúc.

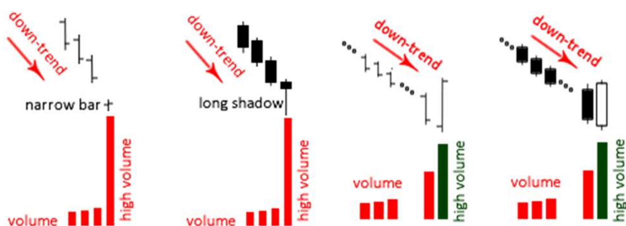
- **SC—selling climax (**Điểm quá bán**)**

Đây là điểm mà ở đó biên độ giá và áp lực bán lớn nhất. Lúc này áp lực bán rất lớn (sự hoảng loạn) của đám đông theo tâm lý bày đàn và lực bán này được hấp thụ bởi **smart money** ở đáy hoặc gần đáy. Thường thì giá đóng cửa cao hơn mức giá thấp nhất trong phiên (rút chân) trong điểm **SC**, điều này có nghĩa là lực bán ra được hấp thụ bởi **smart money**.

Thanh thấp nhất cuối cùng thường là thanh hẹp hoặc nó có thể là một thanh dài nhưng với đóng ở trên giữa thanh. Điều này sẽ báo hiệu rằng áp lực giảm đã bị hấp thụ hết bởi lực cầu của **smart money**.

Mức giá thấp nhất ở phiên SC được xác định là đường hỗ trợ.

Dưới đây là minh họa trường hợp cụ thể của **SC**.



▪ **AR—automatic rally (**Sự hồi phục tự nhiên**)**

Hiện tượng này xuất hiện vì lực bán mạnh đã giảm đi rất nhiều. Chỉ cần một lực cầu nhỏ cũng dễ dàng đẩy giá tăng lên. Mức giá cao nhất của đợt hồi phục này là điểm để xác định đường kháng cự của một giai đoạn tích lũy.

▪ **ST—secondary test (**Điểm test cung thứ 2**)**

Tức là giá sẽ điều chỉnh giảm trở lại khu vực đáy của điểm **SC** với mục đích là test lại mức cân bằng giữa Cung - Cầu ở vùng giá đó. Nếu đáy được xác nhận, khối lượng và biên độ giá sẽ giảm đáng kể so với điểm SC khix giá tiếp cận gần đường hỗ trợ. Thông thường sẽ có nhiều phiên test như vậy sau điểm **SC**.

▪ **Springs hoặc shakeouts** thường xảy ra ở giai đoạn sau của giai đoạn tích lũy, đó là những phiên **smart money** rũ bỏ các nhà đầu tư nhỏ lẻ trước khi bắt đầu chuyển sang giai đoạn **uptrend**. Một phiên **spring** thường có mức giá thấp nhất thấp trong phiên phá vỡ đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa tăng trở lại trên đường hỗ trợ. Hành động này chính là hành động của **smart money** nhằm mục đích đánh lừa những nhà đầu tư nhỏ lẻ để họ nghĩ rằng xu hướng giảm tiếp tục và cũng là để mua được thêm cổ phiếu với mức giá hời. Một phiên **shakeout** ở đoạn cuối của giai đoạn tích lũy giống như một phiên **Spring** nhưng mạnh hơn nhiều. Phiên **Shakeouts** cũng có thể xuất hiện khi quá trình đẩy giá đã bắt đầu, với một tốc độ giảm nhanh và mạnh khiến cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ không giữ được hàng và bán hết ra cho **smart money**. Tuy nhiên phiên **Spring** và **Shakeout** không phải là tín hiệu bắt cuộc phải xuất hiện: Sự tích lũy theo sơ đồ 1 môt tả một phiên **Spring**, trong khi ở sơ đồ 2 là giai đoạn tích lũy mà không có phiên **Spring**.

Có 03 loại Spring:

Spring số 1: Đhanhf dodonjg gias

ây là phiên **Spring** kèm khối lượng lớn hơn rất nhiều ở những lần giảm trước đó trong vùng tích lũy. Chúng ta sẽ không mở vị thế mua ở phiên Sping kiểu này. Thay vào đó chúng ta sẽ bán hàng ra (mở vị thế ***short)*** nếu sau phiên Spring này

giá không thể hồi phục vượt qua đường hỗ trợ (lúc này đường hỗ trợ trở thành đường kháng cự mới), đặc biệt nếu phiên sau giá hồi phục lại yếu (không vượt qua được đường hỗ trợ) với 1 nửa khối lượng khi bắt đầu phiên **Spring** (Xem dữ liệu khối lượng lớn nhất ở mức giá nào).

Spring số 2: Kiểu **Spring** này có khối lượng cao hơn ở kiểu số 3. Điều này cho thấy vẫn còn lượng cung lớn ở mức giá này vì vậy sẽ cần xuất hiện phiên **ST** ở đường hỗ trợ thì mới xác nhận tín hiệu mua. Sau khi giá **Breakdown** qua đường hỗ trợ thì giá đóng cửa quay trở lại trên đường hỗ trợ. Lý tưởng nhất là khối lượng ở đợt giảm nhỏ hơn khối lượng khi giá hồi phục trở lại trong phiên và cũng lớn hơn khối lượng các đợt hồi phục trước đó trong vùng tích lũy. Phiên **test ST** xuất hiện sau đó là thành công nếu giá điều chỉnh khoảng 1/3 mức giảm phiên **Spring** kèm theo khối lượng thấp.

Spring số 3: Đây là phiên **Spring** mà giá giảm qua đường hỗ trợ nhưng mức giảm không cao kèm theo khối lượng thấp. Đây là tín hiệu cho thấy cung đã cạn kiệt. Nếu xuất hiện kiểu Spring này chúng ta có thể mua ngay mà không cần chờ phiên test **ST** thành công.

▪ **Test—Smart money** luôn sử dụng các phiên **test** cung trong suốt quá trình tích lũy và tại các điểm chính trong một giai đoạn tăng giá. Nếu xuất hiện một lượng cung lớn ở các phiên test cung, điều đó có nghĩa là giá chưa sẵn sàng để đẩy lên mức cao hơn. Một phiên **Spring** thường được theo sau bởi một hoặc nhiều phiên test cung; một phiên test cung thành công (Có nghĩa là giá chuẩn bị tăng) thường có khối lượng giao dịch giảm khi giá bị điều chỉnh và tạo đáy cao hơn đáy của phiên **spring**.

▪ **SOS—sign of strength** (Chỉ số sức mạnh) là phiên tăng giá với biên độ rộng kèm theo khối lượng tăng cao. Thường một phiên **SOS** xuất hiện sau phiên **Spring**, đây chính là tín hiệu xác nhận hành động giá trước đó (nghĩa là xác nhận giá đã tạo đáy và chuyển sang giai đoạn tăng giá).

▪ **LPS—last point of support(**Điểm hỗ trợ cuối cùng**)** là mức giá thấp nhất của những phiên điều chỉnh sau khi xuất hiện phiên **SOS**. Và mức giá thường sẽ điều chỉnh về gần mức kháng cự trước đó với biên độ giá và khối lượng giảm. Trên một số biểu đồ, có thể có nhiều **LPS.**

▪ **BU—back-up**. Đây là một thuật ngữ mang tính ẩn dụ được phát minh bởi **Robert Evans,** một trong những giáo viên hàng đầu của phương pháp **Wyckoff** từ những năm 1930 đến những năm 1960. **Evans** nói rằng phiên **BU** là việc giá vượt qua mức kháng cự, nhưng sau đó lại điều chỉnh trở lại mức kháng cự để **test** lại nguồn cung xung quanh mức kháng cự trước đó. **BU** là một phiên xuất hiện

để **test** cung trước khi giá được đẩy lên mức cao hơn và có thể có nhiều dạng khác nhau, bao gồm một phiên điều chỉnh đơn thuần hoặc một giai đoạn tích lũy lại ở một nền giá cao hơn. Đây chính là kiểu phiên UT số 1 (Tham khảo 3 loại UT ở phần "**giai đoạn phân phối**".

- **JAC— Jumper a Creek**

Giá vận động khác nhau khi một xu hướng bắt đầu. Mỗi thanh giá chứa một ý nghĩa khác nhau trong giai đoạn **sideway** của giai đoạn tích lũy, và mỗi thanh **bar** lại có một ý nghĩa khác nhau khi một xu hướng bắt đầu. Một xu hướng lớn, dài được sinh ra trong quá trình tạo nền tích lũy. Bạn cần quan tâm đặc biệt đến sự vận động của giá để phát hiện ra sự thay đổi này như khi một xu hướng bắt đầu, và bắt đầu thực hiện chiến dịch của mình.

Trong vùng tích lũy, lực cung bán ra làm cho giá không thể tăng. Cung không phải là hiện tượng tuyến tính (Tức là lớn dần theo thời gian mà nếu được hấp thụ sẽ cạn dần). Ví dụ lệnh đặt bán không bao giờ cố định ở một mức giá, chẳng hạn như 50$. **Smart money** hiểu rằng lượng cung lớn sẽ xuất hiện và làm kìm lại đà tăng và giá sẽ phải điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Mỗi lỗ lực đẩy giá có thể gặp phải một lượng cung ở các mức giá khác nhau bên trong vùng tích lũy.

Chúng ta sẽ phân tích một câu chuyện về con lạch (sông hoặc ngòi). Câu chuyện này mô tả gần như tương tự khi nguồn cung xuất hiện trong vùng tích lũy. Câu chuyện kể về một người đàn ông đi bộ nhiều ngày dọc theo bờ sông. Để đến được đích, anh ta phải vượt qua con sông. Nhưng con sông (nguồn cung) quá rộng và nước chảy xiết khiến anh ta không thể nhảy qua bờ bên kia. Vì vậy, anh ta đi dọc theo con sông và tìm những đoạn đủ hẹp để anh ta có thể nhảy qua, anh ta dò nếu vẫn chưa đủ hẹp thì anh ta dừng lại và đi tìm tiếp những điểm tiếp theo. Cuối cùng anh ta cũng tìm được một đoạn sông đủ hẹp và nước không chảy xiết nữa đủ để anh ta nhảy qua nếu anh ta chuẩn bị đủ tốt (lấy đà). Tại nơi này, anh ta lùi ra xa bờ sông để lấy đà, và anh ta bắt đầu chạy thật nhanh để nhảy qua bờ bên kia, và anh ta thành công. Sau khi đã nhảy qua bờ bên kia, anh ta quay lại bờ sông, cởi đôi giày của mình ra và đặt chân xuống nước. Sau khi nghỉ ngơi, anh ta tiếp tục cuộc hành trình của mình. Lúc này, trong hành trình mới của anh ta sẽ không còn bị cản đường bởi con sông đó nữa.(giá tăng khỏi nền tích lũy).

Tất nhiên, câu chuyện này ngụ ý về nguồn cung xuất hiện gây cản trở quá trình đẩy giá lên. Nếu muốn đẩy giá thì phải đặt giá ở bên kia con sông. Con sông lúc rộng và nước chảy xiết miêu tả nguồn cung còn nhiều, và tại một thời điểm nào đó nguồn cung sẽ cạn dần giống như đoạn sông đủ hẹp để có thể nhảy qua. Một đường lượn sóng nối các đỉnh giá, nơi mà tại đó xuất hiện áp lực bán lớn khiến giá bị giảm trở lại. Điều này giống như các đoạn uốn khúc của con sông. Sẽ có

một nơi mà tại đó giá cổ phiếu sẽ tăng trở lại (Điểm Spring hoặc điểm hỗ trợ cuối cùng), lúc đó giống như lấy đà để nhảy qua bên kia con sông, sự lấy đà tức là hấp thụ hết nguồn cung còn lại hoặc là phiên **test** cung. Điểm xuất hiện phiên **break** này giống như việc lấy đà, nó có một đặc điểm chung là thanh **upbar** với biên độ giá rộng kèm theo khối lượng lớn (Cầu áp đảo cung). Những đặc tính này của giá và khối lượng khác với những phiên **test** trước đó, điều này cho thấy báo hiệu xu hướng **uptrend** sắp bắt đầu. **Smart money** đang bắt đầu kế hoạch đẩy giá cho một xu hướng **uptrend** dài hạn, phương pháp của **Wyckoff** chắc chắn sẽ phát hiện ra điều này khi quan sát sự thay đổi của hành vi giá và khối lượng. Đây chính là thời điểm để bạn có thể mở vị thế mua đầu tiên.

Con sông được hình thành bởi hai bờ, một bờ sông thấp và một bờ sông cao (Tương tự như đường kháng cự và hỗ trợ trong vùng tích lũy). Phạm vi giá trong vùng tích lũy thường vận động ở giữa hai đường này. Khi đường kháng cự bị phá vỡ, giá cổ phiếu sẽ bắt đầu một xu hướng tăng.



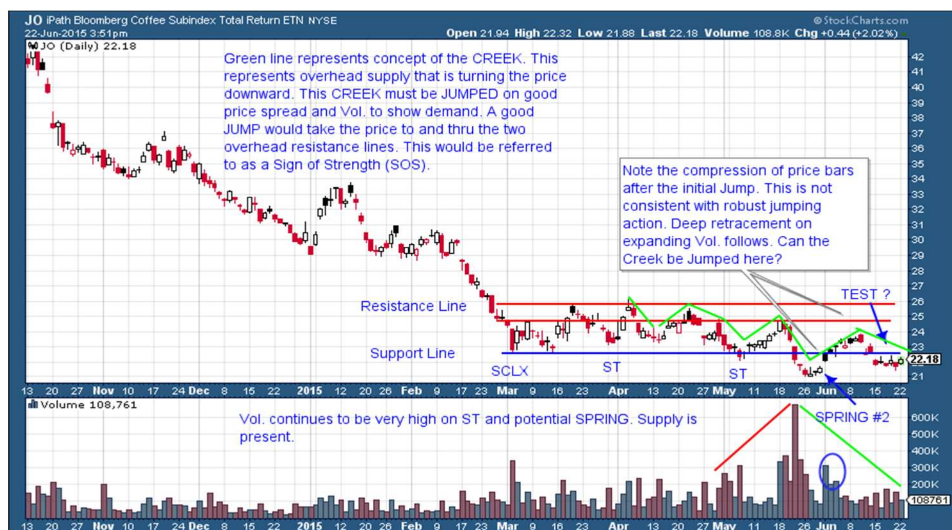
Nguồn cung giống như như con lạch uốn khúc và tạo áp lực lên lỗ lực tăng giá trong suốt quá trình tích lũy. Nguồn bán luôn sẵn sàng bán ra cổ phiếu ở bất cứ mức giá thấp nào. Điều này sẽ được thể hiện trên biểu đồ với tín hiệu giảm giá. Trớ trêu thay trong lúc mọi người đang bi quan và tìm cách bán cổ phiếu thì **smart money** lại đang cố gắng hấp thụ. Hành động nhảy qua con sông (**JAC**) và quay trở lại bờ sông (**BUEC** - điều chỉnh về lại đường kháng cự) là các tín hiệu quan trọng trên biểu đồ. Chúng cho thấy cổ phiếu đã sẵn sàng để bắt đầu hành trình mới từ đường kháng cự trở lên.



Ở phiên **BUEC** nếu khối lượng thấp là một dấu hiệu tốt và chỉ ra sự thay đổi đặc tính của cổ phiếu, tức là tăng giá. **JAC** tương đương với một tín hiệu **SOS** và **BUEC** chính và **LPS**. Chúng có thể thay thế nhau.



Giá tăng từ điểm **spring #2** không phải là **JAC** khi khối lượng không tăng. **JAC** xuất hiện sau điểm **Spring #2** khi khối lượng tăng lên đáng kể kèm theo giá tăng mạnh. Sau đó giá tăng vượt qua đường kháng cự với khối lượng tăng mạnh. Đây là một chỉ báo **SOS**.



Biểu đồ trên là của giá café. Đây là một ví dụ điển hình của **JAC**. Biểu đồ xuất hiện điểm **Spring #2** với khối lượng tăng mạnh. Nhưng gần như ngay lập tức biên độ giá bị thu hẹp và khối lượng tăng lên khi giá tăng, Sau đó nó điều chỉnh trở lại dưới đường hỗ trợ với khối lượng cao trung bình. Điều này chứng tỏ vẫn còn nguồn cung. Bạn nên xem lại biểu đồ các cổ phiếu và tập tìm các điểm **JAC** và **BUEC**

4. Các giai đoạn tích lũy

Giai đoạn A:

Giai đoạn A đánh dấu sự dừng lại của xu hướng **downtrend** trước đó. Điểm **PS** là một dấu hiệu sớm chỉ ra việc xuất hiện một lực cầu lớn bắt đầu hấp thụ. Tại điểm này thì Cung vẫn lớn hơn Cầu. Điểm **SCLX** xuất hiện sau đó kèm theo biên độ giá lớn và khối lượng tăng mạnh. Những sự kiện này thường rất dễ phát hiện khi quan sát trên đồ thị giá, khi mà xuất hiện những phiên có biên độ giá rộng và khối lượng lớn, điều này có nghĩa là phần lớn nguồn cung đã được hấp thụ bởi **smart money**. Áp lực bán ở phiên **SCLX** không duy trì lâu kèm theo việc xuất hiện lực cầu mua khiến cho giá hồi phục trở lại trong ngắn hạn. Các điểm **AR** chỉ ra rằng **SCLX** đã hoàn thành. Giai đoạn A được kết thúc khi giá được test lại vùng SCLX và được gọi là **ST**. Một phiên điều chỉnh test lại vùng giá của **SC** được gọi là thành công khi áp lực bán đã ít đi tức là biên độ giá hẹp dần và khối lượng ít dần, thường tạo đáy cao hơn hoặc bằng với đáy của phiên **SC**. Nếu phiên **ST** có đáy thấp hơn ở phiên **SC** thì điều này cho ta tín hiệu xu hướng giảm chưa dừng lại và có thể giảm về mức thấp hơn. Đáy của **SC** và **ST** sẽ tạo lên đường hỗ

trợ trong một giai đoạn tích lũy; tương tự như vậy mức giá cao nhất của phiên **AR** các định mức kháng cự. Các đường ngang có thể được vẽ để giúp bạn tập trung vào hành vi của thị trường, như trong hai sơ đồ tích lũy ở trên.

Đôi khi xu hướng **downtrend** có thể kết thúc sớm hơn mà không xuất hiện đầy đủ các tín hiệu như trên. Tuy nhiên sẽ tốt hơn nếu bạn thấy xuất hiện đầy đủ các tín hiệu **PS**, **SC**, **AR** và **ST** vì chúng không chỉ mang lại một quy luật vận động trên biểu đồ một cách rõ ràng mà còn là dấu hiệu rõ ràng để cho thấy **smart money** đã bắt đầu tham gia trở lại bằng cách tích lũy mua lại cổ phiếu.

Lưu ý: Trong một giai đoạn tích lũy lại (Xảy ra khi cổ phiếu đang trong xu hướng **uptrend**), các điểm **PS**, **SC** và **ST** không cần xuất hiện trong giai đoạn **A**. Thay vào đó, trong các trường hợp như vậy, giai đoạn **A** trong quá trình tích lũy lại tương tự như trong quá trình phân phối (Tham khảo phần dưới). Các giai đoạn **B-E** trong quá trình tích lũy lại tương tự như trong giai đoạn tích lũy ở nền 1 nhưng thường có thời gian ngắn hơn và biên độ nhỏ hơn so với trong giai đoạn tích lũy ở nền thứ nhất. Giai đoạn tích lũy lại được trình bày trong phần giai đoạn **uptrend**.

Giai đoạn B:

Trong phương pháp phân tích của **Wyckoff**, giai đoạn **B** chính là giai xây dựng một "nguyên nhân" (Chính là tạo nền tích lũy) cho một xu hướng tăng mới (Tham khảo phần quy tắc số 2 – "**Cause and Effect**").

Đặc điểm của giai đoạn này là xuất hiện sự biến động giá mạnh với biên độ giá lớn ở đầu giai đoạn **B**, biên độ giá sẽ hẹp dần ở cuối giai đoạn này. Sự biến động mạnh trong giai đoạn này nhằm mục đích rũ bỏ những nhà đầu tư vẫn nắm giữ hàng ở giai đoạn **A**. Đây là giai đoạn xuất hiện sự hấp thụ chính. Bạn cần quan sát xem sự hấp thụ ở giai đoạn này có hiệu quả hay không, tức là lực cầu hấp thụ có đủ mạnh và lượng cung đã được hấp thụ nhiều chưa. Miễn là nguồn cung vẫn còn ở giai đoạn này thì sự hấp thụ hiệu quả sẽ tạo ra một nguyên nhân rất lớn cho hệ quả tăng sau này. Hãy sử dụng các đường kháng cự và hỗ trợ để xác định vùng giá vận động trong giai đoạn này. Việc so sánh thời gian (số phiên) và mức độ hồi phục cũng như điều chỉnh trong giai đoạn **B** sẽ giúp bạn biết được các tín hiệu sớm của mức độ hấp thụ tăng lên (Nguồn cung đã hấp thụ nhiều hay ít).

Trong giai đoạn **B**, **smart money** tiến hành mua cổ phiếu trên thị trường ở mức giá thấp để chuẩn bị cho giai đoạn đẩy giá sau này. Quá trình tích lũy này có thể mất một khoảng thời gian dài (đôi khi mất hàng năm hoặc lâu hơn), họ tiến hành mua vào cổ phiếu với giá thấp và bán ra một lượng cổ phiếu có sẵn để test cung. Thường sẽ có nhiều phiên **ST** trong giai đoạn **B**, cũng như việc xuất hiện các

phiên **upthrust** ở quanh đường kháng cự. Nhìn chung, **Smart money** tiến hành mua ròng cổ phiếu trong suốt quá trình tích lũy với mục đích là nắm giữ số lượng lớn cổ phiếu trôi nổi trên thị trường, số lượng càng nhiều càng tốt. Hành động mua gom làm tăng giá và bán ra để đạp giá ở giữ mức kháng cự và hỗ trợ là một tín hiệu đặc trưng trong giai đoạn tích lũy.

Ở những thời điểm đầu của giai đoạn **B** biên độ giá thường rộng kèm theo khối lượng lớn. Vì **smart money** hấp thụ nguồn cung bán ra, tuy nhiên khối lượng ở những phiên giảm trong giai đoạn tích lũy thường có xu hướng giảm. Khi nguồn cung bắt đầu cạn kiện, đây là dấu hiệu của việc chuẩn bị chuyển sang giai đoạn **C**.

Giai đoạn C:

Giai đoạn này sự hấp thụ gần như hoàn tất và ở giai đoạn này xuất hiện các phiên **test** cung của **smart money** mục đích là để kiểm tra xem cổ phiếu đã sẵn sàng cho giai đoạn đẩy giá hay chưa. Như đã nói ở trên, phiên **Spring** là phiên có mức giá thấp nhất thấp hơn đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa nhanh chóng quay trở lại cao hơn mức hỗ trợ. Đây là một bẫy giảm giá (**Bear Trap**) nhằm bẫy những nhà đầu tư nhỏ lẻ bán hàng ra và để **smart money** mua thêm được cổ phiếu giá rẻ. Trong phương pháp của **Wyckoff**, những phiên **test** cung thành công sau phiên **Spring** (hoặc phiên rũ bỏ - **Shakeout**) chính là những phiên cho điểm mua đầu tiên có khả năng đem lại mức lợi nhuận rất tốt. Một phiên **Spring** có khối lượng giao dịch thấp (Hoặc phiên **Shakeout** với khối lượng thấp) chỉ ra rằng cổ phiếu có khả năng sẵn sàng để tăng giá, vì vậy đây là thời điểm tốt để bắt đầu tham gia mở vị thế mua 1 phần sức mua (kiểu Spring số 1).

Sau điểm **Spring** giá sẽ tăng lên và vẫn xuất hiện các phiên **test** nhưng các đáy sau thường cao hơn đáy trước. Phân tích của **Wyckoff** cho rằng những đáy cao cuối cùng trước khi giá vượt qua đường kháng cự là **LPS** và điểm này cũng quan trọng như điểm **Spring**. Việc **test** cung ở đường hộ trợ là hành động cuối cùng trước khi bắt đầu một xu hướng **uptrend**. Đây là mục đích chính của giai đoạn C.

Lưu ý: ở trong sơ đồ mô hình tích lũy số 2, việc **test** cung có thể xảy ra ở đường kháng cự mà không xuất hiện phiên **Spring** hoặc **Shakeout**; trong trường hợp này việc xác định giai đoạn **C** có thể sẽ khó khăn.

Giai đoạn D:

Việc **test** cung thành công ở vùng giá thấp nhất trong giai đoạn **C** chỉ ra rằng lượng cung còn rất ít, và chỉ cần một lượng cầu nhỏ cũng sẽ làm giá tăng lên. Giá cổ phiếu sẽ tăng lên khi xuất hiện lực cầu nhiều hơn và biên độ giá tăng mạnh

hơn. Giai đoạn **D** chính là điểm cuối cùng của giai đoạn tích lũy. Giai đoạn **C** và **D** rất quan trọng và bạn có thể tiến hành mở vị thế mua sớm ở những giai đoạn này. Các thuật ngữ **JAC** và **SOS** biểu thị các hành động giá **Breakout**. Những phiên điều chỉnh với biên độ giá hẹp và khối lượng thấp được gọi là **LPS** hoặc **BUEC**. Trong giai đoạn **D**, lượng cung được kiểm soát hoàn toàn và các **smart money** khác bắt đầu nhận ra dấu hiệu của một xu hướng uptrend mới. Điều này khiến họ chú ý đến cổ phiếu và bắt đầu mua vào, nhưng do nguồn cung đã cạn kiện nên lực mua này sẽ làm giá tăng lên rất mạnh và nhanh.

Điều này được xác nhận khi xuất hiện mẫu hình **SOS** với biên độ giá và khối lượng tăng, và vận động ở những điểm **LPS** sẽ có biên độ giá hẹp và khối lượng thấp. Trong giai đoạn **D**, giá ít nhất sẽ tăng lên đến mức kháng cự. Phiên **LPS** trong giai đoạn này thường là những điểm mua mới hoặc điểm mua gia tăng rất đẹp.

Phase E:

Đây là giai đoạn cổ phiếu đã thoát khỏi nền tích lũy và bắt đầu xu hướng **uptrend**. Lúc này Cầu vượt trội so với Cung và việc giá tăng là điều hiển nhiên. Những phiên điều chỉnh như **shakeout** và những kiểu điều chỉnh giá khác thường xuất hiện trong khoàng thời gian ngắn (vài phiên điều chỉnh hoặc thậm chí có thể điều chỉnh trong phiên).

Rèn luyện kỹ năng theo phương pháp Wyckoff

Không có phương pháp giao dịch nào thành công tuyệt đối. Vì vậy những nhà giao dịch thành công là những người có cách quản lý rủi ro tốt nhất. Phương pháp của **Wyckoff** giúp bạn quản lý rủi ra bằng cách tìm kiếm các tín hiệu của một cổ phiếu hàng đầu và có khả năng đem lại lợi nhuận tốt nhất.

Một số các tín hiệu được định nghĩa là: Cổ phiếu hồi phục **Break** khỏi kênh xu hướng giảm, hình thành giai đoạn tích lũy, hoàn thiện tích lũy với các phiên **test** cung cuối cùng bằng cách xuất hiện các **Spring** hoặc **LPS** sau đó giá tăng liên tục **break** khỏi nền tích lũy. Thông qua việc rèn luyện các kỹ năng quan sát các tín hiệu này bạn sẽ có khả năng rất tốt trong việc tìm kiếm và sở hữu những cổ phiếu có cơ hội đem lại lợi nhuận tốt nhất.

Để trở thành một người thành thạo phương pháp của **Wyckoff** và ứng dụng thành công trong thực tế, cách tốt nhất là bạn thực hành liên tục trên các biểu đồ trong quá khứ để tập tìm kiếm và xác định các dấu hiệu.

5. Cách giao dịch trong giai đoạn tích lũy

Phương pháp **Wyckoff** hoàn chỉnh bao gồm tất cả các quy tắc và hướng dẫn cách xác định thời điểm tham gia giao dịch, sau khi tham gia giao dịch thì nắm giữ trong bao lâu, khi nào thì thoát hết trạng thái nắm giữ. Chúng ta đã nghiên cứu các hành động dừng (**stopping action**), xây dựng nguyên nhân và kết quả. Trong giai đoạn tích lũy cũng như phân phối sẽ xuất hiện một điểm đảo chiều mà tại nó giá kết thúc một xu hướng và chuyển sang một xu hướng khác. Chúng tôi gọi đó là sự thay đổi của đặc tính (**CoC-change of Character**) bởi vì giá đang ở điểm cong (đảo chiều). Phương pháp của **Wyckoff** chỉ khuyến nghị tham gia giao dịch ở chính điểm này khi mà giá đã sẵn sàng cho việc chuyển sang một xu hướng mới ngay lập tức.

Các nhà đầu tư thành công luôn biết kiên nhẫn chờ đợi cơ hội. Họ sẵn sàng chờ đợi trong một thời gian dài cho đến đúng thời điểm xuất hiện các tín hiệu đủ tin cậy để tham gia giao dịch. Họ sẽ bỏ qua các cơ hội khi mà thị trường chưa xuất hiện các tín hiệu xác nhận một xu hướng rõ ràng.

Phương pháp của **Wyckoff** tìm kiếm các điều kiện cụ thể để tìm kiếm vị trí của một cổ phiếu. Có các quy tắc nhất định trong cách xuống tiền theo tỉ lệ, điểm dừng lỗ và dự đoán mức giá kỳ vọng. Thường điểm mua sẽ xuất hiện trong giai đoạn **C** ở phiên **spring** hoặc ở những phiên **LPS** trong giai đoạn **E**.

Việc mua cổ phiếu thường sẽ có 03 đợt mua. Mỗi đợt mua sau giá phải cao hơn đợt mua trước. Đây chính là nguyên tắc rất quan trọng, nguyên tắc chỉ mua trung bình giá lên chứ không mua trung bình giá xuống. Các điểm cụ thể trong giai đoạn **C** và **D** là các điểm lý tưởng để xác các điểm mua cho đến khi mua đủ lượng cổ phiếu.

Khi bạn thành thạo phương pháp này, bạn sẽ thành thạo trong việc xác định những điểm mua khi tham gia giao dịch. Điều này sẽ giúp bạn dễ dàng chuyển từ trạng thái chờ đợi sang trạng thái bắt đầu tham gia mua mới. Bạn hãy tích cực học tập và rèn luyện thật nhiều bạn sẽ đạt được các kỹ năng này.

Triết lý của phương pháp này là:

1) Mua đúng điểm

2) xác định trước mức giá cắt lỗ. Điều này sẽ giúp bạn xây dựng được một phương pháp giao dịch tuyệt vời.

Sơ đồ tích lũy số 1 cho ta thấy xuất hiện một giai đoạn tích lũy, trong giai đoạn này **smart money** đang hấp thụ một lượng lớn cổ phiếu trôi nổi trên thị trường. Khi việc hấp thụ cổ Phiếu gần hoàn thành, sẽ xuất hiện các phiên **test** cung cuối cùng ở đường hỗ trợ trước khi giá **Break** khỏi nền tích lũy và vào giai đoạn

uptrend. Đây là giai đoạn **C**. Một **Spring** được mô tả trên sơ đồ trên. Các kiểu **test** cung ở giai đoạn **D** sẽ được tìm hiểu trong những phần sau.

Hãy để ý sự vận động của giá ở khi kết thúc **Spring**, nó xuất hiện **CoC**. Giá bắt đầu tăng từ điểm **Spring** lên đường kháng cự của giai đoạn tích lũy và **Breakout** khỏi nền tích lũy. Đây là điểm bắt đầu của một xu hướng **uptrend**.

Trong 4 giai đoạn thì giai đoạn **C** và **D** xuất hiện các điểm mua lý tưởng là :

Điểm mua 1:

Mua tại phiên **Spring#3** hoặc và điểm **test** cung của **Spring#2**.

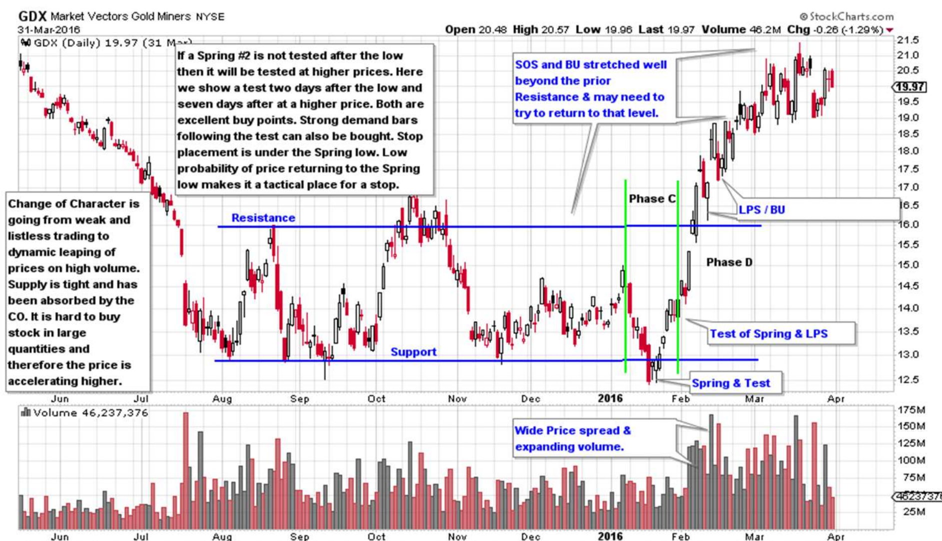
Điểm mua 2:

Mua tại điểm **LPS** (thường xuất hiện nhiều điểm **LPS** và các **LPS** sau có đáy cao hơn LPS trước).

Điểm mua 3:

Điểm mua tiếp theo là khi giá Break khỏi mức giá cao nhất của phiên BU hoặc **SOS**.

a. Cách mua ở kiểu tích lũy số 1



Trên đây là ví dụ về cổ phiếu **GDX**. Trên biểu đồ chúng ta thấy **GDX** tạo điểm **Spring#2** trong tháng 1 với khối lượng giảm dần. Đây chính là kiểu **Spring#2**,

nó được test lại trong 2 phiên sau **Spring**. Các phiên test lại của **Spring#2** có thể là điểm mua thứ 1. Điểm mua thứ 2 là ở phiên xuất hiện **LPS**. **LPS** trong ví dụ này xuất hiện rất ngắn. Đây là một ví dụ sinh động về **CoC** xuất hiện trong giai đoạn **C** và **D**. Sau khi đã mở vị thế mua, bạn nên xác định điểm cắt lỗ ở ngay dưới mức giá thấp nhất của **Spring**, **LPS** hoặc **BU**.

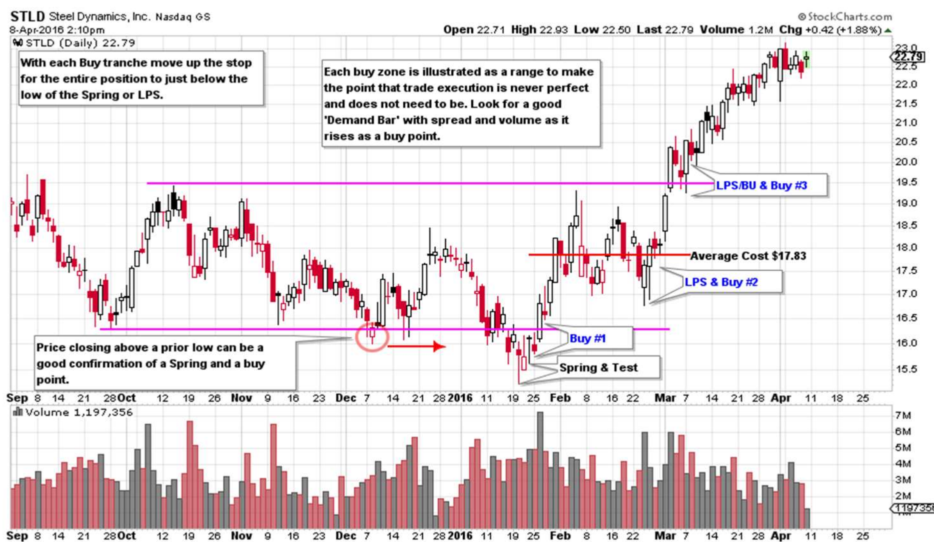
Trên đây là ví dụ để so sánh với sơ đồ tích lũy số 1. Đây là giai đoạn tích lũy của **Smart money.** Bạn có thể thấy việc mua ở giai đoạn **C** khó khăn như thế nào khi mà giá tăng lên mỗi ngày. Và đây là lý do tại sao chúng ta phải chuẩn bị trước một kế hoạch để khi điểm mua xuất hiện còn kịp mở vị thế mua. Trong các phần tiếp theo chúng ta sẽ tìm hiểu về chiến thuật mua trung bình giá lên khi bắt đầu xu hướng **uptrend**.

Triết lý giao dịch kiểu rình rập

Bất kể bạn đầu tư ngắn hạn hay dài hạn, bạn đều phải xây dựng cho mình một chiến lược rõ ràng. Chiến lược phải được xây dựng bao gồm các bước hành động từ đầu đến cuối. Và chiến lược bao gồm cả kế hoạch quản lý vốn từ đầu đến cuối. Tức là bạn chuẩn bị sẵn tinh thần và tâm lý từ giai đoạn chờ đợi cơ hội, đến khi bắt đầu mở vị thế mua và khi bán hết cổ phiếu để thu về lợi nhuận.

Khi bạn xác định được một chiến lược giao dịch một cổ phiếu nào đó, bạn sẽ phải luôn theo dõi cho đến khi bắt đầu xuất hiện rủi ro.

Như đã nói, tôi chia kế hoạch mua một cổ phiếu làm 3 phần, mỗi phần 30% số vốn bạn dự định mua cổ phiếu đó (Lưu ý cách xác định tổng số lượng cổ phiếu mua nên nằm trong khoảng 10-20% khối lượng giao dịch trung bình 20 phiên). Đầu tiên phải xác định số vốn mình dự kiến sẽ bỏ ra mua cổ phiếu đó, sau đó chia nó làm 3 phần. Lần mua đầu tiên với 30% số vốn ban đầu. Bạn sẽ chỉ mua những lần tiếp theo nếu lần mua trước đó có lãi. Đây là cách bạn mua trung bình giá lên và luôn có tỉ lệ chiến thắng cao. Nếu lần mua sau bị lỗ thì bạn chỉ lỗ số tiền vốn của lần đó. Mức cắt lỗ tối thiểu sau lần mua thứ 2 hoặc 3 là mức giá mà bạn hòa vốn. Sau mỗi lần mua bổ sung, điểm cắt lỗ sẽ được nâng lên. Mục tiêu là tại điểm cắt lỗ mới chỉ có lần mua mới bị lỗ. Mục tiêu là để giảm thiểu nguy cơ bị lỗ.



Trên đây là một ví dụ về việc xây dựng kế hoạch giao dịch thông qua biểu đồ giá của cổ phiếu **STLD**.

Điểm mua 1: Spring#2 và phiên **test** ngay sau nó là điểm mua ban đầu. Hãy tìm những phiên **test** lại của điển **Spring# 2** để mở vị thế mua đợt 1. Nếu sau phiên **Spring** không xuất hiện phiên test thì điểm mua 1 là khi giá **Break** qua đường hỗ trợ trước đó kèm khối lượng lớn và biên độ giá cao. Một thanh **upbar** với khối lượng lớn sẽ dẫn đến biên độ giá rộng kèm theo giá đóng cửa ở mức cao sẽ làm cho giá tăng lên một cách dễ dàng. Trong ví dụ này điểm mua đầu tiên ở mức **16.25** và mức giá cắt lỗ là **15** mức thấp hơn **Spring** (đáy **Spring** là **15.25**).

Điểm mua 2: là khi kết thúc **LPS** ở mức giá **17.25**. Sau khi mua lần **2** thì mức giá vốn trung bình là **16.75**. Mức giá cắt lỗ ở điểm mua 2 là **16.75** (thấp hơn đáy **LPS**).

Đợt mua thứ 3: là sau khi giá **Break** khỏi nền tích lũy và **test** trở lại đường kháng cự trước đó (**BUEC** hoặc **BU**)/. Mức giá mua đợt 3 ở đây là **20** sau khi giá test lại đường kháng cự và đóng cửa trong phiên tăng trở lại với một khối lượng tích cực. Giá vốn trung bình sau 3 đợt mua là **17.83**. Điểm cắt lỗ ở đây là **19**. **Bạn lưu ý**, mức giá vốn trung bình của **smart money** trong giai đoạn tích lũy sẽ ở khoảng trung bình của phạm vi giá tích lũy, Hiện tại **STLD** đã bắt đầu giai đoạn đẩy giá mạnh mẽ và lúc này chúng ta chỉ theo dõi và chờ khi nào xuất hiện các tín hiệu bán thì chúng ta bán cổ phiếu ra.

Việc thiết lập trước điểm cắt lỗ là phương pháp rất quan trọng để hạn chế rủi ro. Như chúng ta thấy trong trường hợp này. Ở điểm mua 1, mức lỗ chỉ là **1.25$.** Ở lần mua thứ 2 và thứ 3 nếu giá quay về điểm cắt lỗ thì chúng ta vẫn còn lãi ở những lần mua trước đó và chỉ bị lỗ ở 30% đợt mua cuối cùng mà thôi.

b. Cách mua ở kiểu tích lũy số 2

LPS là đợt **test** cuối cùng ở gần đường hỗ trợ trước khi **Break** khỏi nền tích lũy và chuyển sang giai đoạn **uptrend**. Trong thực tế đa số **LPS** hầu như ở mức gần đường hỗ trợ tức là giá điều chỉnh giảm trở lại về gần đường hỗ trợ sau đó bật tăng trở lại. **Spring** là tín hiệu dễ nhận ra nhất vì nó tạo ta một mức giá thấp nhất của cả giai đoạn tích lũy, Một **LPS** sẽ tạo ra các đáy sau cao hơn đáy trước sau đó giá tiếp tục tăng. Một **LPS** là bước quan trọng để xác định và giao dịch. **Spring** hoặc **LPS** ở trong giai đoạn **C** chính là những phiên **test** cuối cùng ở đường hỗ trợ trươc khi giá **Break** khỏi nên tích lũy và bắt đầu xu hướng **uptrend**.



Kỹ năng đọc biểu đồ là một công cụ rất quan trọng trong phương pháp của **Wyckoff** để đưa ra các quyết định giao dịch trong ngày. Trên đây là biểu đồ giá của chỉ số **INDU** theo khung thời gian 30 phút. Trên hình chúng ta thấy xuất hiện các điểm **LPS** tiêu chuẩn. Một dấu hiệu **SOS** là giá cố gắng **break** khỏi đường kháng cự với khối lượng lớn. Dấu hiệu này chứng tỏ đang xuất hiện một lực cầu hấp thụ lượng cung trên thị trường. Sau **SOS** giá thường sẽ bị điều chỉnh trở lại vùng tích lũy và cố gắng điều chỉnh về đường hỗ trợ, Đây chính là thời điểm chúng ta thấy xuất hiện **LPS**. Sau **SOS** giá điều chỉnh giảm làm 2 đợt. Trên hình

chúng ta thấy khối lượng cao đột biến ở thanh **bar** thấp nhất, đây là tín hiệu cho thấy lượng cung hàng đã được hấp thụ rất mạnh. Đây chính là tín hiệu của **LPS**. Nỗ lực **test** lại sau phiên **LPS** xảy ra liên tục 2 phiên sau đó nhưng thất bại với khối lượng rất thấp cho thấy không còn lượng cung nữa. Chúng ta có thể bắt đầu mua ở 2 thanh này. Sau **LPS** chúng ta thấy chỉ cần 2 thanh **bar** để giá bật tăng trở lại đường kháng cự, tại đây sau khi giá **Break** khỏi đường kháng cự xuất hiện **BUEC** ở gần đường kháng cự. Sau điểm mua ở **LPS** bạn hãy đặt mức giá cắt lỗ ở dưới đáy của **ST**.



Trong ví dụ của cổ phiếu **ALB**, **SOS** vượt qua đường kháng cự. Sau **SOS** chúng ta thấy giá điều chỉnh mạnh về lại đường hỗ trợ (Mức đáy gần nhất) tạo ra điểm **LPS** đầu tiên. Sau phiên **LPS** xuất hiện các phiên giá **test** lại đáy của **LPS** và xuất hiện một thanh **upbar** với khối lượng lớn kèm biên độ giá cao. Điểm mua đầu tiên là ở **LPS** thứ nhất và mức giá cắt lỗ dưới mức đáy của **LPS**. **LPS** thứ 2 xuất hiện với đáy cao hơn đáy ở **LPS** trước đó, đây là tín hiệu xác nhận rằng giai đoạn tích lũy đã kết thúc. Trong **LPS** thứ 2 hãy mở điểm mua thứ 2 ở bất cứ thanh bar nào tăng đầu tiên với khối lượng và biên độ cao. Nếu bạn không kịp mua ở điểm **LPS** đầu tiên thì điểm mua đầu tiên là **LPS** thứ 2. Hãy để ý **LPS** thứ 3, tại đây **smart money** đang mua vào mạnh vì vậy giá sau khi **Break** khỏi đường kháng cự chỉ có thể **test** lại đường kháng cự trong phiên rồi tăng trở lại.

Sự suy giảm sau **SOS** là một đợt **shakeout** khó chịu của smart money khiến cho rất nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ sẽ hoảng loạn và bán hết cổ phiếu mình đang nắm giữ. Chúng ta lấy **LPS** đầu tiên gần như bằng **SCLX** nơi mà **smart money** bắt đầu

tích lũy. Đây là mức giá mà họ muốn mua cổ phiếu, và thực tế trên biểu đồ đã chứng minh điều đó bằng cách giá ngừng giảm ở **LPS**=**SCLX**. Lưu ý ở đây là khi giá giảm từ **SOS** về **LPS** đầu tiên nhà đầu tư nhỏ lẻ rất hoảng loạn để bán ra, nhưng cũng chỉ làm giá giảm về đường hỗ trợ, và vẫn cao hơn đáy ở tháng 9-10.

II. THỰC HÀNH

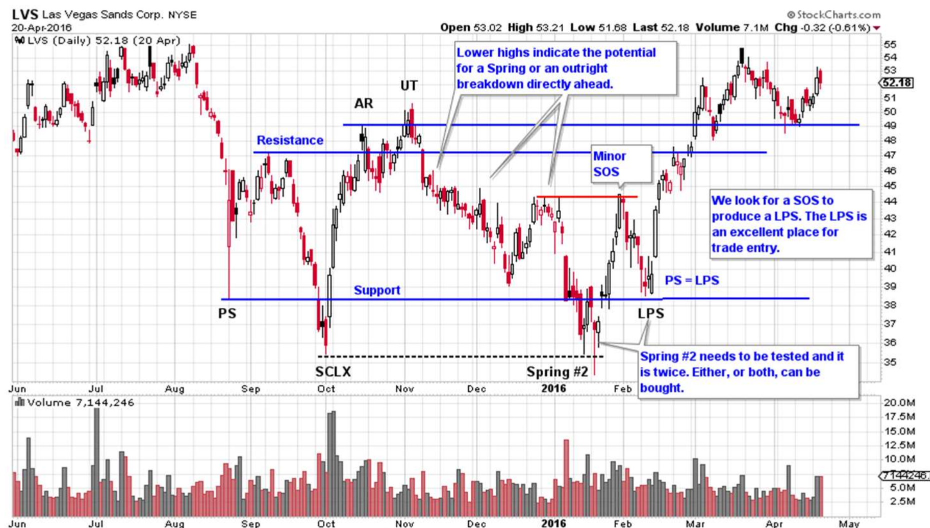
Phần này chúng ta sẽ tiếp tục chủ đề xác định các điểm mua cổ phiếu tốt nhất bằng cách nghiên cứu các ví dụ thực tế. Tham khảo cách xác định các phiên PS; SC; AR; ST và cách kẻ đường khoáng cự và hỗ trợ để xác định vùng tích lũy.



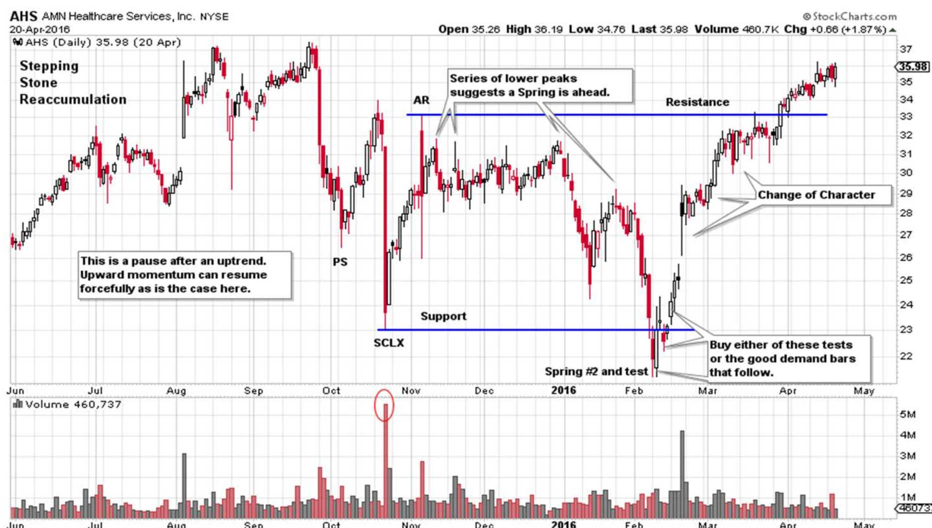
Đây là biểu đồ giá theo khung thời gian tuần của cổ phiếu **LVS**. Trên biểu đồ chúng ta thấy cổ phiếu **LVS** có một xu hướng **downtrend** kéo dài trong 2 năm. Đường kênh xu hướng **downtrend** được xác định là hai đường kênh màu đỏ bằng 03 điểm khoanh tròn đỏ (Tham khảo cách vẽ đường kênh xu hướng trong phần giai đoạn **uptrend** và **downtrend**). Hãy để ý trong suốt xu hướng **downtrend** giá liên tục giảm rồi dừng rồi giảm. Cuối cùng khi xuất hiện các điểm quá bán ở **PS** và **SCLX** và **Spring** thì xu hướng giảm đã dừng lại và bắt đầu xuất hiện giai đoạn tích lũy từ điểm **PS** đến **LPS**,và cuối cùng giá Break khỏi đường kênh xu hướng một cách mạnh mẽ

Dưới đây là biểu đồ theo khung thời gian ngày để phân tích chi tiết giai đoạn tích lũy. Cổ phiếu **LVS** hình thành giai đoạn phân phối vào năm 2014 trước khi bắt đầu một xu hướng downtrend trong 2 năm. Sau khi giá ngừng giảm và chúng ta đã xác định được các điểm **PS**, **AR** và **SCLX** chúng ta sẽ vẽ đường kháng cự và

hỗ trợ của giai đoạn này. Chúng ta thấy ở cuối giai đoạn tích lũy xuất hiện **Spring** ở đáy của **SCLX.** Đây là tín hiệu xác nhận đây là giai đoạn tích lũy.



Trên biểu đồ theo khung thời gian tuần chúng ta thấy **LVS** xuất hiện các phiên quá bán khi mà giá giảm thủng đường kênh dưới với khối lượng lớn sau đó lại hồi phục lại trong kênh. Sau đó chuyển sang biểu đồ khung thời gian ngày để xác định điểm bắt đầu hình thành giai đoạn tích lũy. Chúng ta thấy xuất hiện phiên **UT** tại vùng giá kháng cự. Và không xuất hiện sự tích lũy ở vùng giá này và giá điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Hãy để ý trong giai đoạn điều chỉnh từ sau **UT** hình thành các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Nhưng tín hiệu kiểu này thường cho thấy giá sẽ giảm tiếp về các mức thấp hơn. Và tôi dự đoán có thể xuất hiện phiên **Spring**, và đúng như vậy. Một **Spring#2** xuất hiện. Chúng ta có thể mở vị thế mua đầu tiên khi xuất hiện các phiên **test** lại **Spring** ngay sau đó. Giá **LVS** ngay lập tức tăng lên đỉnh trước đó với khối lượng lớn tạo ra tín hiệu **CoC.** Đây là một tín hiệu **SOS** và chúng ta hi vọng sẽ xuất hiện phiên **test lại** tạo lên điểm **LPS.** Sau **SOS** xuất hiện **LPS**, đây chính là **điểm mua thứ 2**. Hãy để ý cách giá điều chỉnh từ **SOS** về lại đúng mức giá **PS=LPS**, tức là một tín hiệu xác nhận chắc chắn đây là mức giá **smart money** bắt đầu tích lũy. Sau lần mua đầu tiên ở **Spring** chúng ta đặt mức cắt lỗ ở mức giá thấp hơn đáy cảu **Spring**, tương tự với điểm mua thứ 2 ở **LPS**.



Ví dụ này minh họa giai đoạn tích lũy lại của cổ phiếu **AHS** sau một giai đoạn tăng giá trước đó. **SCLX** và **AR** tạo ra đường kháng cự và hỗ trợ của giai đoạn tích lũy lại. Giá cổ phiếu sau điểm **AR** quay đầu giảm liên tục và tạo các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Tín hiệu này cho chúng ta biết rằng sẽ xuất hiện các lỗ lực để đạp giá giảm về đường hỗ trợ thậm chí giảm thủng đường hỗ trợ. Một phiên **Spring** xuất hiện sẽ làm giá đảo chiều và dừng quá trình giảm. Điểm mua thứ 1 xuất hiện ở những phiên **test** lại spring số 2 trước khi xuất hiện các thanh upbar với khối lượng lớn. Mức cắt lỗ là dưới đáy của Spring. Các cổ phiếu ở giai đoạn tích lũy lại thường có khả năng hồi phục mạnh hơn từ điểm **Spring** so với các cổ phiếu ở trong giai đoạn tích lũy đầu tiên như **LVS.** Vì vậy đợt hồi phục này sẽ nhanh chóng **Break** khỏi nền tích lũy lại và tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó.

Các điều kiện cần xuất hiện cho một quá trình **uptrend** dài hạn của cổ phiếu? Đây là một câu hỏi rất quan trọng vì không phải ngẫu nhiên mà một cổ phiếu tăng khỏe và bền hơn các cổ phiếu khác. Khi **smart money** nhận phát hiện ra một cổ Phiếu tiềm năng, họ sẽ lên kế hoạch cho một chiến dịch rất cẩn thận. Mục đích là để họ có thể sở hữu một lượng lớn cổ phiếu đó ở mức giá hợp lý với kỳ vọng rằng công ty sẽ tăng trưởng trong tương lai giúp cho cổ phiếu tăng giá. Giai đoạn đầu của chiến dịch họ sẽ hấp thụ số lượng lớn cổ phần của công ty đó. Việc lập kế hoạch chi tiết rất quan trọng, bởi vì việc tích lũy cổ phiếu có thể mất nhiều tháng. Mục đích là để mua những cổ phiếu này một cách lặng lẽ mà không làm ai chú ý đến hoạt động của họ. **Smart money** không thể che giấu hành động của họ mãi mãi; việc mua gom đến một lúc nào đó sẽ bị các **smart money** khác phát

hiện ra. Những **smart money** tham gia tích lũy từ giai đoạn đầu có lợi thế rất lớn, họ là người tích cực mua vào nhất khi giá cổ phiếu ở các điểm **SCLX** hoặc ngay sau điểm **SCLX**. Đó là nơi xuất hiện một lượng cung bán tháo rất lớn. Khi giai đoạn tích lũy hình thành, càng về sau việc mua một lượng lớn cổ phiếu càng trở lên khó khăn, vì vậy đòi hỏi một kỹ năng giao dịch cao hơn để có thể mua được nhiều cổ phiếu hơn mà không làm cho giá tăng quá cao.

Trong suốt giai đoạn tích lũy, có một lượng cung cổ phiếu trên thị trường. Với kế hoạch cẩn thận để thực hiện, các **smart money** dự định mua gom cổ phiếu ở mức giá trung bình thấp nhất có thể. Khi giai đoạn này phát triển, khi mà việc tích lũy cổ phiếu bị phát hiện bởi các **smart money** khác, sẽ xuất hiện sự cạnh tranh để mua lượng cung ít ỏi còn lại trên thị trường. Có một nghịch lý là khi giai đoạn tích lũy đang diễn ra thì công chúng vẫn còn hoang mang và bi quan vì giá cổ phiếu vẫn ở mức rất thấp. Đây chính là chìa khóa để cho **smart money** có thể thực hiện chiến lược tích lũy của mình ở mức giá thấp. Khi giai đoạn tích lũy phát triển, việc mua gom cổ phiếu trở nên khó khăn hơn. **Wyckoff** rất hiểu các phương pháp của **smart money** và ông biết rằng dấu chân của họ trên biểu đồ giá không thể bị che dấu.

Hấp thụ là đặc điểm chính của giai đoạn tích lũy. **Smart money** hấp thụ lượng cung cổ phiếu, giống như miếng bọt biển hấp thụ nước. Họ sẽ hấp thụ càng nhiều cổ phiếu ở một mức giá đủ hấp dẫn cho việc nắm giữ lâu dài. Kịch bản duy nhất để smart money bán cổ phiếu ra là để họ thu về lợi nhuận khi giá cổ phiếu ở một mức rất cao. Nếu **smart money** mua hết lượng cung cổ phiếu giá rẻ và nắm giữ, điều gì sẽ xảy ra với giá cổ phiếu? Khi cổ phiếu đang được sở hữu bởi **Strong Holder,** nguồn cung sẽ cạn dần, lúc này chỉ cần một lượng cầu nhẹ tham gia cũng sẽ làm giá cổ phiếu tăng. Xu hướng **uptrend** bắt đầu, đây là chính là thời điểm bạn mua vào cổ phiếu để đi cùng với **smart money**.

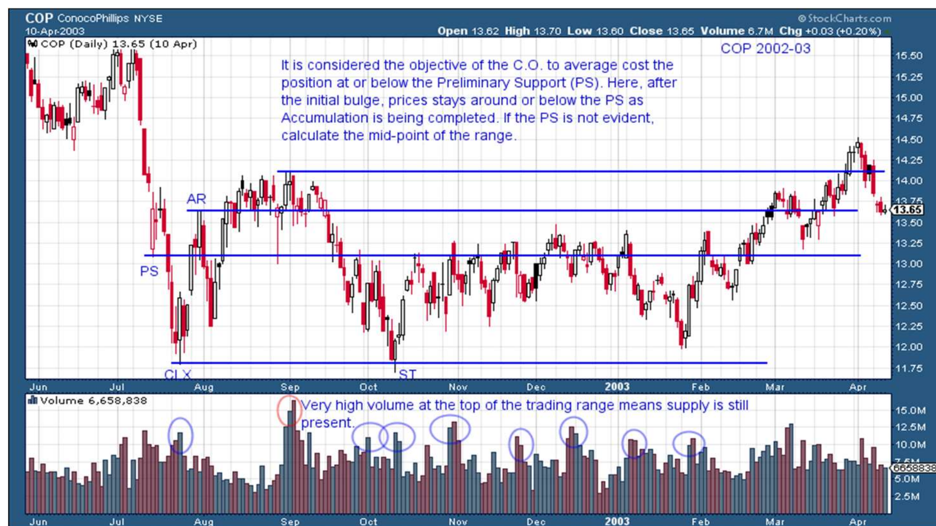


Cổ phiếu được mua nhiều tại các điểm **weakness** do giá cổ phiếu rơi rất mạnh từ đầu của giai đoạn tích lũy xuống đáy. Sự hỗ trợ ở đường hỗ trợ chính là kết quả của việc **smart money** hấp thụ lượng cung bán ồ ạ, bạn có thể phát hiện ra điều này khi quan sát cột khối lượng tăng đột biến.



Vùng tích lũy chính là vùng mà tại đó cung và cầu khá cân bằng. Trong biểu đồ trên của DOW, chúng ta thấy các cột khối lượng tăng rất cao. Nguồn cung lớn ở vùng giá thấp được hấp thụ hết , có nghĩa là sau đó giá sẽ tăng và nguồn cung cạn dần khi giá tăng trở lại vào trong vùng tích lũy. Nhiều cổ phiếu cũng có vùng tích

lũy nhưng không được mua bởi **smart money**. Những cổ phiếu này sẽ không hiển thị các thuộc tính tích lũy và sẽ tiếp tục vận động **sideway** trong thời gian dài hoặc sẽ tiếp tục xu hướng **downtrend** trước đó. Chúng ta nên bỏ qua các cổ phiếu dạng này cho đến khi nào thấy Smaart money bắt đầu tham gia.



Bài biết dưới đây nói về vùng **sideway** không có xu hướng sau khi giá dừng giảm. Đối với các nhà đầu tư hay các nhà giao dịch trên thị trường, vùng **sideway** không rõ xu hướng này là một khoảng thời gian cực dài và họ thường không thể chịu đựng được. Cổ phiếu biến động lỏng (biên độ giá rộng) dẫn đến việc đầu cơ của các nhà đầu tư nhỏ lẻ trong ngắn hạn. Trong khi đó **smart money** sử dụng môi trường này để mua vào cổ phiếu. Cách tốt nhất là bạn đứng ngoài, không tham gia mua vào cổ phiếu này cho đến khi cổ phiếu đã sẵn sàng cho một giai đoạn uptrend.



Hai năm cho một giai đoạn sideway là quá dài. Hãy để ý ở cuối của giai đoạn này xuất hiện một đáy mới kèm theo khối lượng tăng. Đây được gọi là phiên **Spring#2**. Lưu ý đến đặc tính đảo chiều của **Spring** và đẩy giá tăng lên đường kháng cự. Hãy so sáng đợt tăng giá này với các đợt tăng giá trước đó trong giai đoạn tích lũy.

Bản chất của một xu hướng

Cổ phiếu thường có khuynh hướng vận động nhẹ nhàng, êm đềm trong các cùng tích lũy và sau đó khi kết thúc giai đoạn này nó sẽ vận động rất mạnh khi bắt đầu một xu hướng (**uptrend** hoặc **downtrend**). Điểm bùng nổ giữa cung và cầu dẫn đến những biến động rất mạnh của giá. Trong giai đoạn vận động êm đềm của cổ phiếu, hạt giống của một xu hướng đang được gieo trồng. Thiên tài trong đầu cơ chính là khả năng biết được khi nào giai đoạn **sideway** kết thúc. Thời điểm là tất cả mọi thứ.

Quá trình tích lũy chính là lúc hạt giống của sự thay đổi được gieo trồng. Tích lũy là nguyên nhân tạo ra hiệu ứng tiếp theo. Trong phần trước, chúng ta đã minh họa hành động hấp thụ của **smart money**. Hành động hấp thụ đó sẽ diễn ra cho đến khi không còn nguồn cung giá rẻ để hấp thụ nữa. **Smart money** đã sở hữu lượng lớn cổ phiếu trôi nổi và các nhà đầu tư nhỏ lẻ không còn nhiều cổ phiếu để bán. Đây chính là thời điểm giá sẽ bùng nổ vì không còn lý do gì để giá tiếp tục vận động nhàm chán ở vùng giá thấp. Trong thực tế, khi không còn lượng cung giá rẻ và xuất hiện một lượng cầu tăng nhẹ sẽ làm giá cổ phiếu tăng lên rất mạnh. Đó là lúc bắt đầu xu hướng mới, **uptrend**.

Cái hay của phương pháp **Wyckoff** là phát hiện ra quá trình tích lũy. Sau đó chờ đợi cho đến khi xuất hiện các tín hiệu cho thấy giai đoạn tích lũy đã kết thúc. Bạn sẽ học được cách để phát hiện ra hấp thụ của **smart money** ở những biến động tăng hoặc giảm trong vùng tích lũy. Bạn cũng sẽ có khả năng phân biệt được các hành động mua vào và bán ra của trong một số tình huống đặc biệt và dấu chân của **smart money** trong giai đoạn tích lũy.

Nhiều **smart money** không mua ở mức thấp trước đó để kiểm tra xem lượng cung mới có xuất hiện ở mức giá thấp mới hay không. Đối với **smart money**, phiên spring thực sự là một câu hỏi. Có bao nhiêu nguồn cung sẽ xuất hiện nếu giá giảm xuống dưới mức này? Nếu có nguồn cung, giá cổ phiếu có thể giảm xuống mức thấp hơn nhiều và **smart money** sẽ đặt sẵn các lệnh mua lớn ở mức giá rất thấp. Tình trạng này được gọi là phiên **shakeout**. Phiên **shakeout** thường đi kèm với khối lượng tăng đột biến. Khối lượng cao đột biến cho thấy một nguồn cung mới xuất hiện rất nhiều ở mức giá thấp hơn, điều này có thể làm giá tiếp tục giảm. Trong trường hợp khi giá tiếp tục giảm mà lượng cung xuất hiện càng nhiều thì đây là một phiên **shakeout** (**Spring**) thất bại.

Tín hiệu khối lượng là thông tin cuối cùng để xác nhận điểm mua. Trong ví dụ dưới đây, cổ phiếu **CMG** xuất hiện phiên **Spring** với khối lượng giao dịch thấp. Hãy để ý đến khối lượng: Khối lượng ở phiên này ở mức trung bình. Nếu không xuất hiện nguồn cung lớn ở mức giá thấp trong phiên, **smart money** xác nhận rằng nguồn cung đã cạn kiệt, khi đó **smart money** sẽ ngay lập tức mua thêm cổ phiếu và giá sẽ tăng. Theo **Wyckoff**, đây là điểm mua sớm và đặt điểm dừng lỗ dưới mức này. Đây thường gọi là điểm **Spring#3**.



Phiên **Spring** của **CMG** xuất hiện sớm hơn bình thường trong vùng tích lũy. Nhưng đây chắc chắn là phiên **Spring** vì hành động giá sau đó. Dấu hiệu sức mạnh (**SOS**) vượt qua tất cả các mức kháng cự kèm theo khối lượng tăng, đây là tín hiệu cho thấy **smart money** đang hoạt động. Điển hình là hành động **spring** sẽ phát triển các giai đoạn tích lũy sau đó.



Vào tháng 9/1982 chỉ số **Dow Jones Industrial** tạo đáy mới, và đây là điểm bắt đầu của một giai đoạn **uptrend** dài nhất lịch sử. Đây cũng là sự hình thành các tín hiệu tạo đáy. Ở điểm **ST1** có thể là một phiên **Spring** thất bại với khối lượng giao dịch cao vì giá xuyên qua đường hỗ trợ với khối lượng gia dịch lớn (nguồn cung lớn được hấp thụ hết). Đợt hồi phục sau đó không đạt đến đường kháng cự do đó chưa tạo ra được một tín hiệu **SOS** trước khi bị điều chỉnh trở lại. Khối lượng cao ở những phiên giá giảm sâu thường phải **test** lại cung vì điều đó cho **smart money** thấy rằng vẫn còn rất nhiều lượng cung hàng ở mức giá thấp. **ST2** cũng là một điểm giá giảm qua đường hỗ trợ sau đó đóng cửa trong phiên ở mức cao với khối lượng lớn. Đây có thể là một lỗ lực khác nhằm mục đích hấp thụ lượng cung còn lại, có cũng có thể là một phiên **Spring** thất bại. Ở phiên này khối lượng tiếp tục cao khi giá giảm dưới mức đường hỗ trợ. Sau đó sự phục hồi thậm chí còn yếu hơn cả lần phục hồi trước đó (**ST1**). Sau đó giá lại điều chỉnh trở lại và giá giảm thấp hơn cả mức đáy của **ST2**, tuy nhiên khối lượng lại thấp. Đây chính là điểm khác biệt giữa phiên **Spring** này và hai điểm **ST1** và **ST2**. Quan sát 2 thanh **bar** ở điểm **Spring** ta thấy khối lượng thấp hơn ở điểm **ST1** và **St2** (vòng tròn màu xanh). Tín hiệu này cho thấy phiên **test Spring** này thành công, tức là lượng cung đã không còn nhiều. Sau điểm này giá bắt đầu tăng, trong 3

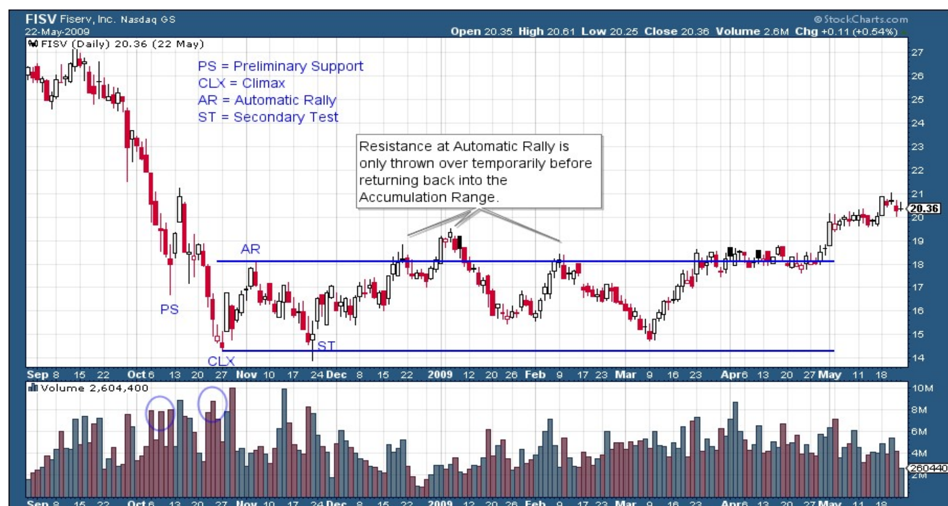
tuần chỉ số **DJIA** vượt qua khỏi đường kháng cự, đánh dấu một xu hướng **uptrend** mới.

Ở những điểm **Spring** nếu xuất hiện khối lượng cao, điều này chứng tỏ lượng cung giá thấp vẫn còn nhiều. Tức là **smart money** sẽ phải **test** lại cung ở một thời điểm nào đó, việc **test** này sẽ dừng lại cho đến khi nào lượng cung gần như cạn kiệt.

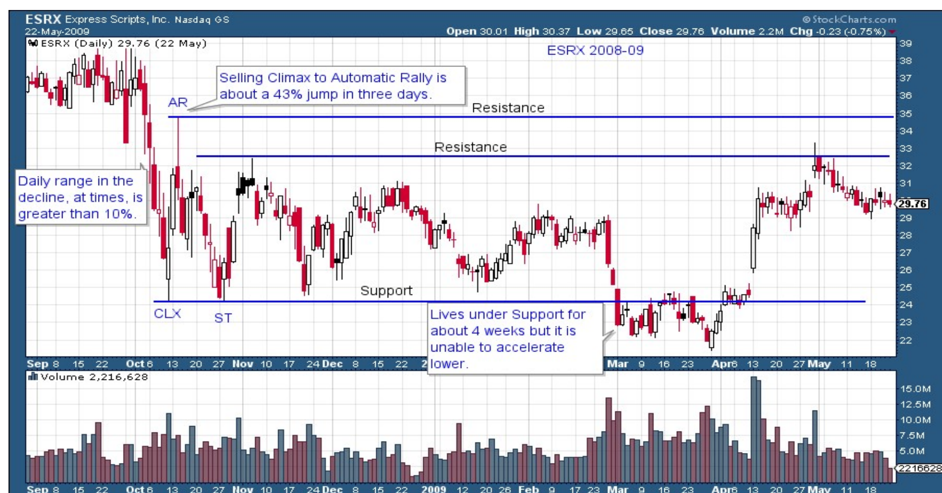
Chúng ta sẽ sử dụng những đặc điểm này của phiên **Spring** để phân tích chiến thuật điểm mua sớm khi xuất hiện **Spring** (đọc lại phần trên – Các điểm mua).







Khối lượng giao dịch cao đột biến so với những phiên trước đó là dấu hiệu của **smart money** để lại khi họ tích cực hấp thụ lượng hàng giá rẻ. Đây là lượng cầu đủ mạnh để hấp thụ hết lượng cung bán tháo trên thị trường. Bạn hãy tìm kiếm 04 điểm trên biểu đồ và đánh dấu nó là: **PS**, **CLX**. **AR** và **ST**. Khi bốn điểm này xuất hiện, đây là dấu hiệu xác nhận **downtrend** đã kết thúc. Vẫn còn quá sớm để gọi là tích lũy. Bạn chưa nên tham gia mua vào thời điểm này mà hãy chờ những tín hiệu khác cho điểm mua khi kết thúc giai đoạn tích lũy.



Trong ví dụ của cổ phiếu ESRX. Ngay khi bạn xác định được 04 điểm PS; ; CLX; AR; ST, bạn hãy vẽ các đường hỗ trợ và kháng cự. Giá sẽ có xu hướng vận động ở giữa đường kháng cự và hỗ trợ này. Đây là một trong những kỹ thuật hữu ích trong phân tích kỹ thuật và nó là kỹ thuật duy nhất của **Wyckoff** để xác định thời điểm **downtrend** kết thúc. Bạn hãy lưu ý đến tâm lý hoảng loạn và bán tháo trong quá trình **downtrend**. Đây chính là điểm mà nhiều nhà đầu tư cảm thấy không yên tâm và thường dẫn đến tâm lý bán theo bày đàn. Ngoài ra **AR** là một dấu hiện cho thấy nguồn cung ngắn hạn đã tạm thời cạn kiệt (Mức tăng từ điểm **CLX** đến **AR** chỉ là tạm thời). Sau **AR** thường sẽ xuất hiện các điểm điều chỉnh về lại vùng giá điểm **CLX** hoặc thậm chí dưới mức giá **CLX**. Việc điều chỉnh này nhằm mục đích hấp thụ tiếp nguồn cung chưa xuất hiện ở điểm **CLX**.



Lưu ý cách vẽ đường hỗ trợ ở điểm **CLX** và đường kháng cự ở điểm A**R**. Đây sẽ là vùng giá vận động trong 07 tháng tích lũy của cổ phiếu **VIAB**.





PS là phiên giá ngừng rơi trong ngắn hạn theo sau là sự phục hồi. **PS** đôi khi có thể không xuất hiện. **PS** là một dấu hiệu đầu tiên cho thấy xuất hiện lực cầu hấp thụ cổ phiếu đang bán tháo. **PS** được phân biệt với **CLX** bằng cách nhìn vào sự hồi phục sau nó. Một **AR** chỉ ra rằng mức đáy trước là **CLX**. Chúng ta sẽ giải thích ý nghĩa của PS trong phần sau.



Trong vùng tích lũy, Cung và Cầu tương đối cân bằng. Chúng ta sẽ tìm hiểu cách xác định nếu xuất hiện các hành động của **smart money** trong vùng tích lũy. Tích lũy là một quá trình mất nhiều thời gian, thường là nhiều tháng.



Chúng ta hãy so sánh cổ phiếu **APL** với biểu đồ tích lũy số 1. Lưu ý những điểm tương đồng với biểu đồ số 1. Việc đưa ra quyết định khi theo dõi và so sánh là một đặc tính của những người theo phương pháp **Wyckoff.** Vì vậy khi bạn so sánh nếu thấy tín hiệu tin cậy, bạn nên nhanh chóng đưa ra quyết định bắt đầu tham gia.

My grandfather and great grandfather were gold miners. They took their ‘grubstake’ to Alaska and the mountains of California. After many adventures they succeeded with a small working gold mine in Northern California. You should know this when reading this post as, by heredity; I may have a touch of ‘Gold Fever’.

To tamp down my perma-enthusiasm for gold I am first and foremost a Wyckoffian. Let us do the Wyckoff Drill on the SPDR Gold Shares (GLD). GLD is designed to track the price of the cash gold market. A share of GLD is valued at about one tenth the price of an ounce of gold. It has been a reliable proxy for the price of gold and it is traded by many gold enthusiasts. There are other gold tracking instruments that differ in composition and thus may be more suitable for your objectives.

After a long and grinding bear market for gold, a powerful turn upward in January and February has persisted through mid-year 2016. Is this the start of a new gold bull market? Does it have the potential to keep rising? How far can GLD go and how long can it go?



Notice the largest bulge of volume at the Preliminary Support (PS) which often happens. The Selling Climax follows, also on very high volume. The Automatic Rally (AR) and the SCLX set the trading range of the Accumulation, which has been three years in the making. Lower peaks (circled in blue) keep the meme of a downtrend in force and mask the Accumulation at work under the surface. A classic trend channel is drawn and highlights an oversold condition in July '15 and November '15. We are calling this a Shakeout as it deeply penetrates the SCLX level and remains below for an extended period. The $100 level holds by 23 cents, a key round number and important support.

The rally that starts at the beginning of 2016 is a 'Change of Character'. Springs and Shakeouts often reverse in such a dramatic fashion. Is the rally nearly over or is there more fuel in the tank? First note that Gold is still within the Accumulation structure. The peak of the Automatic Rally (AR) is Resistance and defines the upper border of Accumulation. Gold has not yet rallied to Resistance. A Sign of Strength (SOS) is a rally that has the power to push higher than a prior important peak. A Minor Sign of Strength has just occurred with a move above $125 (prior important peak). Often a SOS indicates resistance is forming and price needs a rest. There are three key peaks in the Accumulation that are magnets for a SOS followed by a Backing Up action (more on this later).

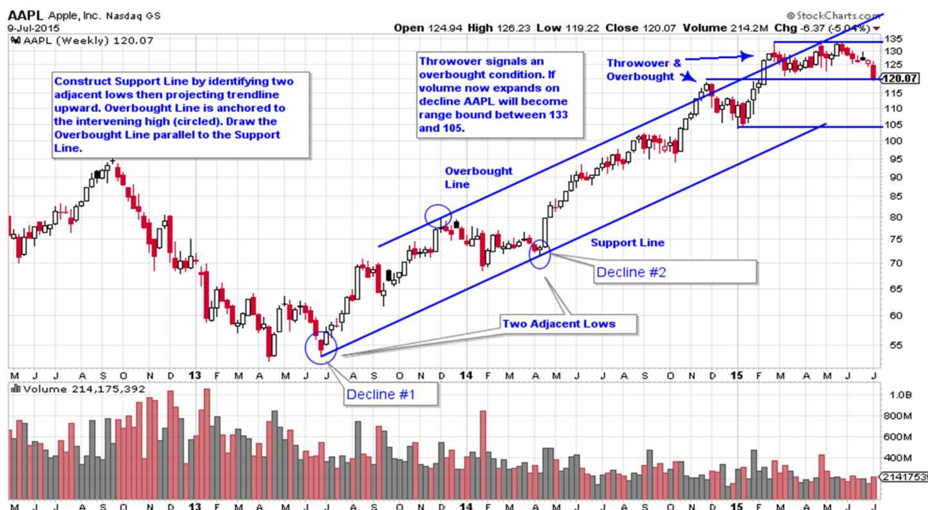
PHẦN II:

GIAI ĐOẠN UPTREND

I. Cách vẽ đường kênh xu hướng uptrend.

Phương pháp của Wyckoff có một hệ thống theo dõi xu hướng chính. Việc nghiên cứu nhằm mục đích tìm ra các cổ phiếu tốt nhất đang chuẩn bị xuất hiện một xu hướng **uptrend** tốt nhất để bạn tham gia. Việc giá **Break** khỏi nền tích lũy để bắt đầu một xu hướng **uptrend** là một sự kiện quan trọng.

Chúng ta đã nghiên cứu về giai đoạn tích lũy ở phần trước. Ở phần này chúng ta sẽ nghiên cứu về giai đoạn **uptrend**. Giai đoạn **uptrend** là giai đoạn mà bạn có thể kiếm nhiều lợi nhuận. Tương tự như phân tích giai đoạn tích lũy, việc phân tích xu hướng chính cũng là một công việc quan trọng không kém. Trong một xu hướng sẽ xuất hiện rất nhiều điểm để bạn tham gia thêm để kiếm lợi nhuận.



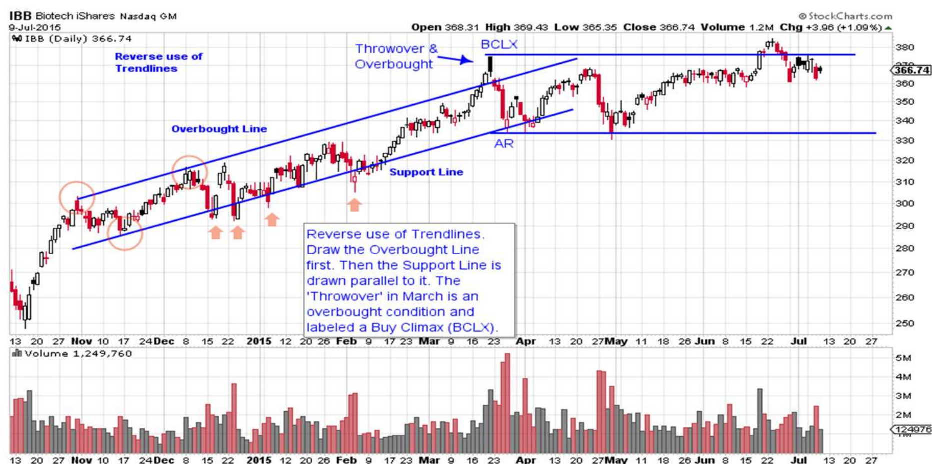
"**Stride**"- (Bước tăng) của một xu hướng **uptrend** thường được xác định sớm trong giai đoạn đẩy giá(giai đoạn **E**). Đây là những tín hiệu rất có giá trị, nó thể hiện rằng giá sẽ tăng. Xu hướng **uptrend** thường có xu hướng vận động theo các **stride** trong suốt giai đoạn **uptrend**.

<u>Vẽ đường kênh dựa trên 2 đáy liền kề:</u>

Ở biểu đồ cổ phiếu AAPL, các đáy được hình thành ở tháng 6/2013 và tháng 4/2014 tạo lên một đường hỗ trợ của kênh **uptrend**. Mức đỉnh ở tháng 12/2013 là điểm cần duy nhất để bạn có thể vẽ một đường kháng cự song song để xác định vùng quá mua. Lưu ý giá vận động tăng trong phạm vi của **Stride** được tạo bởi 2 đường xu hướng mới được vẽ. Tỉ lệ tăng giữa hai đường xu hướng được gọi là **tride**. Một năm sau cổ phiếu **AAPL** vượt qua đường kên trên thể hiện tình trạng

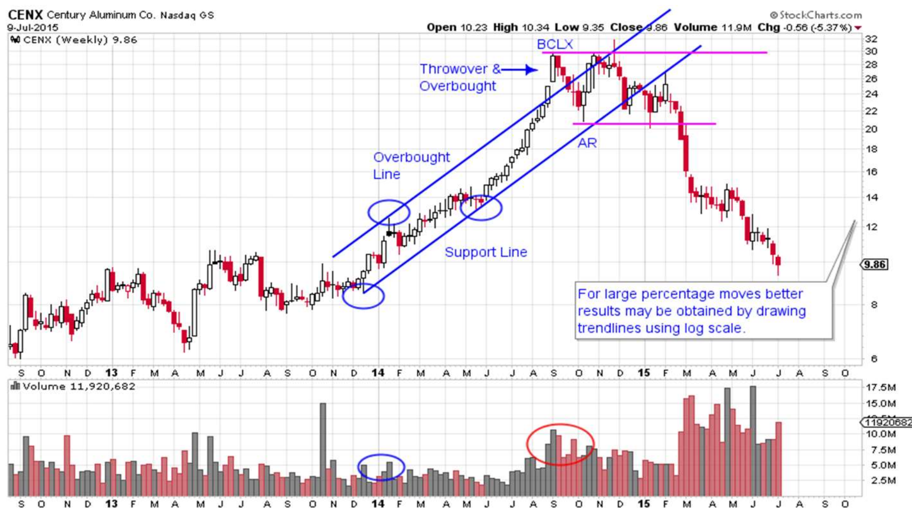
quá mua. Sau đó giá cổ phiếu bị điều chỉnh trở lại trong 8 tuần. Tình trạng quá mua thứ 2 xuất hiện vào tháng 2/2015 là một hành động dừng khiến cho giá điều chỉnh rất mạnh trong 4 tháng.

Cách phổ biến để vẽ kênh xu hướng là xác định hai lần điều chỉnh với khoảng thời gian và mức độ điều chỉnh xấp xỉ nhau. Lần điều chỉnh số 1 khoảng 9 điểm và kéo dài 7 tuần. Lần điều chỉnh thứ 2 khoảng 8 điểm trong vòng 19 tuần. Khi thực hành vẽ đường hỗ trợ sử dụng đáy tháng 2/2014, đợt điều chỉnh này diễn ra trong 8 tuần, bạn sẽ thấy rằng đường hỗ trợ cũng có giá trị. Nếu bạn thấy một kênh xu hướng tiềm năng, hãy vẽ nó lên biểu đồ giá.



Vẽ đường kênh dựa trên hai đỉnh liền kề:

Khi vẽ các đường xu hướng, có một kỹ thuật ít được biết đến nhưng nó rất hữu ích đó là kỹ thuật đảo ngược **trendline**. Thỉnh thoảng bạn sẽ thấy việc xác định **trendline** theo cách thứ nhất không khả thi. Lúc này bạn hãy thử sử dụng phương pháp đảo ngược này. Tìm hai đỉnh liền kề (vòng tròn màu đỏ) và vẽ một đường xu hướng. Tiếp theo xác định mức đáy ở giữa hai đỉnh trên và vẽ một đường xu hướng song song. Lưu ý cách cổ phiếu **IBB** xuất hiện 4 điểm quá bán (mũi tên màu đỏ), đây là những điểm bạn có thể mua gia tăng hoặc bắt đầu mua mới. Khi giá vượt qua đường trendline kháng cự tức là xuất hiện tình trạng quá mua (**BCLX**) sẽ xuất hiện sự điều chỉnh tự nhiên **AR**, nhưng ở đây ta thấy điểm **AR** xuất hiện khối lượng tăng và giá sau đó vận động ra bên ngoài đường kênh. Lúc này bạn cần phải theo dõi để xem đây có phải là một tín hiệu của sự phân phối hay chỉ là sự điều chỉnh kỹ thuật rồi tích lũy lại.



Đây là biểu đồ giá của **CENX**. Tôi luôn quan tâm đến các tín hiệu xuất hiện trước khi bắt đầu một sự tăng giá hay giảm giá. Cổ phiếu **CENX** bắt đầu giai đoạn tăng mạnh, khi giá vượt qua đường quá mua sau đó giá điều chỉnh mạnh bắt đầu hình thành mẫu hình tạo đỉnh. Trên biểu đồ này **CENX** được hiển thị dưới dạng **Log**. Bạn có thể chuyển đổi sang dạng đồ thị **linner** và thử vẽ lại đường xu hướng. Khi vẽ đường xu hướng, bạn hãy thử trên cả hai dạng đồ thị để tìm ra một kích thước phù hợp nhất. Thường thì khi vẽ đường xu hướng dài hạn sẽ tốt hơn khi sử dụng dạng **Log** nhưng bạn nên thử cả hai.

Trên biểu đồ chúng ta thấy xu hướng tăng quá nóng và gấp, tuy nhiên tại điểm đây chưa phải là tín hiệu đã kết thúc xu hướng **uptrend**. Thường thì đây sẽ hình thành một vùng tích lũy lại và sẽ sẽ tiếp tục xu hướng **uptrend**. Hiện tượng chính là vùng tích lũy lại. Trong trường hợp này, giá của **GENX** xuất hiện mẫu hình tạo đỉnh, và xu hướng **uptrend** đã kết thúc, bắt đầu một xu hướng **downtrend**. Bạn cần luyện tập kỹ năng để phát hiện ra đâu là một sự tích lũy lại và đâu là quá trình phân phối. Chúng ta sẽ nghiên cứu cả hai trường hợp và tìm ra điểm khác biệt giữa chúng.

Việc phân tích xu hướng sử dụng các đường **trendline** là một kỹ năng rất quan trọng. Ý tưởng chính chỉ ra rằng cổ phiếu sẽ thiết lập các stride howajc tỉ lệ tăng. Thông thường (không phải thường xuyên) **stride** có thể xuất hiện sớm, điều này xảy ra chính là tín hiệu để bạn mở vị thế mua sớm. Trong phần này, chúng ta sẽ xây dựng các đường xu hướng, đây có thể là một công việc thú vị mà nó có thể

tạo ra lợi nhuận. Nhiệm vụ của chúng ta trong phần này là xem xét thêm các cách khác nhau để xác định một xu hướng khi nó xuất hiện.



Đường chính để xác định trong một xu hướng tăng chính là đường hỗ trợ (đường này để xác định giá còn theo xu hướng hay không). Giá sẽ tăng vượt lên đường hỗ trợ. Khi giá điều chỉnh về đường hỗ trợ lực cầu sẽ xuất hiện để hấp thụ và đẩy giá tăng trở lại. Trên biểu đồ, chúng ta thấy xuất hiện 2 điểm điều chỉnh (màu tròn màu xanh), đây là hai điểm để xác định đường hỗ trợ. Ở những điểm này sự mức độ điều chỉnh và thời gian kéo dài của sự điều chỉnh phải tương đương nhau. Đường kháng cự trên được vẽ bằng cách xác định đỉnh ở giữa hai đáy điều chỉnh này và kẻ đường thẳng song song với đường hỗ trợ. Có khoảng thời gian 5 tháng trong năm 2010 giá vận động sideway và tiếp cận đường hỗ trợ. Tại vòng tròn màu đỏ chúng ta vẽ một đường xu hướng khác để xác định xem liệu giá có vận động trên đường này hay không. Trong phương pháp của Wyckoff, mục đích không phải là để vẽ đường xu hướng nối nhiêu các điểm mà là để nắm bắt tỷ lệ chính xác để dự đoán giá trong tương lai gần.



Trước khi giá IWM break khỏi nền tích lũy, stride được thiết lập (vòng tròn màu xanh). Xu hướng hướng uptrend này diễn ra trong gần 4 năm. Hãy tìm các đường xu hướng bên trong các xu hướng lớn hơn. Vào năm 2013, một đường xu hướng ngắn hạn hình thành và kéo dài trong gần 1 năm. Lưu ý cách mà giá vượt qua đường kháng cự. Khi giá phá vỡ đường hỗ trợ với biên độ lớn và tốc độ nhanh kèm khối lượng lớn, đây chính là tín hiệu cho thấy xuất hiện điểm SOW, lúc này xuất hiện một lỗ lực hồi phục trở lại và đường hỗ trợ trước đó trở thành đường kháng cự. Hai đường xu hướng gặp nhau tại điểm mà tại đó giá bị giảm. Sự suy giảm tiếp theo sẽ khiến giá tiếp cận đường hỗ trợ chính.



Lưu ý mức thấp thấp nhất đầu tiên của GLW chính là điểm đầu tiên để xác định stride tăng giá. Giá tăng từ điểm này trong 09 tháng trước khi giảm trở lại đường

hỗ trợ, khi giá chạm đường hỗ trợ chính là điểm mua tốt nhất. Giá có thể có thể vận động gần đường kháng cự trong 1 thời gian dài, đây chưa hải là tín hiệu bắt buộc để bán. Sau đó giá bị giảm thủng đường hỗ trợ, lúc này xu hướng uptrend đã dừng lại.



Đây là ví dụ điển hình trong đó 2 lần điều chỉnh liền kề sau khi một đoạn tăng giá.



Bạn có thể vẽ đường trendline cho bất kỳ khung thời gian nào (intraday, ngày, tuần, tháng,…)Trên đây là biểu đồ theo khung thời gian ngày. Các đợt điều chỉnh liền kề được khoanh tròn màu xanh. Lưu ý cách giá điều chỉnh thủng đường xu hướng ngay sau đó quay trở lại trong kênh xu hướng. Biểu đồ ngày có thể dễ hình dung và quan sát hơn các khung thời gian khác, nhưng chúng có cùng nguyên tắc. Có rất nhiều cơ hội để giao dịch theo song trong một xu hướng uptrend.

Bạn hãy dành thời gian để phân tích kỹ các ví dụ này để vẽ ra một số đường xu hướng dựa trên các công cụ giao dịch yêu thích của bạn và so sánh chúng. Bạn sẽ thấy công việc phiên cứu phân tích biểu đồ là một công việc rất thú vị.

Mức thoái lui 50%

Một xu hướng **uptrend** thường không tăng thẳng đứng mà có dạng zig zag tiến hai bước và lùi 1 bước. Hãy sử dụng mức thoái lui 50% (50% so với mức tăng trước đó) như một dự báo mức điều chỉnh (**pullback**). Khi mức điều chỉnh giảm nông, điều này có nghĩa là áp lực bán yếu và nó ẩn chứa một sức mạnh tiềm ẩn, nhưng nếu giá điều chỉnh mạnh có nghĩa là áp lực bán tương đối mạnh và điều này ẩn chứa điểm yếu của cổ phiếu. Khi một cổ phiếu điều chỉnh giảm 50% so với đợt tăng trước đó, bạn có thể tìm kiếm một phiên đảo chiều cùng với khối lượng giao dịch tăng đột biến để báo hiệu giá sẽ tiếp tục xu hướng tăng trước đó.



Ví dụ trên đây cho thấy giá cổ phiếu Gannet (**GCI**) đã bị điều chỉnh 50% so với mức tăng trước đó và sau đó tăng trở lại kèm với khối lượng giao dịch tăng cao. Cổ phiếu Gannet điều chỉnh 50% về mức giá 10.28 và tích lũy trong vài ngày. Điểm đảo chiều thứ nhất xuất hiện với mức tăng ban đầu lên mức giá 10.5 kèm khối lượng giao dịch trên mức trung bình. Trong thực tế, khối lượng giao dịch ở

những phiên tăng này cao nhất trong 4 tuần trước đó. Sự đảo chiều được xác nhận thêm ở phiên tăng lên 11.5 kèm khối lượng cao hơn nữa (mũi tên màu xanh lá

cây thứ 2) giá cổ phiếu tăng mạnh lên mức cao hơn trong tháng 10 và đạt mức giá 15.5 trong tháng 1.

II. Giai đoạn tích lũy lại

Một xu hướng giống như một ngôi nhà xây trên nền gỗ. Khi ngôi nhà mới là nền tảng vững chắc. Theo thời gian, các con mối bắt đầu phá hoại nền gỗ. Ngôi nhà trông vẫn có cấu trúc vững chắc nhưng thực tế nền gỗ đã bị mối ăn. Thật bất ngờ, một ngày nào đó nền nhà sẽ không trụ vững khiến ngôi nhà sụp đổ. Mội xu hướng bắt đầu với một nền tảng vững chắc nhưng qua thời gian cổ phiếu bắt đầu được sở hữu bởi các nhà đầu tư yếu (nhỏ lẻ), điều này sẽ làm suy yếu nền tảng của xu hướng. Cuối cùng, xu hướng bị đảo ngược và giá giảm mạnh. Và khi giá ở xu hướng **downtrend**, giống như khi ngôi nhà bị sập, sẽ bắt đầu sự sửa chữa. Việc xây dựng lại nền móng được gọi là sự tích lũy. Phương pháp **Wyckoff** chính là công cụ để phát hiện và quan sát quá trình này. Họ cẩn thận nghiên cứu xu hướng để tìm ra các tín hiệu của một quá trình tích lũy mới. Một khi nền tảng vững chắc trở lại, đó là thời điểm giá sẽ tăng trở lại.

Sự tích lũy lại là kết quả của một quá trình tăng giá trước đó cần được củng cố lại. Thành phần của quyền sở hữu cổ phiếu sẽ thay đổi trong suốt quá trình tăng giá (Chuyển từ người sở hữu yếu sang mạnh và ngược lại). Khi một xu hướng tăng bắt đầu, cổ phiếu được sở hữu bởi các nhà đầu tư mạnh và smart money. Khi nào trong một xu hướng **uptrend** xuất hiện sự tham gia đủ nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ, đó là lúc **smart money** bắt đầu bán ra và xu hướng **uptrend** kết thúc. Hiện tượng quá mua xuất hiện trong một xu hướng **uptrend** (**BCLX**), điều này khiến giá sẽ bị điều chỉnh. Do tính chất nắm giữ, tức là lúc này lượng cổ phiếu lớn được nắm giữ bởi các nhà đầu tư nhỏ lẻ vì vậy giá có thể suy yếu nhanh chóng khi xuất hiện lực cung chốt lời ngắn hạn. Điều này dẫn đến sự xuất hiện các phiên điều chỉnh và rũ bỏ, đây chính là điểm **AR** và giai đoạn tích lũy lại bắt đầu.

Các xu hướng ở các ví dụ trong phần này đều có một đặc điểm chung, đó tín hiệu xuất hiện báo hiệu bắt đầu xu hướng đều giống nhau. Khi có thể, chúng tôi cố gắng biến những kiến thức về việc phát hiện những tín hiệu này để tối đa hóa lợi nhuận. Nhưng thị trường có thể làm bất cứ điều gì và bất cứ thời điểm nào. Vì vậy bạn hãy cẩn thận khi quyết định mua bán.

Một xu hướng mạnh với một chỉ số sức mạnh tương đối là một chỉ báo và kết quả của quá trình **smart money** tích lũy. Giai đoạn tích lũy lại có tác dụng thanh lọc các nhà đầu tư sở hữu yếu đã tham gia trong quá trình tăng trước đó. **Smart money** là người sử hữu và nắm giữ cổ phiếu trong suốt quá trình uptrend trong thời gian dài. Vì vậy hõ sẽ sử dụng những giai đoạn tích lũy lại để gia tăng lượng cổ phiếu nắm giữ với giá tốt nhất. Do đó xu hướng tăng tốt thường xuất hiện

nhiều giai đoạn tích lũy lại. Hiểu được điều này thì giai đoạn tích lũy lại sẽ rất có giá trị để bạn gia tăng hoặc mua mới cổ phiếu. Đây chính là nhiệm cụ chính của phương pháp **Wyckoff.**

Ở thời điểm xuất hiện tín hiệu tạm dừng xu hướng tăng, nếu **smart money** vẫn chưa bán ra thì thời gian tích lũy lại thường sẽ ngắn. Ngoài ra giá điều chỉnh manh về các mức thấp nhất trong giai đoạn tích lũy lại thường xuất hiện ở đầu của giai đoạn này (Thường là trong 1/3 thời gian của cả giai đoạn). Đây là một kỹ năng quan trọng khi bạn đọc biểu đồ giá. Thường thì đáy của **AR** hoặc **ST** trong giai đoạn tích lũy lại sẽ tạo ra các mức giá thấp nhất trong cả giai đoạn tích lũy lại.

Tích lũy lại là một giai đoạn mà giá cổ phiếu có thể vận động **sideway** hoặc biến động trong một phạm vi rộng ở giữa đường khoáng cự và hỗ trợ. Giai đoạn này có thể kéo dài từ và tuần đến vài tháng thậm chí là vài năm. Kiên nhẫn là một tính cách mà bạn nên rèn luyện trong trường hợp này để chờ đợi cho đến khi xuất hiện tín hiệu kết thúc giai đoạn tích lũy lại, giống như cách mà **smart money** sẽ làm. Nhiệm vụ của chúng ta là xây dựng phương pháp để giao dịch trong giai đoạn này giống như ở giai đoạn tích lũy nền 1. Đây là khoảng thời gian tra tấn những nhà đầu tư nhỏ lẻ, khiến họ chán nản và bán mất cổ phiếu

Đôi khi trong giai đoạn này sẽ xuất hiện một số thông tin tiêu cực, ví dụ như kết quả kinh doanh không khả quan, hoặc một tin tức nào đó xấu.

Giống như các tín hiệu trong một chu kỳ giá, **Wyckoff** phát hiện ra các nguyên tắc của quá trình tích lũy lại. Trong phần này chúng ta sẽ tập trung giới thiệu về khái niệm tích lũy lại (**Reaccumulation**).

Smart money đang sử dụng lần lượt các sự kiện này để tích lũy thêm cổ phiếu. Cũng giống như trong giai đoạn tích lũy ban đầu, **smart money** sẽ thực hiện theo kế hoạch hấp thụ cổ phiếu ở vùng giá thấp và ngừng mua khi giá tăng lên vùng kháng cự. Càng về sau, giá sẽ khó khăn hơn khi cố gắng điều chỉnh về mức hỗ trợ, điều này được thể hiện ở biên độ giá trong quá trình điều chỉnh về khu vực hỗ trợ sẽ hẹp dần và khối lượng giảm dần. Các nguyên tắc hấp thụ ở giai đoạn này cũng giống như ở giai đoạn tích lũy tạo nền ở giai đoạn đầu.

Các nhà đầu tư thường nhầm lẫn một giai đoạn tích lũy lại là giai đoạn phân phối, và họ sẽ thực hiện các lệnh bán cổ phiếu hoặc mở vị thế **short** trong phái sinh. Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ chi tiết này. Các dấu hiệu chính trong quá trình phân phối **A** là càng về sau khối lượng càng cao kèm biên độ giá biến động mạnh. Đây là sự chuẩn bị cho một xu hướng **downtrend**. Trong quá trình tích lũy lại, điều ngược lại xảy ra vì sự xuất hiện việc hấp thụ.

Tại thời điểm bắt đầu một xu hướng **uptrend**, **smart money** là những người nắm giữ lượng cổ phiếu nhiều nhất và họ là người chi phối chính, cũng tại thời điểm giá bắt đầu tăng sẽ xuất hiện các nhà đầu tư nhỏ lẻ nhảy vào mua. Những nhà đầu tư nhỏ lẻ này thường không nắm giữ cổ phiếu trong suốt thời gian **uptrend**, họ thường có xu hướng nhanh chóng chốt lời dẫn đến sự xuất hiện các phiên điều chỉnh. **Smart money** họ sẽ là người sở hữu cổ phiếu trong suốt quá trình **uptrend** có thể là hàng năm trời. Nhưng những nhà đầu tư nhỏ lẻ thường coi những phiên tạm dừng để tích lũy lại giống như là việc xu hướng **uptrend** đã kết thúc nên họ thường sẽ bán chốt lời ở giai đoạn này. **Smart money** sẽ tận dụng những giai đoạn tích lũy lại để tích lũy thêm cổ phiếu. **Wyckoff** sử dụng các giai đoạn tích lũy lại này để gia tăng hoặc mua mới cổ phiếu.

Khi một xu hướng **uptrend** vận động, sự vận động của giá bị chi phối bởi hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư ngắn hạn, điều này trái ngược với việc đầu tư dài hạn. Trong một khoảng thời gian, sự vận động tăng giá có thể tạo ra một mức lợi nhuận lớn. Giá tăng với biên độ giá lớn (theo khung thời gian ngày hoặc tuần) và khối lượng cao. Sự biến động giá lên hoặc xuống mạnh là dấu hiệu của các giai đoạn cuối của một xu hướng và đây là tín hiệu kiệt sức trong quá trình tăng giá. Ở những phần trước khi nói về xu hướng, chúng ta đã nói rằng tín hiệu thông thường khi kết thúc giai đoạn tăng giá là xuất hiện một phiên tăng giá vượt qua đường kháng cự trên của kênh xu hướng. Một phiên như vậy là một tín hiệu cơ bản chỉ ra sự kiệt sức và thường trùng với tín hiệu mua quá mức (**Buying Climax**) tức là giá dừng tăng. Xu hướng tăng đã quá nóng vì vậy giá sẽ dừng đà tăng. Điểm mua cực đại là tín hiệu bắt đầu của một trong hai tín hiệu: Phân phối hoặc tích lũy lại. Điều này rất quan trọng bởi vì một tín hiệu kết thúc và tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó, cái còn lại chấm dứt xu hướng tăng và chuẩn bị vào giai đoạn **downtrend**. **Wyckoff** sẽ giúp chúng ta hiểu sự khác biệt giữa hai kịch bản này.

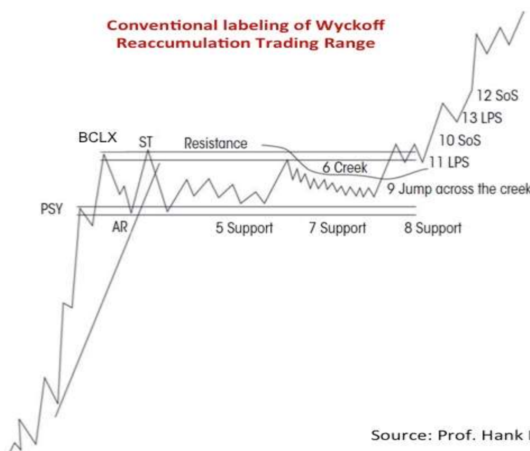
Quá trình tích lũy lại và phân phối đều bắt đầu với những tín hiệu tương tự nhau theo cùng một cách thức. Đây là một hành động dừng lại xu hướng trước đó. Cả hai giai đoạn thường diễn ra trong thời gian dài. Tuy nhiên trong phần này chúng ta chỉ nghiên cứu trường hợp tích lũy lại.

Ban đầu, hãy tìm các điểm **ST** của vùng **BCLX** và **AR**. Sự vận động của giá sẽ biến động mạnh với sự hồi phục mạnh lên vùng kháng cự và điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Những nhà đầu tư nhỏ lẻ thường sẽ không giữ được hàng vì sự biến động lớn này. **AR** sẽ khiến các nhà giao dịch ngắn hạn bị mất hàng hoặc bị thua lỗ. Nhưng sau đó nếu để ý kỹ bạn sẽ thấy sự biến động của giá đã thu hẹp dần. Việc giá chạm đường hỗ trợ và tăng trở lại sẽ mất nhiều thời gian và ở cuối giai

đoạn tích lũy lại khối lượng thường thấp dần và biên độ giá kẹp dần ở những phiên điều chỉnh.

Sau điểm **BCLX** một tín hiệu **AR** sẽ xuất hiện, đó là một sự điều chỉnh mạnh hơn những lần điều chỉnh trước đó. Nếu chúng ta chưa chắc chắn thì khi xuất hiện tín hiệu này đây là tín hiệu xác nhận điểm **BCLX**. Chúng ta sẽ đánh dấu điểm **BCLX** và **AR** và ngay lập tức vẽ đường kháng cự tại đỉnh của **BCLX** và đường hỗ trợ ở mức thấp **AR**. Những thuật ngữ này giống như ở giai đoạn tích lũy.

Chúng ta theo dõi sự vận động của giá ở vùng kháng cự và hỗ trợ trong thời gian vài tuần hoặc vài tháng. Trong thời gian đó, bạn sẽ nghiên cứu sự vận động của giá và khối lượng để xác định xem liệu đây là một giai đọan tích lũy lại hay là sự phân phối.



Giai đoạn tích lũy lại có rất nhiều đặc điểm khác với giai đoạn phân phối, dưới đây là một ví dụ. Sự hấp thụ xảy ra trong khu vực tích lũy. Ở vùng giá **Creek** (con sông) chúng ta thấy biên độ giá và khối lượng đều giảm, đây là dấu hiệu cho thấy quá trình tích lũy sắp kết thúc. Sau khi hấp thụ hoàn tất, giá sẽ **break** khỏi đường kháng cự và tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó. Đây là thời điểm bạn mở ra vị thế mua mới.



Chỉ có một giai đoạn tích lũy ở giai đoạn của xu hướng uptrend, nhưng có rất nhiều giai đoạn tích lũy lại trong suốt xu hướng **uptrend**. Ví dụ trên của chỉ số **DJIA** có 4 giai đoạn tích lũy lại từ khi bắt đầu xu hướng **uptrend.**



Tích lũy lại là giai đoạn có thể xuất hiện ở cả chứng khoán, tiền ảo, trái phiếu, tiền tệ,… Và chúng xảy ra trong mọi khung thời gian như: ngày, tuần, tháng. Trên đây là biểu đồ cho thấy sự tích lũy lại của giá vàng **GLT** theo khung thời gian tháng. Khi nhìn ở khung thời gian lớn này chúng ta thấy giai đoạn tích lũy lại nhìn rất rõ.

Trong phần sau chúng ta sẽ nghiên cứu các mẫu hình tích lũy lại khác nhau. Để thành thạo điều này, bạn nên tự tìm kiếm các điểm tích lũy lại ở các cổ phiếu khác nhau và làm quen với nó. Những ví dụ trong cuốn sách này chỉ là 1 trong số ít các tình huống diễn ra. Nhưng các điểm mấu chốt của một quá trinhg tích lũy lại đều được xuất hiện trong những ví dụ này.

Hành động ở phiên Spring

Nếu trong giai đoạn tích lũy lại vẫn xuất hiện lực cung lớn thì có khả năng giá sẽ tiếp tục bị điều chỉnh về vùng hỗ trợ nhiều lần. Và tại các vùng hỗ trợ **smart money** sẽ tiến hành hấp thụ nguồn cung này. Nếu nguồn cung vẫn tiếp tục xuất hiện (dấu hiệu nhận ra là khối lượng tăng ở những phiên điều chỉnh) thì nhiều khả năng sẽ xuất hiện tín hiệu **Spring** quanh vùng hỗ trợ. **Spring** là điểm mà **Smart money** thực hiện để rũ bỏ nhà đầu tư nhỏ lẻ và hấp thụ thêm nguồn cung giá rẻ. **Spring** thường xuất hiện ở phần cuối của giai đoạn này và theo sau đó là giá tăng mạnh lên vùng kháng cự. Đây là một tín hiệu tốt cho quá trình tăng giá tiếp theo. Đây là phiên cổ phiếu được chuyển quyền sở hữu từ nhà đầu tư nhỏ lẻ sang nhà đầu tư mạnh hơn, nó là công cụ hữu ích để sửa chữa giống như khi sửa căn nhà bị mối ăn.

Các mẫu hình tích lũy lại thường xuất hiện rất phổ biến. Đây là giai đoạn cổ phiếu dừng lại trước khi tiếp tục xu hướng **uptrend**. Giai đoạn tích lũy lại thường xuất hiện mức giá đáy của cả giai đoạn trong khoảng 1/3 đến ½ thời gian đầu tiên của cả giai đoạn. Sau phiên tạo đáy giá sẽ có xu hướng hồi phục trở lại đường kháng cự với các đáy sau cao hơn đáy trước. Sau khi giá **Break** lên khỏi nền tích lũy, sẽ có xu hướng tăng ổn định và mạnh mẽ để tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó. Trong thực tế sẽ xuất hiệu nhiều kiểu tích lũy lại khác nhau, chúng ta nên tìm hiểu để chuẩn bị kiến thức khi nó xuất hiện.

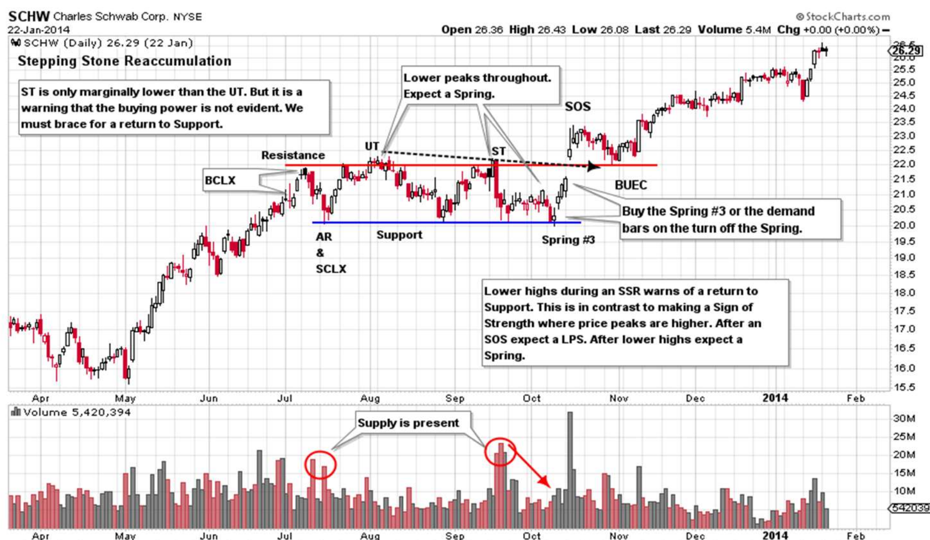
Khi mẫu hình tích lũy lại hình thành bằng cách xuất hiện điểm **BCLX** và **AR** thì chúng ta vẽ đường kháng cự và hỗ trợ để xác định phạm vi biến động giá trong giai đoạn này.

Trong ví dụ dưới đây là một dạng tích lũy lại. Ở đây chúng ta thấy sự hồi phục giá sau **AR** tạo ra các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Sự xuất hiện một loạt các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước cho chúng ta biết rằng vẫn còn nhiều lượng cung ở các mức giá thấp hơn. Điều này có vẻ giống như giai đoạn phân phối, nhưng thực tế thì không. Ở thời điểm này chúng ta phải chờ xuất hiện tín hiệu xác nhận đây là một giai đoạn tích lũy hay phân phối. Trường hợp này là giai đoạn tích lũy lại vì sau đó xuất hiện **Spring**. Tại điểm **Spring smart money** rũ bỏ hết các nhà đầu tư nhỏ lẻ còn lại. Như chúng ta thấy trên biểu đồ, sau phiên **Spring#2** giá hồi

phục rất mạnh **Break** khỏi nền tích lũy và tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó.



Cổ phiếu **AAPL** kết thúc đợt tăng giá trước đó tại điểm đảo chiều **BCLX** sau đó giá hồi phục trở lạ. Chúng ta có đường kháng cự và hỗ trợ tại hai điểm này. Mỗi đỉnh sau đó thấp hơn đỉnh trước. Tín hiệu này cho chúng ta khả năng cao sẽ xuất hiện phiên **Spring**. Ở đây điểm **Spring#2** xuất hiện. Hãy để ý đến khối lượng tăng đột biến ở **Spring**. Sau đó giá **test** lại **Spring** vào ngày hôm sau. Khối lượng giao dịch cao cho thấy ở mức giá dưới đường hỗ trợ vẫn có một lượng cung lớn. **Smart money** đang mua thêm cổ phiếu nhưng họ không biết liệu còn bao nhiêu nguồn cung ở mức giá thấp này. Đây là lý do vì sao ngày hôm sau giá được **test** lại mức giá hôm trước để **test** cung. Tuy nhiên phiên **test** này giá lại không giảm và khối lượng thấp hơn phiên **Spring**, tức là nguồn cung đã cạn kiệt. Sau đó giá tăng kèm khối lượng lớn ở những phiên sau và **Break** khỏi đường kháng cự và tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó. Hãy để ý khoảng **GAP** xuất hiện khi giá tăng **Break** khỏi đường kháng cự. Đây là tín hiệu xác nhận rằng nguồn cung đã cạn kiệt và giá sẽ dễ dàng tăng trong thời gian tới. Ở đây ta thấy nỗ lực tăng giá (khối lượng) rất ít nhưng kết quả (sự tăng giá) lại rất lớn tức là cung đã hết. Điểm mua ở đây là ở phiên **test** của **Spring#2** và điểm cắt lỗ là dưới đáy **Spring**. Hoặc bạn có thể mua ở cá điểm khi giá tăng mạnh kèm khối lượng lớn trong điểm mua này mức cắt lỗ bằng giá đặt mua



Đây là biểu đồ của **SCHW**. Trên biểu đồ chúng ta thấy xuất hiện **UT** khi giá **test** lại đường kháng cự, sau đó giá quay đầu giảm về đường hỗ trợ. Đỉnh tiếp theo thấp hơn một chút so với **UT** sau đó giá bất ngờ quay đầu giảm mạnh về lại đường hỗ trợ. Ở những trường hợp đã nghiên cứu chúng ta thấy giá sẽ thường có xu hướng tạo ra các **LPS** có đáy sau sao hơn đáy trước khi giá ở gần đường kháng cự. Tuy nhiên ở đây điều này không xảy ra. Giá ở đây có xu hướng vận động quanh nửa dưới của phạm vi giao dịch gần đường hỗ trợ. Điều này khiến cho các nhà dầu tư chán nản. Hành động **Spring#3** giá điều chỉnh thấp hơn đường hỗ trợ với khối lượng giao dịch thấp. Khi khối lượng ở phiên **Spring** thấp chúng ta có thể mở điểm mua ngay lập tức mà không cần chờ đến phiên **test** lại **Spring**. Như trên ta thấy cổ phiếu **SCHW** không xuất hiện phiên **test** lại **Spring** mà tăng ngay lên đường kháng cự và **break** khỏi nền tích lũy, Điểm cắt lỗ ở đây là mức giá dưới của **Spring**. Cũng giống như **AAPL** ở dây xuất hiện một **GAP** khi giá **Break** khỏi dường kháng cự. **GAP** ở đây cho chúng ta thấy rằng cung đã cạn và **smart money** gặp khó khăn trong việc mua thêm cổ phiếu. Sau **SOS** xuất hiện các phiên **BUEC** ở đường kháng cự. Đây chính là điểm mua gia tăng . Lưu ý điểm cắt lỗ là dưới đường kháng cự.

Cách giao dịch trong vùng tích lũy lại:

Khi một cổ phiếu bắt đầu xu hướng **uptrend** mạnh, xu hướng này có thể tồn tại trong một thời gian dài, một số trường hợp kéo dài vài năm. Nhưng cuối cùng, ngay cả đối với một xu hướng **uptrend** tốt nhất cũng cần dừng lại. Đấy là lúc cổ phiếu dừng tăng và vận động trong một vùng **sideway** trước khi bắt đầu một xu hướng mới **uptrend** hoặc **downtrend**.

Với trường hợp tích lũy lại. Sau một thời gian tăng giá, nhiều cổ phiếu đã được sở hữu bởi các nhà đầu tư nhỏ lẻ và đám đông hoặc những người giao dịch ngắn hạn. Họ nhanh chóng bán ra mỗi khi cảm thấy đã có lời hoặc thị trường rung lắc. Điều này dẫn đến cổ phiếu bị yếu đi, và cần phải có giai đoạn tích lũy lại để rũ bỏ những nhà đầu tư nhỏ lẻ hoặc nhà đầu tư ngắn hạn. Đây là giai đoạn **Smart money** tiếp tục tích lũy lại.

Vậy bản chất của việc tích lũy này là gì? Tại sao lại cần có giai đoạn tích lũy lại trong một xu hướng uptrend dài. Một số nhà đầu tư bắt đầu xuất hiện tâm lý thiếu kiên nhẫn ở giai đoạn tích lũy lại và họ chuyển sang những cổ phiếu khác. Ngoài ra một số nhà đầu tư dài hạn cũng chán nản và bán ra cổ phiếu của họ. Thường thì ở giai đoạn tích lũy lại này các Chuyên gia tài chính đều nhận định rằng giai đoạn **uptrend** đã kết thúc và sắp chuyển sang giai đoạn **downtrend**.

Ở phần này chúng ta sẽ nghiên cứu 2 ví dụ về giai đoạn tích lũy lại và cách chúng ta giao dịch ở giai đoạn này. Trong tương lai cũng ra sẽ nghiên cứu các trường hợp tích lũy lại khác.



Một đặc điểm chung khi một giai đoạn tăng giá dừng lại khi xuất hiện một phiên quá mua (**SCLX**). Trong ví dụ này chúng ta thấy sau điểm **BCLX,** cổ phiếu **DLTR** điều chỉnh giảm 17.6% trong 04 tháng và kết thúc đợt điều chỉnh bằng phiên **SCLX**. Thông thường mức giảm mạnh nhất ở đầu giai đoạn tích lũy lại với biên độ giá lớn và khối lượng lớn. Sự suy giảm ở mức độ lớn như vậy có nghĩa rằng **Smart money** sẽ cần phải tích lũy lại cổ phiếu trong một khoảng thời gian và tích lũy thêm cổ phiếu. Một giai đoạn tích lũy lại điển hình thường thì giá sẽ giảm mạnh tạo đáy rồi bật tăng trở lại rất mạnh ở gần mức hỗ trợ. Ở giai đoạn này bạn hãy để ý đến những tín hiệu **LPS** tạo đáy sau cao hơn đáy trước. Đây chính là các điểm mở vị thế mua hoặc mua thêm. Sau phiên **ST** và **LPS** giá tăng khỏi đường kháng cự và **test** trở lại đường kháng cự (**BUEC**). Điểm mua tiếp theo là ở những điểm này. Lưu ý đặt trước mức giá cắt lỗ. Ở giai đoạn này chúng ta có thể xác nhận rằng đây chỉ là giai đoạn tích lũy lại chứ không phải giai đoạn phân phối.

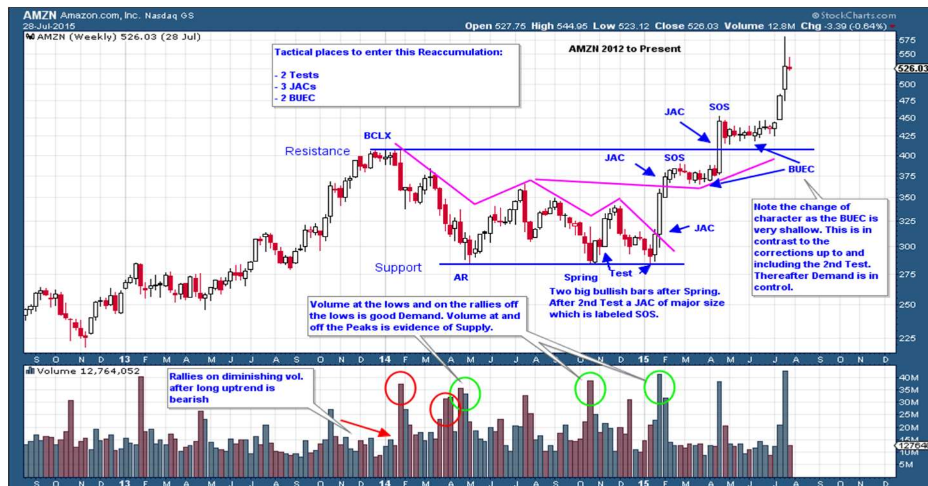


Đây là ví dụ về giai đoạn tích lũy lại của cổ phiếu **BA**. Giai đoạn tích lũy lại của **BA** kéo dài 3 năm. Cổ phiếu **BA** kết thúc giai đoạn tăng trước đó ở điểm **BCLX** và sau đó giá quay đầu giảm đột ngột đến vùng **SCLX**. **BCLX** và **SCLX** tạo ra đường kháng cự và hỗ trợ để xác định vùng giá vận động trong giai đoan này. Ở giữa giai đoạn tích lũy lại giá **BA** tạo đáy ở đường hỗ trợ và tại đây khối lượng giao dịch tăng cao, Đây là tín hiệu chứng tỏ **Spring#2** xuất hiện. Sau đó xuất hiện nhiều phiên **test** lại phiên **Spring**. Tại những phiên **test** của **Spring** là điểm mua thăm gò đầu tiên với kỳ vọng giá sẽ tăng lên đường kháng cự sau đó tiếp tục xu hướng tăng. Tại thời điểm này giai đoạn tích lũy đã kéo dài hơn 1 năm. Thay vì

giá **Break** khỏi đường kháng cự rồi tiếp tục xu hướng **uptrend** trước đó thì giá lại tiếp tục giao dịch quanh đường kháng cự trong hơn 1 năm. Sau phiên **Spring** chúng ta thấy các đáy sau cao hơn đát trước, đây là tín hiệu để chúng ta khẳng định rằng **smart money** đang tiến hành hấp thụ thêm cổ phiếu tại đường kháng cự. Hãy để ý những điểm mua và điểm dừng lỗ ở biểu đồ này.

Phân tích chi tiết giai đoạn tích lũy lại

Tiếp theo chúng ta sẽ tập trung nghiên cứu các đặc điểm về sự hình thành của giai đoạn tích lũy lại. Đây là một trong những thiết lập rất hữu ích và mạnh mẽ nhất mà phương pháp **Wyckoff** có thể làm để nhận biết một giai đoạn tích lũy lại. Hãy tập trung vào các biểu đồ trong phần này để làm quen với các dạng tích lũy khác nhau. Phương pháp **Wyckoff** nhấn mạnh các nguyên tắc ẩn chứa đằng sau hành động giá. Bởi vì chúng ta sẽ tập trung vào các nguyên tắc, chúng ta có thể phát hiện ra dấu chân của **smart money** và động cơ đằng sau hành động của họ. Bạn có thể thấy rất nhiều cấ trúc giá khác nhau nhưng bạn vẫn có thể phát hiện ra hành động của **smart money** và ý nghĩa của chúng. Tích lũy, tích lũy lại, phân phối, và phân phối tất cả đều có các thuộc tính tiết lộ động cơ và mục tiêu của **smart money**. Chúng ta cần rèn luyện để thông thạo sự biến động của giá để chúng ta có thể biết khi nào, ở đâu và làm thế nào để tham gia giao dịch cùng với **smart money**.

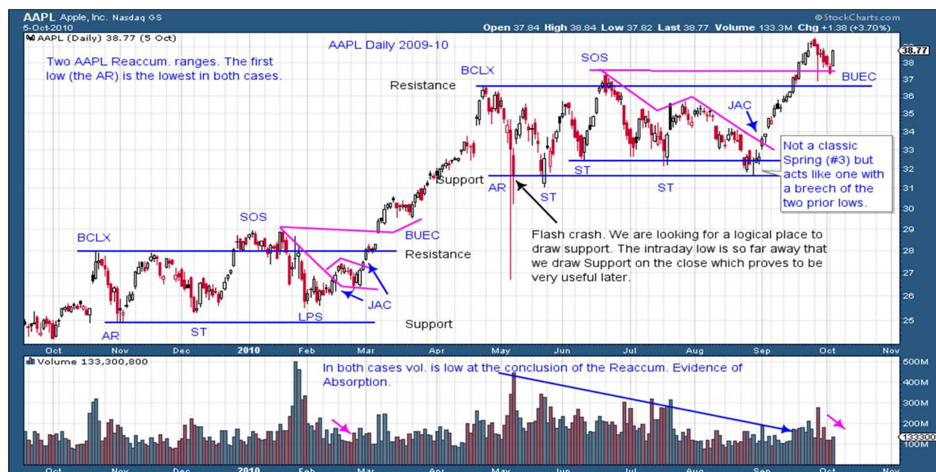


Biểu đồ trên của **AMZN**, tại điểm **BCLX** chúng ta thấy tín hiệu kiệt sức. Điều này được xác nhận bởi sự suy giảm kéo dài về điểm **AR**. Tại thời điểm này có hai kịch bản có thể xảy ra: Quá trình phân phối hoặc giai đoạn tích lũy lại bắt đầu. Trong cả hai trường hợp đều sẽ mất vài tháng đến một năm hoặc lâu hơn để cho

một xu hướng mới. **BCLX** và **AR** trở thành mức kháng cự và hỗ trợ tạo ra một vùng giao dịch. Cổ phiếu **AMZN** mất 15 tháng để kết thúc giai đoạn tích lũy lại. Lưu ý cách mà cổ phiếu này vận động ở phần dưới của vùng tích lũy. Các nhà đầu tư cảm thấy chán nản mỗi khi giá giảm về đường hỗ trợ bật tăng trở lại nhưng không thể vượt qua đường kháng cự rồi lại điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. (**Smart money** họ rất hiểu điều này và hiểu xu hướng tâm lý của đám đông nhà đầu tư nhỏ lẻ).

Giá bắt đầu có sự biến động tích cực khi xuất hiện phiên **Spring** và phiên **test** cung thành công, giá đã tăng rất mạnh vượt qua mức kháng cự gần nhất (màu đỏ). Điểm **BUEC** ở quanh mức giá **375$** cũng cho thấy một sự thay đổi tích cực như biên độ giá siết chặt lại và khối lượng ít dần trước khi giá **break** khỏi nền tích lũy. **BUEC** thứ hai xuất hiện ở trên đường kháng cự và giá không bị điều chỉnh trở lại đường kháng cự trước đó. Đây là một sự vận động của **uptrend**.

Hiện tượng khối lượng tăng khi giá điều chỉnh về lại đường hỗ trợ là tín hiệu về sự hấp thụ của **smart money**. Nhưng nó cũng chỉ ra rằng vẫn còn nhiều nguồn cung bên ngoài và giá có thể sẽ được điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ cho đến khi nào **smart money** thấy rằng nguồn cung đã cạn kiệt (Thể hiện qua việc giá giảm kèm theo khối lượng giảm tại vùng hỗ trợ).

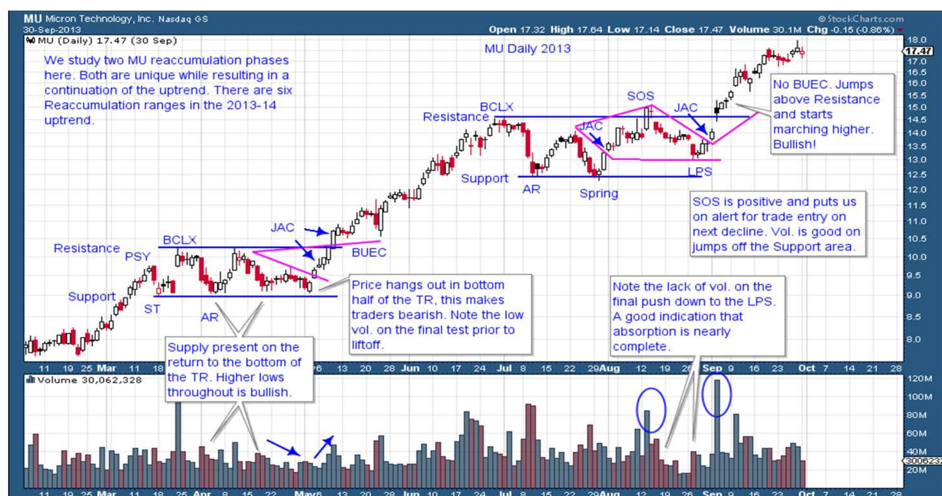


Trong ví dụ của cổ phiếu **AAPL**, giai đoạn tích lũy lại xuất hiện sớm sau một đoạn tăng mạnh và chỉ kéo dài trong vài tháng. Trong một xu hướng **uptrend** tích cực, mức thấp đầu tiên của giai đoạn tích lũy lại thường là thấp nhất như trường hợp 2 phần tích lũy lại của **AAPL**. Các nhà đầu tư thường sẽ mặc nhầm lẫn đây là vùng phân phối ở đỉnh. Lưu ý ở lần tích lũy lại thứ 2 xuất hiện mẫu hình vai

đầu vai. Khối lượng thường sẽ giảm ở nửa cuối của giai đoạn tích lũy lại, trong khi khối lượng ở mức cao ở trong giai đoạn phân phối. Khi tiếp tục xu hướng tăng ở điểm **JAC**, khối lượng tăng lên ở những phiên tăng, sau đó giá điều chỉnh trở lại ở phiên **LPS** và **BUEC**.



Trong ví dụ của cổ phiếu **PII**, một điểm **BCLX** xuất hiện theo sau là điểm **AR**. Khối lượng giảm trong quá chỉnh **AR** là dấu hiệu sớm cho thấy đây là giai đoạn tích lũy lại. Trong ví dụ này, **AR** là mức thấp nhất trong vùng tích lũy lại. Phần lớn thời gian sau đó giá vận động ở nửa dưới của vùng tích lũy nhưng không thể điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Đây là thời gian **smart money** sử dụng để mua càng nhiều cổ phiếu càng tốt. Mức tăng sau điểm **LPS** kèm theo một sự tạm dừng ngắn (**JAC**).



Biểu đồ trên của cổ phiếu Micron Technology, chúng ta thấy tại các vùng hỗ trợ khối lượng tăng cao, chúng ta thấy giá bị điều chỉnh về lại đường hỗ trợ. Khối lượng tăng ở đường hỗ trợ sau đó giá hồi phục là bằng chứng cho thấy **Smart money** đang hấp thụ cổ phiếu tại vùng này. Ở các đợt điều chỉnh về đường hỗ trợ tiếp theo ta thấy khối lượng giảm dần, điều này chứng tỏ nguồn cung đang cạn dần do sự hấp thụ của **smart money**. Đây là tín hiệu cho thấy quá trình tích lũy lại gần như hoàn tất. Ngoài ra chúng tôi cũng cố gắng vẽ các đường kháng cự ngắn hạn trong vùng tích lũy (đường màu đỏ). Khi giá break khỏi những đường kháng cự nhỏ này, đây là tín hiệu quan trọng thể hiện xu hướng **uptrend** sẽ tiếp tục.



BOFI có một đợt tăng giá đáng kể kèm theo đó xuất hiện điểm **BCLX**. Đây thực sự là một phiên tạo đỉnh, tuy nhiên chúng tôi vẫn cho rằng đây là một giai đoạn tích lũy lại vì nó có nhiều dấu hiệu của một giai đoạn tích lũy lại. Phải mất gần 1 năm để hoàn thành giai đoạn tích lũy lại, tức là khoảng 2 năm từ trước khi xuất hiện điểm **BCLX**. Mức thấp nhất cuối cùng là phiên **Spring#2** xuất hiện với mức giảm rất sâu qua đường hỗ trợ. Phiên **Spring** tạo ra một đợt tăng giá mạnh lên gần đường kháng cự của giai đoạn tích lũy này và **Break** lên khỏi đường kháng cự, đây là tín hiệu **SOS**. Sau khi giá vượt qua đường kháng cự, giá đã điều chỉnh lại đường kháng cự trước đó sau đó tăng trở lại. Đây là điểm **BUEC** (**LPS**). Đường kháng cự bây giờ trở thành đường hỗ trợ mới.



WDC mất 3 năm để tích lũy lại. Ngảy cả trên quy mô lớn như vậy nhưng nó vẫn có các đặc điểm của một quá trình tích lũy lại. Phiên test **Spring #2** chính là điểm mua đầu tiên. Sau đó xuất hiện **JAC** và hai **LPS**, tiếp thoe là **BUEC**. Đây là những điểm tốt nhất để mua gia tăng cổ phiếu. Hãy quan sát kỹ những điểm được khoanh tròn màu xanh, nó là các đoạn tích lũy lại ngắn hạn.



Đây là biểu đồ theo khung thời gian tháng của **WDC**. Chúng ta thấy ở biểu đồ trên chúng ta không thấy được đỉnh giá ở năm 1997. Tại vùng giá đó của 5 năm trước tạo ra một mức kháng cự mạnh vì vậy sự tích lũy lại là cần thiết. Hãy để ý

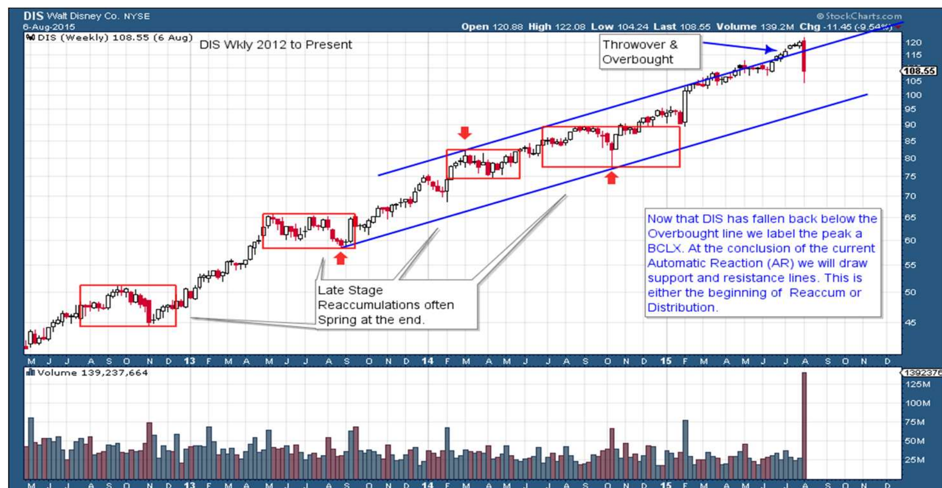
những điểm khoanh tròn màu đỏ, bạn nên phóng to ra để nghiên cứu các đặc điểm ở đó.



EXPE hầu như nằm trong tay của **smart money**. Mức thấp nhất đầu tiên là đáy của quá trình tích lũy lại, các đáy sau đó đều cao hơn mức này. Điều này nghĩa là cổ phiếu đang được mua mạnh bởi smart money trong suốt quá trình tích lũy lại. Ngoài ra bạn sẽ thấy các đỉnh sau cao hơn đỉnh trước. Điểm **LPS**, **JAC** và **BUEC** là những điểm tuyệt vời để bạn gia tăng cổ phiếu. Điểm **BUEC** điều chỉnh giá về đường kháng cự trước đó với khối lượng thấp thể hiện rằng nguồn cung đã cạn kiệt và sẵn sàng cho một giai đoạn tăng mới.



Cổ phiếu **AZO** xuất hiện các giai đoạn tích lũy lại trong một xu hướng uptrend. Khối lượng tăng ở những điểm Spring là tín hiệu tốt thể hiện giai đoạn tích lũy đã kết thúc. Cả hai lần tích lũy lại đều xuất hiện tín hiệu **Spring#3**, đây là thời điểm tốt để bạn mua cổ phiếu.



Trong ví dụ này chúng ta thấy sự hiệu quả khi sử dụng đường xu hướng. Trên biểu đồ theo khung thời gian tuần, được xu hướng được vẽ tại hai mức thấp liền kề (Mũi tên màu đỏ). Đường thẳng song song được vẽ phía trên là đường kháng cự (quá mua). Lưu ý hiện tượng mua quá mức xuất hiện sau đó giá điều chỉnh mạnh trở lại đường kênh xu hướng, đây có thể là tín hiệu tích lũy lại hoặc bắt đầu phân phối. Trong cả hai trường hợp đều xuất hiện tín hiệp xu hướng tăng đã dừng lại.



Kỹ thuật đảo ngược để xác định đường kháng cự (quá mua) trên biểu đồ tháng cho cùng kết quả, đây là phương pháp sử dụng cho dài hạn. Với việc sử dụng kỹ thuật đảo ngược để xác định đường xu hướng, đường quá mua được vẽ đầu tiên bằng cách nối các đỉnh liền kề (khoanh đỏ). Vào thời điểm năm thứ 6 của xu hướng **uptrend** giá đã vượt qua đường quá mua và trở thành vùng quá mua.

PHẦN III:
GIAI ĐOẠN PHÂN PHỐI

I. LÝ THUYẾT

Ở vùng đỉnh tiềm năng của một thị trường **uptrend**, nhiều **smart money** sẽ tìm cách bán cổ phiếu mà họ đã mua ở vùng giá thấp trươc đó để chốt lời. Hầu hết các nhóm **smart money** đều đặt lệnh bán một lượng rất lớn cổ phiếu, họ không bán tại một mức giá cố định mà họ sẽ bán trong một vùng giá. Khi họ chưa bán hết lượng cổ phiếu của mình mà giá giảm mạnh thì họ sẽ lập tức mua trở lại nhằm mục đich đỡ không cho giá giảm sâu để họ tiếp tục bán được hàng với giá tốt hơn. Quá trình này được gọi là quá trình phân phối, và cần phải mất một khoảng thời gian để quá trình này kết thúc.

Lưu ý: Như phần trên chúng ta đã nói, trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi uptrend. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.

Như chúng ta đã biết khi giá có dấu hiệu dừng lại sau một xu hướng, lúc này chúng ta đối diện với 2 kịch bản: Hoặc là cổ phiếu bắt đầu tích lũy lại hoặc là bắt đầu giai đoạn phân phối. Giai đoạn tích lũy lại là điểm tạm dừng của một xu hướng **uptrend**, phân phối là sự kết thúc của xu hướng **uptrend**. Cho dù chúng ta chọn kịch bản nào thì cũng đều có rủi ro.

Thật mỉa mai khi nói rằng các dấu hiệu ban đầu của giai đoạn phân phối cũng giống như giai đoạn tích lũy lại. Điều này giống như là sự phân phối là phiên bản ác của tích lũy lại. Rất may, chúng vẫn có những đặc điểm để phân biệt. Chúng ta sẽ thực hành để phân biệt sự khác nhau đó!

Hành động giá dừng lại sau một xu hướng **downtrend** xuất hiện với tín hiệu đầu tiên là **PSY** và sau đó giá tăng kèm theo xuất hiện điểm **BCLX**. Một **BCLX** là một sự hồi phục giá với khối lượng cao. Ở đây biên độ giá rất rộng và lỏng nẻo. Việc tăng giá này thường xuất hiện kèm theo các tin tốt (nhưng đôi khi không cần tin tốt). Biến động giá tăng mạnh (với tin tốt) sẽ làm cho các nhà đầu tư mua bán rất mạnh. Tại thời điểm này mọi người có cảm giác gì đó về công ty rất tích cực vào tương lai. Những tin tức đó mang lại cho các nhà đầu tư sự can đảm để mua vào. Hành động quá mua này thực sự là một hành động dừng và giá sẽ bị điều chỉnh trở lại và hình thành một vùng giao dịch ở giữa đường kháng cự và hỗ trợ.

BCLX và **AR** chính là danh giới ở trên và dưới của phạm vi giao dịch trong một khoảng thời gian. Trong phạm vi này sẽ xuất hiện các tín hiệu đặc trưng để chúng ta biết đây là giai đoạn tích lũy lại hay là một giai đoạn phân phối. Chúng ta đã nghiên cứu giai đoạn tích lũy lại ở phần trước. Tóm lại sự hấp thụ cổ phiếu là vận động chính của giai đoạn tích lũy lại. Trong quá trình phân phối, điều ngược lại đang xảy ra, sự phân phối cổ phiếu diễn ra là chính. Tại đây smart money đang tìm cách bán ra tất cả cổ phần họ nắm giữ.

Việc phân phối tất cả lượng cổ phiếu lớn mà họ nắm giữ là một công việc không đơn giản. Nó đòi hỏi kỹ năng và sự kiên nhẫn. **Smart money** họ mua sỉ ở giai đoạn tích lũy và bán lẻ ở giai đoạn phân phối. Họ mua khi tin tức xấu xuất hiện và họ bán khi tin tức tốt xuất hiện. Điều này nghe có vẻ vô nghĩa nhưng thực tế nó lại rất logic. Chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết về điều này. **Smart money** mua khi có thể và bán khi họ cần phải bán. Chúng ta đã nghiên cứu sự vận động của quá trình tích lũy lại, giờ chúng ta sẽ nghiên cứu về quá trình phân phối.

Ai sẽ là người mà **Smart money** sẽ phân phối cổ phiếu? Đáng buồn thay công chúng, những nhà đầu tư nhỏ lẻ chính là đối tượng phân phối này. Họ chính là những người sẽ nắm giữ cổ phiếu trong suốt quá trình **downtrend** trong tương lai. Khi chúng ta nói rằng **smart money** bán lẻ có nghĩa là họ phải bán theo các lô nhỏ cho công chúng. Điều này được thể hiện ở cột khối lượng tăng lên trong những phiên giảm giá. **Smart money** họ nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu, vì vậy để bán hết họ cần một khoảng thời gian. Bởi vì nếu họ đặt lệnh bán quá nhiều sẽ dẫn đến giá giảm mạnh. Do đó cổ phiếu phải được phân phối một cách cẩn thận và từ từ với khối lượng vừa đủ để công chúng có thể hấp thụ. Điều này đòi hỏi một kỹ năng.

Tích lũy lại là nghệ thuật làm cho các nhà đầu tư bán hàng ra với những phiên **spring** và **shakeout**. Phân phối là nghệ thuật cao trong việc giữ giá bên trong phạm vi giao dịch để khuyến khích công chúng mua vào. Chiến lược phân phối của **smart money** thường là bán trong những đợt phục hồi trong phạm vi phân phối và bán đỉnh điểm khi giá chạm đường kháng cự trên. Sau đó khi giá điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ họ sẽ dừng bán, thậm chí có thể đặt một số lệnh mua vào để đỡ giá ở quanh đường hỗ trợ. Điều này diễn ra liên tục trong suốt quá trình phân phối. **Smart money** luôn trong tình trạng cố gắng bán nhiều và nhanh nhất có thể vì ở giai đoạn này cũng xuất hiện những **smart money** khác muốn bán ra. Ở đầu của giai đoạn phân phối thường chưa xuất hiện nhiều nhóm **smart money** bán ra, nhưng theo thời gian sẽ càng xuất hiện nhiều người muốn bán. Đây là thời điểm sẽ xuất hiện các tín hiệu báo hiệu bắt đầu của xu hướng **downtrend**.

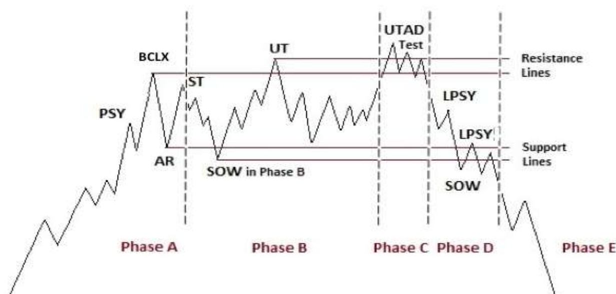
Smart money có thể là các tổ chức, nhưng không phải tổ chức nào cũng có thể làm **smart money**. Vì vậy, khi một căn phòng chứa đầy những con voi lớn đều muốn thoát ra ngoài, điều này sẽ xuất hiện sự bế tắc. Điều này dẫn đến các nền giá thấp hơn và thấp hơn.

Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích các hoạt động của quá trình phân phối khác nhau và các chiến thuật phù hợp để hành động.

<u>Sơ đồ mô tả các loại mẫu hình phân phối</u>

Trước tiên chúng ta hãy nghiên cứu sơ đồ bên dưới để làm quen với các đặc tính chính của giai đoạn phân phối.

Một trong những tín hiệu đáng tin cậy của quá trình phân phối là sự xuất hiện các phiên **UTAA** (**Upthrush after Distribution**). Một điểm **UTAD** giống như phiên **Spring** đảo ngược vì nó là điểm dừng tạm thời ở một mức giá cao mới trước khi bắt đầu xu hướng **downtrend**. Những gì xuất hiện sau điểm **UTAD** chính là giá giảm mạnh về đường hỗ trợ kèm theo khối lượng lớn và biên độ giá giảm mạnh. Bạn hãy đặt câu hỏi ở điểm **UTAD**: Có bao nhiêu lực cầu ở mức giá cao mới? Một lực cầu mua vội vàng sẽ khiến giá tăng về lại vùng giá ở điểm **UT** trước đó. Nhưng sự tăng giá này thất bại vì lực cầu quá yếu, lúc này **smart money** kết luận rằng không có đủ cầu nên họ sẽ bắt đầu bán trên quy mô lớn khiến giá về lại vùng hỗ trợ.



PSY—preliminary supply

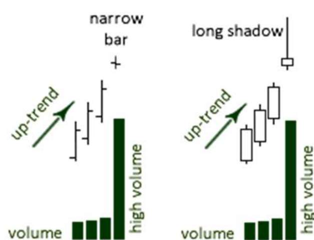
Đây là nơi mà **Smart money** bắt đầu phân phối cổ phiếu sau một giai đoạn **uptrend**. Sau một xu hướng tăng mạnh mẽ, giá sẽ biến động đỉnh điểm với các thanh **upbar** và khối lượng tăng manh. Giá sau đó giảm trở lại như một sự điều chỉnh kỹ thuật thông thường. Bạn sẽ nhận ra rằng các thanh **upbar** với khối lượng cao cực đại là bằng chứng của sự phân phối, và thường sự điều chỉnh giá thường sâu hơn những lần điều chỉnh trong xu hướng tăng. Ngoài ra, thời gian ở

giai đoạn điều chỉnh này cũng dài hơn các giai đoạn tạm dừng trong một xu hướng tăng. Khi kết thúc đợt điều chỉnh này, giá bắt đầu hồi phục mạnh vượt qua **PSY** và duy trì ở mức đỉnh mới **BCLX**. Tỷ lệ giai đoạn phục hồi này có thể nhanh bằng hoặc nhanh hơn khi giá tăng lên **PSY**. **PSY** là bằng chứng đầu tiên về hành động phân phối của smart money khi xu hướng uptrend đang hoàn thiện.

BCLX—buying climax

Khi giá hồi phục từ PSY lên **BCLX** biên độ giá rất rộng và khối lượng tăng rất lớn. Lực mua đạt đến đỉnh điểm, và toàn bộ lực cầu mua này của đám đông sẽ được thỏa mãn hết bởi **smart money** ở gần mức giá cao nhất. Thường thì đợt giá tăng này đi kèm với các thông tin tích cực về cổ phiếu. Nhà giao dịch, nhà đầu cơ, các tổ chức và công chúng đang rất hưng phấn bởi các thông tin tốt này và họ sẽ lao vào mua đẩy giá lên mức cao mới, đây là lúc **smart money** bắt đầu phân phối vì vậy khối lượng giao dịch thường rất lớn. Đôi khi khối lượng ở **PSY** cũng rất cao nhưng thường thì khối lượng ở **BCLX** là cao nhất. Sự tăng giá có thể kết thúc khi xuất hiện các thanh giá biên độ rộng nhưng giá đóng cửa thấp hoặc các thanh giá có biên độ hẹp kèm khối lượng lớn chứng tỏ **smart money** đang phân phối hàng ra. Giá bắt đầu giảm mạnh sau đó là tín hiệu nhận điểm **BCLX**.

<u>Dưới đây là một số mẫu hình nhận diện</u>



AR—automatic reaction.

Với việc lực cầu mua ở điểm **BCLX** giảm mạnh kèm theo nguồn cung tăng lên sẽ xuất hiện phiên **AR**. Mức giá thấp của phiên **AR** giúp xác định đường hỗ trợ của giai đoạn phân phối. Đây là một sự giảm giá mạnh và nhanh từ **BCLX** về vùng giá của **PSY**. Sự sụt giảm này kèm theo các thanh **bar** có biên độ giá rộng và khối lượng lớn. Đây là bằng chứng cho sự xuất hiện một lượng cung cực lớn áp đảo toàn bộ lệnh đặt mua, điều này dẫn đến giá giảm nhanh và mạnh hơn tất cả các đợt điều chỉnh kỹ thuật để tích lũy lại trong xu hướng tăng trước đó. Khi **AR** được thiết lập, chúng ta sẽ vẽ một đường hỗ trợ cắt qua mức giá thấp nhất và đường kháng cự ở mức giá cao nhất của **BCLX**. Đây là giới hạn của sự vận động giá trong tương lai.

Sau khi xác định được đường kháng cự và hỗ trợ, chúng ta cần chờ đợi để xuất hiện các tín hiệu xác nhận đây là giai đoạn tích lũy lại hoặc phân phối. Việc này cần nhiều thời gian để quan sát.

ST—secondary test

Động lượng chuyển động của giá là kết quả của hành động tăng giá mạnh lên **BCLX** trước đó. Động lượng là một điều kiện giúp cho **smart money** có thể phân phối cổ phiếu trong nhiều tuần thậm chí vài tháng tới. Sau **AR** sẽ xuất hiện một đợt hồi phục về khu vực kháng cự. Đợt hồi phục có thể không chạm hoặc vượt qua đường kháng cự và điều này sẽ hình thành **ST**. Sau khi hình thành điểm **ST** giá sẽ điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Ở đỉnh của **ST** xuất hiện thanh **bar** đảo chiều với khối lượng cao. Khi giá giảm trở lại thì khối lượng vẫn ở mức cao trung bình hoặc hơn trung bình. Đây chính là những bằng chứng xác nhận **smart money** đang phân phối rất mạnh, đây chính là lý do sinh ra sự kháng cự ở đỉnh. Có thể sẽ xuất hiện nhiều điểm **ST** trong giai đoạn phân phối.

SOW—sign of weakness.

Đây là dấu hiệu chỉ ra rằng khả năng tăng của giá là rất yếu. Đây là những tín hiệu rất hữu ích để bạn quan sát khi thấy dấu hiệu thị trường chuẩn bị đảo chiều downtrend hoặc sideway. Sau **ST** hoặc **UT**, giá sẽ bị điều chỉnh về đường hỗ trợ với các thanh **bar** có biên độ rộng và khối lượng lớn .Tín hiệu **SOW** là những phiên giá điều chỉnh mạnh thủng đường hỗ trợ (hoặc thủng đường hỗ trợ gần nhất) kèm theo biên độ giá rộng và khối lượng lớn. **AR** và tín hiệu **SOW** đầu tiên xuất hiện cho thấy sự thay đổi về đặc điểm chính của hành vi giá đó là Cung đang lớn hơn Cầu. Khi xuất hiện **SOW**, đây là cảnh báo cho các đợt hồi phục giá cuối cùng sau đó để xác nhận kết thúc giai đoạn phân phối.

Sau khi bạn thấy xuất hiện các tín hiệu cho thấy cổ phiếu đã suy yếu, hãy quan sát các thanh bar tiếp theo để xác nhận. Dưới đây là một số mẫu hình xác nhận tín hiệu **SOW** để bạn tham khảo:



Theo sau phiên SOW là một thanh downbar có biên độ rộng kèm theo khối lượng lớn, giá đóng cửa ở vùng thấp nhất. Ở đây chúng ta thấy khối lượng giao dịch lớn thể hiện rằng có cầu tham gia mua vào tuy nhiên lực cung quá lớn đang áp đảo cầu. Điều này một lần nữa được xác nhận vào cuối phiên khi giá đóng cửa ở mức thấp nhất. Điều này sẽ dẫn đến những phiên giảm giá tiếp theo.



Theo sau phiên SOW là một thanh bar có biên động giá rộng kèm theo khối lượng lớn và giá đóng cửa ở mức cao.

LPSY—last point of supply.

Sau khi **test** đường hỗ trợ ở phiên **SOW**, một sự hồi phục yếu ớt với các thanh **upbar** có biên độ giá hẹp và khối lượng thấp cho thấy thị trường đang gặp khó khăn để tăng trở lại. Việc khó khăn phục hồi giá có thể do mất Cầu hoặc Cung lớn hoặc cả hai. **LPSY** đại diện cho sự cạn kiệt Cung và đây có thể là đợt phân phối cuối cùng của **Smart money** trước khi bắt đầu xu hướng **downtrend** thực sự. **LPSY** không còn động lực để quay trở lại vùng kháng cự trên mỗi khi bị điều chỉnh lại. **LPSY** là những điểm để bán cuối cùng. Đây là điểm giá cao nhất cuối cùng mà **smart money** sẽ bán ra tất cả các phiếu còn lại cho công chúng khiến cho giá không thể phục hồi trở lại. Giá sẽ không thể hồi phục lại mức này, đây là thời điểm quá trình phân phối gần như đã hoàn thành. Có thể sẽ xuất hiện nhiều điểm **LPSY** và các điểm sau thường thấp hơn các điểm trước.

Bạn hãy dành thời gian nghiên cứu các mẫu hình phân phối này và thực hành thật nhiều, nhưng hãy nhớ rằng trên thực tế sẽ xuất hiện nhiều dạng biến thể khác nhau và rất khó xác định. Điều quan trọng là bạn phải xác định được các giai đoạn mặc dù đôi khi việc này có thể khó khăn. Điều quan trọng là bạn phải thấy được các nguyên tắc cơ bản của từng giai đoạn và chuẩn bị kiến thức để có được những đánh giá phù hợp khi nó xảy ra.

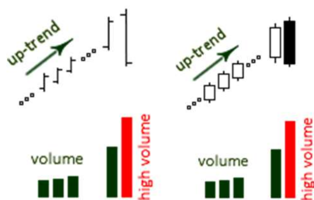
UT—Upthrust.

UT là một dạng khác của **ST** nhưng mạnh hơn. Một **UT** thường là giá sẽ hồi phục vượt qua đường kháng cự. Đây là một dạng bẫy tăng giá. Khi giá **Break** khỏi

đường kháng cự sẽ làm nhiều nhà đầu tư phấn khích và nghĩ rằng giá sẽ tiếp tục giai đoạn **uptrend** trước đó. Nhưng **smart money** tận dụng phiên này để phân phối cho đám đông đang phấn khích. Do đó **UT** thường sẽ tồn tại rất ngắn, tức là khi giá trong phiên **Break** khỏi đường kháng cự lập tức **smart money** đặt lệnh bán với số lượng lớn. Điều này khiến cho giá giảm trở lại đường kháng cự rất nhanh kèm khối lượng lớn.

Lý tưởng nhất, thanh trước đó phải là một dải rộng trên khối lượng lớn. Thanh **Upthrust** phải có phạm vi rộng hơn và khối lượng cao hơn. Nó sẽ nhấn chìm thanh trước đó. Điều này chỉ ra rằng việc phân phối đã bắt đầu sớm hơn và vì nhiều cổ phần được phân phối bởi **Smart Money**, một sự đảo ngược có thể làm giá điều chỉnh sâu hơn.

<u>Dưới đây là một số mẫu hình cho tín hiệu này</u>



Có 3 loại UT

UT số 1: Kiểu phiên UT này khác về bản chất với kiểu số 2 và số 3. Đây là phiên UT xuất hiện trong giai đoạn tích lũy khi test lại đường kháng cự (BUEC)**. Nếu kiểu UT** này xuất hiện chúng ta chờ phiên test lại đường kháng cự để mở điểm mua.

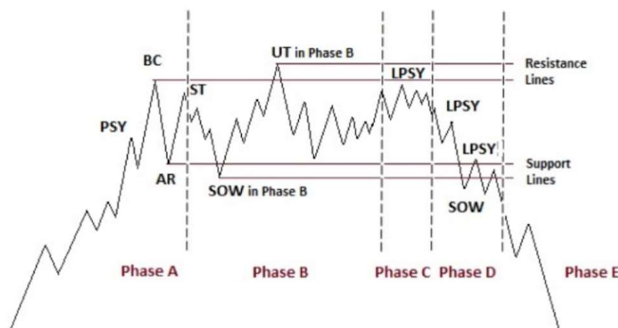
UT số 2: Kiểu UT số 2 là khi giá trong phiên Break khỏi đường kháng cự với khối lượng nhiều hơn ở kiểu số 3. Ở kiểu số 2 này sau khi giá Break khỏi đường kháng cự thì giá đóng cửa giảm khoảng 1/3 (giảm ít hơn kiểu số 3). Với phiên UT này chúng ta cần xác nhận ở những phiên sau thì mới khẳng định là có nên bán hay không. Thông thường ở kiểu UT số 2 khối lượng khi giá Break kháng cự ít hơn khối lượng khi giảm trở lại trong phiên. Nếu giá sau đó điều chỉnh và xuất hiện sự hồi phục yếu với khối lượng thấp thì chính là tín hiệu xác nhận cần phải bán ra.

UT số 3: Phiên UT có đặc điểm là giá Break trên nền giá đã rất cao và giá đã biến động lỏng lẻo. Khi giá trong phiên Break lên khỏi đường kháng cự với khối lượng lớn nhưng ngay sau đó giá đóng cửa giảm trở lại dưới đường kháng cự (giảm khoảng ½)với khối lượng cũng rất lớn. Khi kiểu UT số 3 xuất hiện nghĩa là bạn phải bán ngay lập tức.

UTAD—upthrust after distribution. Đôi khi sẽ xuất hiện sự hồi cuối cùng từ đường hỗ trợ, đợt hồi phục này rất mạnh đẩy giá **Break** khỏi đường kháng cự và các đỉnh giá trước đó trong giai đoạn phân phối. Giá tăng kèm theo khối lượng tăng rất cao. Khi giá tạo mức cao mới, giá có thể vận động ở vùng này trong vài ngày hoặc vài tuần. Sự hồi phục này khiến các nhà đầu tư nhỏ lẻ và công chúng bị hấp dẫn và họ sẽ mua vào với kỳ vọng giá sẽ tăng. Sau một loạt các phiên **ST** giá bắt đầu giảm xuống mức thấp hơn theo xu hướng quay trở về đường hỗ trợ. Sau một **UTAD**, giá vận động rất yếu tại đường hỗ trợ sau đó chính thức xuyên thủng đường hỗ trợ và xác nhận quá trình **downtrend**.

Một **UTAD** là đợt phân phối cuối cùng is the distributional counterpart to the spring and terminal shakeout in the accumulation **TR**. Nó xảy ra trong giai đoạn cuối của một TR và được định nghĩa là phiên test cầu sau khi giá vượt qua đường kháng cự của **TR** phân phối. Tương tự như những phiên **Spring** và **Shakeout**, một **UTAD** không phải là những tín hiệu bắt buộc phải xuất hiện trong một giai đoạn phân phối: **TR** trong sơ đồ phân phối 1 chứa 01 **UTAD**; trong khi sơ đồ thứ 2 lại không có.

Sơ đồ giai đoạn phân phối kiểu số 2



Ở biểu đồ số 2: đợt hồi phục không đạt được mức giá cao mới và được đánh dấu là **LPSY**. Sự hồi phục của **LPSY** thường có biên độ giá hẹp và khối lượng thấp, đây là dấu chiệu cho thấy không có cầu. Mỗi đợt hồi phục sau đó tạo nên các

đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước được gọi là **LPSY** và sau mỗi đợt phục hồi này giá tiếp tục giảm.

Các giai đoạn trong quá trình phân phối

Giai đoạn A:

Giai đoạn **A** trong giai đoạn Phân phối TR đánh dấu sự kết thúc của xu hướng uptrend trước đó. Tính đến thời điểm của giai đoạn **A** thì Cầu vẫn chiếm ưu thế nhưng Cung bắt đầu xuất hiện, bằng chứng là những phiên **PSY** xuất hiện và phiên mua đỉnh điểm là **BC**. Sự kiện này thường được theo sau bởi các phiên **AR** và sau đó là các phiên **ST** của **BC** thường đi kèm với khối lượng giảm. Tuy nhiên xu hướng **uptrend** cũng có thể kết thúc mà không xuất hiện hành động mua cực đỉnh (**BC**) thay vào đó là sự xuất hiên những phiên tăng giá với biên độ hẹp cùng khối lượng giảm, và với cường độ tăng giá giảm dần trước khi xuất hiện một lực bán rất mạnh.

Trong giai đoạn phân phối trong một xu hướng **downtrend** chính, giai đoạn **A** có thể trông giống như bắt đầu một giai đoạn tích lũy (Ví dụ đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước kèm theo khối lượng giảm dần ở đỉnh). Tuy nhiên, các giai đoạn từ **B** đến **E** của giai đoạn tiếp tục phân phối có thể được phân tích theo cách tương tự với phân phối ở vùng đỉnh.

Giai đoạn B:

Chức năng của giai đoạn **B** là xây dựng một "nguyên nhân" để chuẩn bị cho một đợt **downtrend** sắp tới. Trong giai đoạn này, **smart money** bắt đầu bán ra lượng lớn cổ phiếu mà họ đang nắm giữ. Điều này báo hiệu cho một đợt giảm giá sắp tới. Một số điểm chính của giai đoạn **B** trong giai đoạn phân phối tương tự như giai đoạn **B** trong giai đoạn tích lũy, chỉ khác nhau là hạnh động của **smart money** là bán ròng trong giai đoạn phân phối và mua ròng trong giai đoạn tích lũy. Ví dụ tín hiệu **SOW** thường đi kèm với sự gia tăng đáng kể của biên độ giá và khối lượng giảm.

Giai đoạn C:

Trong một giai đoạn phân phối, giai đoạn **C** có thể được xác nhận khi xuất hiện phiên **uppthrust** (**UT**) hoặc **UTAD**. Như đã nói ở trên, phiên **UT** ngược lại với phiên **Spring.** Tức là ở phiên **UT** giá tăng vượt qua đường kháng cự sau đó nhanh chóng giảm trở lại dưới đường kháng cự. Đây là một phiên **test** cầu còn lại. Nó cũng chính là một bẫy tăng giá (**Bull Trap**) – phiên này tạo ra một tín hiệu giả rằng giá sẽ tăng trở lại nhưng thất bại. **UT** hoặc **UTAD** cho phép **smart money**

đánh lừa đám đông mua vào ở những phiên này tức là họ bán được thêm một lượng cổ phiếu với giá cao trước khi bắt đầu **downtrend**.

Trong phái sinh bạn có thể mở vị thế bán sau khi xuất hiện phiên **UT** hoặc **UTAD** với tỉ lệ rủi ra không cao. Tuy nhiên **smart money** thường liên tục tạo ra các phiên **UT** hoặc **UTAD** để đánh lừa những nhà đầu tư mở vị thế bán sớm. Vì vậy sẽ an toàn hơn nếu bạn có thể chờ tham gia ở giai đoạn **D** và **LPSY**.

Thường lực Cầu quá yếu khiến cho giá không tăng trở lại được mức giá ở **BC** hoặc **ST** ban đầu. Trong trường hợp này, những phiên **test** cầu ở giai đoạn **C** được xác nhận bởi phiên **UT** có mức giá cao nhất thấp hơn mức giá kháng cự.

Giai đoạn D:

Giai đoạn **D** xuất hiện sau những phiên **Test** cầu ở giai đoạn **C** cho chúng ta thấy những lực cầu cuối cùng. Trong giai đoạn **D**, giá được điều chỉnh giảm về mức hỗ trợ. Bằng chứng cho thấy nguồn Cung đang tăng lên vượt Cầu là giá giảm xuyên qua đường hỗ trợ hoặc những điểm giá hồi phục yếu ở dưới điểm trung bình của vùng phân phối sau những phiên **UT** hoặc **UTAD**. Thường có nhiều đợt hồi phục yếu ớt xuất hiện trong giai đoạn **D**.

Trong Phái sinh các **LPSY** này là cơ hội tuyệt vời để bắt đầu tham gia mở vị thế bán hoặc gia tăng vị thế bán nếu bạn đã tham gia ở giai đoạn trước. Bất cứ nhà đầu tư nào vẫn giữu vị thế mua trong giai đoạn **D** đều bị lỗ.

Giai đoạn E:

Giai đoạn **E** là sự tiếp tục của xu hướng **downtrend**; cổ phiếu rời khỏi vùng phân phối và lúc này nguồn cung chiếm ưu thế hoàn toàn. Một khi đường hỗ trợ bị phá vỡ trên một phiên **SOW** mạnh, phiên **Breakdown** này thường được **test** lại bằng một phiên hồi phục yếu ớt về vùng hỗ trợ trước đó nhưng thất bại. Điều này cũng thể hiện cơ hội để gia tăng vị thế Bán. Các phiên hồi phục tiếp theo trong một xu hướng **downtrend** thường là rất yếu ớt, tức là đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đáy trước. Nếu bạn đã mở vị thế **short** trước đó thì hãy đặt trước lệnh cắt lỗ ở mức giá tại các đỉnh trước đó. Sau một đợt giảm đáng kể sẽ xuất hiện những phiên hồi phục và nếu xuất hiện những phiên có khối lượng giao dịch lớn nhưng giá đi ngang thì có thể đấy là giai đoạn tiếp tục phân phối trong một xu hướng **downtrend** hoặc cũng có thể là bắt đầu lại một giai đoạn tích lũy.

II. THỰC HÀNH

Vào năm 1965 Wham-O giới thiệu về **Super Ball**. Kích thước của nó chỉ nhỏ bằng quả mận, đây là một quả bóng bằng cao su. Nó rất tuyệt vời. Khi rơi xuống một về mặt cứng nó được quảng cáo là có thể hồi phục 92% lực rơi. Khi ném

mạnh nó xuống sàn, nó có thể nảy cao trở lại bằng một tòa nhà 2 tầng. Đối với trẻ em, quả bóng này rất thú vị và chúng dùng nó như một trò chơi. Hoạt động của thị trường cũng giống như **super ball**. Điều này đúng với hầu hết các nhà đầu tư từ nhỏ đến lớn. Thị trường biến động giống như một cú ném mạnh quả bóng xuống nền nhà vậy. Nó dễ bị tổn thương. Khi bạn ném quả bóng vào tường và không nghĩ rằng nó sẽ bật trở lại, khiến cho chúng ta bị một cú hồi mạnh mẽ.

Phân phối có một số đặc điểm giống như **super ball** đặt trên bàn bếp. Trong trạng thái nghỉ ngơi nhìn nó lành tính, quả bóng đó giống như cổ phiếu đang trong trạng thái phân phối. Khi quả bóng được đặt gần mép bàn. Khi mặt bàn bị tác động khiến quả bóng lăn tới mép. Mặc dù quả bóng có vẻ đang nghỉ ngơi nhưng chỉ cần nó lăn ra khỏi mép bàn quả bóng sẽ rơi xuống đất rất nhanh. Khi quả bóng chạm sàn, nó sẽ bị bật ngược trở lại, rồi lại rơi xuống sàn và bật trở lại. Mỗi lần chạm đất và bật lại thì sức bật giảm đi và cuối cùng quả bóng không bật lên được nữa. Giá cổ phiếu khi vào giai đoạn **downtrend** cũng như vậy, ở giai đoạn phân phối tương tự như khi quả bóng lăn trên mặt bàn. Nhìn nó có vẻ lành tính. Nhưng khi giá bắt đầu Breakdown khỏi đường kháng cự để bắt đầu xu hướng **downtrend** cũng giống như quả bóng rơi khỏi mép bàn. Giá sẽ rơi rất nhanh và mạnh, và sẽ xuất hiện các phiên hồi phục như khi quả bóng chạm sàn. Tuy nhiên sự hồi phục sau sẽ yếu hơn những lần trước tạo ra các đỉnh và đáy sau thấp hơn. Giống như khi quả bóng không nảy lên nữa, cổ phiếu cũng vậy nó không giảm nữa và vận động trong một phạm vi được gọi là sự hấp thụ và tích lũy tạo nền.

Chính vì vậy, bạn nên cẩn thận khi các tín hiệu xác nhận sự phân phối. Sau giai đoạn phân phối sẽ là giai đoạn **downtrend**, nơi mà giá sẽ bắt đầu giảm mạnh giống như khi quả bóng rơi khỏi mép bàn. Một khi giá bắt đầu rơi tự do, chiến thuật và chiến lược cũng thay đổi. Mọi thứ sẽ khó khăn hơn. Khi cổ phiếu rơi tự do nhanh sẽ xuất hiện điểm **CLX** và **AR**. Chúng ta chờ đợi cho đến khi sự biến động dừng lại (giống như khi quả bóng không nảy lên và rơi nữa) trước khi xem xét việc mua vào.

Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết về giai đoạn **downtrend** nhưng trước mắt chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các tín hiệu và sắc thái của quá trình phân phối thông qua các ví dụ cụ thể. Hãy xem liệu chúng ta có thể biết khi nào cổ phiếu chuẩn bị **breakdown** khỏi nền phân phối.



Giai đoạn phân phối luôn có sự biến động lôn xộn hay gọi là biến động lỏng nẻo. Biến động xảy ra ở ngay đầu giai đoạn và tăng dần trong suốt quá trình phân phối. Hãy nhớ rằng giai đoạn này **smart money** đang cố gắng bán nhanh và nhiều hơn những nhóm **smart money** khác. Lưu ý cách cổ phiếu **NTAP** vận động ở quanh vùng giá của điểm **BCLX** trong nhiều tháng. Giá ở vận đông ở vùng này tương đối hấp dẫn với các nhà đầu tư nhỏ lẻ trong khi cung cấp thêm thời gian cho **smart money** phân phối hết hàng. Tất cả các đặc điểm của phân phối đều được thể hiện ở vùng vận động ở đỉnh với biên độ hẹp hơn. Đây được gọi là đỉnh lớn vì ở vùng giá thấp hơn xuất hiện khối lượng lớn (vòng tròn đỏ ở cột khối lượng).

Lưu ý cách giá vận động đến gần đường kháng cự ở điểm **LPSY** (giống như quả bóng lăn đến cạnh bàn). Một khi nó rơi khỏi mặt bàn thì giá biến động rất mạnh và khó có thể phản ứng kịp. Đây chính là lý do khi bạn phát hiện ra dấu hiệu của sự phân phối là điều rất quan trọng để bạn đưa ra quyết định sớm vì khi nó xảy ra bạn thường không xử lý kịp. Chúng ra tập trung vào thời điểm giá xuyên thủng mức giá của điểm **AR** trước đó và xuất hiện những phiên dừng rơi. Việc giá phá vỡ ngưỡng đáy của **AR** cho một tín hiệu **SOW**. Điều này làm xuất hiện một đợt hồi phục tạo ra điểm **LPSY** của giai đoạn phân phối. Ở những phần sau chúng ta sẽ nghiên cứu các kỹ thuật và thời điểm giao dịch trong giai đoạn này.



Ví dụ của biểu đồ **MU** là một điểm **UTDA** cơ bản. Lưu ý khối lượng thấp ở những phiên hồi phục đến đỉnh **UTDA**. Có gì đó không đủ mạnh của lực cầu trong những phiên hồi phục này. Ở những phiên **test** sau **UTDA** xuất hiện khối lượng cao, đây là dấu hiệu chỉ ra rằng xuất hiện lực bán của **smart money**. Hai thanh sau điểm **UTDA** có khối lượng cực cao. Một lần nữa xuất hiện lực bán mạnh ở điểm **LPSY.** Ở đây chúng tôi giới thiệu khái niệm **ICE** giống như khái niệm Creek (Con sông) nhưng ngược lại. **ICE** là một đường chỉ ra ở đó mức cầu xuất hiện. Chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết về khái niệm này trong phần sau. Lưu ý rằng **ICE** đảo ngược từ cầu sang cung khi giá giảm qua nó. Khi giá vận động dưới đường **ICE** thì nó rất yếu và dễ bị tổn thương. Điều này đúng với đường hỗ trợ khi giá xuyên qua đường hỗ trợ từ trên xuống.



Sau một xu hướng **uptrend**, **TXT** tăng tốc tạo ra điểm **BCLX**, sau đó hình thành một giai đoạn phân phối với biến động lỏng. Đây là biểu đồ theo thời gian ngày, bạn có thể tham khảo khung thời gian tuần để có hình dung rõ hơn. Hai đường hỗ trợ được vẽ đều có tác dụng để theo dõi. Sự biến động giá đi kèm với khối lượng cao là tín hiệu cần lưu ý (điểm khoanh tròn). Bạn có thể kết hợp sử dụng khung thời gian lớn hơn để có thêm thông tin. Điểm **LPSY** là điểm cuối cùng bạn phải bán cổ phiếu trước khi giá giảm mạnh vì giá sau đó sẽ không bao giờ được hồi phục lại mức này. Đây là là lý do **LPSY** là điểm tốt nhất để bán hoặc mở vị thế **short** trong phái sinh.

Có thể xuất hiện nhiều điểm **LPSY** nhưng các điểm **LPSY** sau thường ở thấp hơn điểm trước đó. Phân phối là một giai đoạn thú vị, và chúng ta sẽ tập trung nghiên cứu nó. Biểu đồ giá sẽ hiển thị tất cả những thông tin chúng ta cần, vì vậy bạn hãy tập trung nghiên cứu nó.

Chúng ta tiếp tục thảo luận về phân phối và xem xét một số ví dụ cụ thể. Mục tiêu của chúng ta là làm chủ được biểu đồ. Khả năng nhìn thấy các tín hiệu trong thời gian thực là một mục tiêu quan trọng phải đạt được. Điều này cần có thời gian thực hành để rèn luyện. Một thuộc tính của kỹ năng này là khả năng xác định và hành động tại các điểm thích hợp trên biểu đồ. Chúng ta đã dành nhiều thời gian để tìm hiểu về các giai đoạn trong một chu kỳ (tích lũy, **uptrend**, phân phối, **downtrend**).

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu qua các ví dụ cụ thể.



Cổ phiếu **AKAM** mất rất nhiều thời gian để hồi phục từ đường hỗ trợ lên đường kháng cự, nhưng lại giảm rất nhanh từ từ đường kháng cự trở lại đường hỗ trợ. Đây là dấu hiệu cho thấy **smart money** đang phân phối trên quy mô lớn. Các thanh **bar** tăng chồng khít lên nhau với khối lượng thấp là một tín hiệu rất rõ ràng (trước tháng 4). Giá cổ phiếu tăng một cách yếu ớt nhưng cũng làm cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ yên tâm để nắm giữ hoặc mua vào (Đây là những tín hiệu bạn cần đặc biệt lưu ý khi nó xuất hiện). Ở giai đoạn này **smart money** họ bán tất cả mỗi khi có thể. Mục tiêu của họ là bán được hàng nhưng không làm cho giá giảm sâu. Do đó họ giữ cho giá tăng một cách cầm chừng. Lưu ý cách mà giá nhanh chóng giảm về đường hỗ trợ. Tín hiệu này cho thấy không có cầu và **smart money** đang phân phối hàng ra. Ngoài ra, khi giá tăng lên gần vùng kháng cự xuất hiện khối lượng tăng đột biến điều này cho thấy xuất hiện một lượng cung lớn ở vùng giá này. Đợt giảm giá mạnh vào tháng 5 khiến cho các nhóm **smart money** khác để ý. Chúng tôi đánh dấu đây là phiên **Breakown** khỏi đường **IEC** bởi vì xu hướng giảm đang áp đảo. Khi giá đã **breakdown** khỏi đường **IEC** sẽ rất khó để hồi phục khi mà rất nhiều nhà đầu tư lớn đều muốn bán hàng ra sau khi xuất hiện một đợt giảm mạnh. Điều này dẫn đến sự xuất hiện của điểm **LPSY**, đây là mức giá mà sẽ không thể hồi phục trở lại trong giai đoạn phân phối.



Biểu đồ của **ISRG** minh họa quan điểm rằng phân phối có nhiều hình thái khác nhau. Sứ mệnh của phương pháp **Wyckoff** là phát hiện ra các tín hiệu cho thấy **smart money** đang phân phối ở trong bất cứ hình thái phân phối nào. Mặc dù giai đoạn phân phối có nhiều hình dạng và quy mô khác nhau nhưng phương pháp **Wyckoff** vẫn có thể xác định được bản chất thật sự trong sự vận động và động cơ của **smart money**. Ở đây chúng ta thấy giá vượt lên đường kháng cự nhưng ngay lập tức đảo chiều giảm rất mạnh (tháng 2, 5, 6, 8 năm 2008). Đây là một giai đoạn phân phối kéo dài. Mức giá cao nhất trong giai đoạn này là điểm **UT** và sau đó xuất hiện các đỉnh sau thấp hơn. Sau **UT** xuất hiện các nỗ lực phục hồi về lại vùng **UT** nhưng thất bại (**ST**). Khối lượng những phiên giảm thường cao hơn khối lượng phiên tăng trong suốt giai đoạn phân phối.



Biểu đồ của **GMCR** cho thấy giai đoạn phân phối diễn ra trong thời gian ngắn. Giai đoạn tăng nóng vào vùng **BCLX** trên một **GAP** là dấu hiệu kiệt sức của xu hướng tăng. Trong việc sử dụng đảo ngược các đường xu hướng, chúng ta có thể thấy sự bùng nổ chính là vùng quá mua. Một **BCLX** xuất hiện sau đó là **UT** và **LPSY** tạo thành các đỉnh của giai đoạn phân phối. Sự phá vỡ mạnh từ **UT** đến **SOW** diễn ra rất nhanh. Điều này giống như là **ICE** bị phá vỡ, đây là tín hiệu chúng ta nên cảnh giác. Các đợt hồi phục sau đó rất yếu vì khối lượng giảm ở điểm **LPSY** là một tín hiệc chính của phân phối đang ở giai đoạn cao trào. Đỉnh **PSY** bằng với đỉnh **LPSY** thường cho thấy đây là mức kháng cự mạnh giống như trường hợp này.



Ở biểu đồ cổ phiếu **MS** chúng tôi đánh dấu điểm **BCLX** vì sau đó là một sự điều chỉnh **AR** cho thấy sự xuất hiện của sự phân phối. Dấu hiệu **SOW** là một đặc tính quan trọng của sự phân phối. Thông thường trong giai đoạn phân phối sẽ xuất hiện các đỉnh và đáy sau thấp hơn đỉnh và đáy trước. Nếu xuất hiện các đáy sau cao hơn đáy trước trong phạm vi của vùng giao giá **sideway** thì nhiều khả năng đây là giai đoạn tích lũy lại. Ở những phần trước chúng ta đã thảo luận về sự khác biệt giữa hai giai đoạn này và chúng ta sẽ tiếp tục chủ đề này ở những phần sau. Ở biểu đồ này chúng ta lưu ý khối lượng tăng lên trong quá trình hoàn thiện giai đoạn phân phối. **ICE** thường bị phá vỡ ở những phiên giảm mạnh giống như trong ví dụ này. Với việc phá vỡ **ICE**, chúng tôi dự đoán rằng giá không thể hồi phục lại vùng giá này. Giá cổ phiếu rất dễ bị tổn thương khi giảm xuống dưới mức **ICE**.

BCLX là một mức giá rất nhạy cảm, nó là một mức giá ở đỉnh và kiệt sức của giai đoạn tăng trước đó. Tất cả các nỗ lực phục hồi giá để vượt qua đường kháng cự ở **BCLX** sẽ đều bị một lực bán rất lớn đáp ứng tại vùng giá quanh đường kháng cự này. Ngay cả những cổ phiếu có thể tiếp tục xu hướng uptrend trước đó thì cũng cần phải tích lũy lại sau khi xuất hiện điểm **BCLX**. Đây là lý do tại sao chúng ta vẽ một đường kháng cự tại đỉnh của điểm **BCLX**. Lưu ý ở đây, xuất hiện phiên **UT** và **ST** là những tín hiệu của dấu hiệu smart money đang phân phối. Sau đó, một sự suy giảm lớn từ **ST** về **SOW** minh họa số lượng cổ phiếu đã được bán ở đỉnh. Đơn giản là lúc này không còn xuất hiện lực cầu của smart money nữa nên giá hồi phục trở lại nhưng sau đó giảm mạnh phá vỡ đường hỗ trợ.

Hãy phân tích kỹ hành động giá hồi phục ở phần cuối của giai đoạn phân phối này.



Đây là biểu đồ giá của **AKAM**, một **BCLX** theo sau là **AR** sẽ thiết lập một phạm vi giao dịch của giai đoạn phân phối. Lưu ý sự hồi phục lên các đỉnh **BCLX**, **UT**, **LPSY** yếu hơn giai đoạn tăng trước đó. Thời gian giá vận động từ đỉnh **UT** đến **LPSY** kéo dài hơn, điều này cho thấy xuất hiện lực cầu bán ra mạnh khi giá giảm từ đỉnh xuống.

Giai đoạn **A** là điểm dừng của xu hướng tăng trước đó. **ST** kết thúc ở mức giá gần **BCLX** xác nhận rằng xu hướng tăng trước đó đã dừng lại. Giai đoạn **B** thường là một phạm vi diao dịch không có xu hướng trong một thời gian dài, nơi mà **smart money** đang tiến hành hành động phân phối với số lượng lớn. Giá tiếp tục **test** ở đỉnh cũ khiến cho đám đông nhà đầu tư cảm thấy phấn khích và kỳ vọng vào một xu hướng tăng giá mới. Giai đoạn **C** là điểm **test** cuối cùng vùng giá đỉnh nhưng thấp hơn đỉnh cũ (**LPSY**), giá sẽ nhanh chóng giảm xuống. Vùng giá đỉnh ở **LPSY** thường chỉ tồn tại trong khoảng 1 ngày sau đó rơi xuống. **LPSY** là điểm mà bạn có thể mở vị thế bán trong phái sinh. Giai đoạn **D** giá tiếp tục giảm và phá vỡ đường hỗ trợ, đây là giai đoạn bắt đầu xu hướng **downtrend** (giai đoạn **E**)



Trên biểu đồ của cổ phiếu **CVX**. Điểm **BCLX** là điểm đánh dấu xu hướng tăng trước đó đã dừng lại, theo sau đó là điểm **ST**. Từ điểm **BCLX** giá giảm với biên độ rộng và khối lượng lớn cho thấy điều kiện đã thay đổi. Điểm **SOW** ở vùng giá đáy **AR** trước đó là một tín hiệu xác nhận đây là giai đoạn phân phối.

Giai đoạn **A** xuất hiện các tín hiệu dừng lại của xu hướng tăng trước đó. Giai đoạn **B** là giai đoạn xuất hiện các tín hiệu của sự phân phối. Giai đoạn **C** trong trường hợp này là **UTDA** với giá vận động ở trên đường kháng cự trong 9 tuần. Khối lượng giao dịch lớn ở vùng đỉnh của **UTDA** là bằng chứng của sự phân phối. Giai đoạn **D** xuất hiện tín hiệu phân phối lại. Ở đây giá tạm dừng quá trình giảm trong một khoảng thời gian nhưng không thể hồi phục trở lại vùng kháng cự, đây là tín hiệu cho thấy cổ phiếu không còn được đỡ bởi **smart money**. Cổ phiếu **Breakdown** mạnh qua đường hỗ trợ hình thành giai đoạn **E**. Điều này chứng minh rằng giá sẽ vận động chính ở dưới đường hỗ trợ và sẽ xuất hiện các mức giá thấp hơn sau các điểm phân phối lại. Lưu ý cách mà giá giảm mạnh sau **UTDA** và phục hồi yếu, tức là lực bán chiếm ưu thế khi kết thúc giai đoạn **D** và đầu giai đoạn **E**.



Biểu đồ cổ phiếu **KLAC**. Trên biểu đồ chúng ta thấy cổ phiếu này bị bán mạnh trong tháng 9 và tháng 10 năm 2014 mà không xuất hiện quá trình phân phối trước đó. Sau đó giá tăng gần như thẳng đứng lên mức giá cao hơn và lúc này mới hình thành giai đoạn phân phối. Các điểm **PSY** ở mức giá đỉnh của tháng 9 với những phiên điều chỉnh ngắn, tiếp theo là giai đoạn **A** với sự xuất hiện của **BCLX** và **AR**. Khi chúng ta thấy sự điều chỉnh AR hoàn thiện tức là giai đoạn A đã hoàn thành và chuyển sang giai đoạn B. Đây là một quy tắc để xác định giai đoạn A sau khi AR kết thúc và xuất hiện sự hồi phục trở lại. Trong giai đoạn **B**, sau khi giá hồi phục lên điểm **UT** xuất hiện sự điều mạnh về vùng **SOW**. Điều này khiến chúng tôi cảnh giác rằng hành động phân phối đang diễn tra rất quyết liệt. Mặc dù sau điểm **SOW** giá được hồi phục rất nhanh lên vùng **LPSY** nhưng tín hiệu **SOW** cho chúng ta biết rằng cổ phiếu này đã rất yếu và chúng ta nên bán bỏ phiếu ở thời điểm này. Sau khi giá hồi phục lên điểm **LPSY** nó bị rơi rất mạnh tạo một **GAP** ngay sau **SOW** và giá phá vỡ đường hỗ trợ và xuất hiện điểm **SOW** thứ 2. Tiếp tục xuất hiện đợt hồi phục trong vòng 2-3 tuần nhưng sự hồi phục này rất yếu thể hiện qua những thanh **upbar** có khối lượng thấp và tạo thành **LPSY** thứ 2 thấp hơn **LPSY** trước. Tại **LPSY** này xuất hiện phiên **test** ở trên đường hỗ trợ và sau đó giá giảm mạnh qua đường hỗ trợ. Lưu ý ở đây **BCLX** và **LPSY** thứ nhất gần hằng nhau, **PSY** và **LPSY** thứ 2 gần bằng nhau. Khi giá biến động quanh các mức hỗ trợ và kháng cự này bạn cần phải tập trung quan sát kỹ để kịp thời phát hiện ra các tín hiệu đảo chiều khi nó xuất hiện. Giai đoạn **D** ở đây diễn ra trong một thời gian dài giá vận động dưới đường hỗ trợ. Trong giai đoạn **E** xuất hiện sự tiếp tục phân phối.

Trong biểu đồ **NFLX** là một dạng phân phối cực kỳ tinh vi và khó phát hiện. Đoạn tăng cuối cùng chính là giai đoạn mà smart money phân phối hàng ra. Quá trình phân phối trong giai đoạn tăng giá trong xu hướng **uptrend** là một hình thức phân phối rất khó để phát hiện. Khi xu hướng tăng kết thúc thì giá ngay lập tức chuyển sang **downtrend**. Phân tích giai đoạn này rất khó vì mọi thứ xảy ra quá nhanh. Đặc điểm của hình thức phân phối này là giá giảm mỗi khi chạm đường kháng cự. Ngoài ra phiên bùng nổ ở **BCLX** cũng là một tín hiệu. Khi giá giảm nhanh với khối lượng lớn qua đường kháng cự là tín hiệu cảnh báo. Hai **LPSY** ở gần đường hỗ trợ là những đỉnh cuối cùng để kết thúc giai đoạn **D** và bắt đầu **downtrend**. Có một số tín hiệu về sự xuất hiện của hypodermics trong đoạn tăng cuối cùng của **NFLX** (Các ví dụ dưới sẽ giải thích về hypodermics).



Biểu đồ PCLN là sự phân phối trong quá trình tăng giá. Lưu ý cách vận động của đoạn tăng giá cuối cùng đi xa khỏi đường xu hướng hỗ trợ. Các đặc tính của sự phân phối được phát hiện thông qua các tín hiệu PSY, BCLX, ST, UTDA. Tín hiệu nguy hiểm ở đây chính là giá tăng với biên độ giá mạnh, lỏng lẻo kèm khối lượng cao cực đại. Nhìn vào giai đoạn này chúng ta có cảm giá cổ phiếu đang tăng tích cực, tuy nhiên thực tế nó rất nguy hiểm. Dạng phân phối này thường khiến các nhà đầu tư nhỏ lẻ mua vào vì nghĩ rằng mọi thứ đang tích cực chứ không có dấu hiệu phân phối. Cách duy nhất để hạn chế rủi do trong trường hợp này là kẻ một đường xu hướng và bán ngay khi giá chạm đường hỗ trợ. Sau khi giá xuyên thủng đường hỗ trợ xuất hiện một đợt hồi phục về mức đỉnh ở PSY. Đây là điểm mở vị thế short tuyệt vời.



Hành động giá tăng nước rút và kiệt sức ở giai đoạn cuối cùng được gọi là Hypodermic trong phương pháp của Wyckoff. Ví dụ trên đây của cổ phiếu FXI cho trường hợp này. (NFLX và PLCN ở trên đều có đặc điểm này). Dạng phân phối này không thường xuyên xảy ra nhưng bạn nên tìm hiểu để phát hiện ra khi nó xuất hiện. Biểu đồ the khung thời gian ngày dưới đây sẽ giúp bạn quan sát dễ hơn quá trình tăng nước rút ở đoạn cuối cùng. Dưới biểu đồ là mô tả chi tiết về hiện tượng này.



"Ở giai đoạn cuối của thị trường tăng giá, thị trường được duy trì hoặc hồi sinh bởi một loại các thông tin tích cực làm phấn khích nhà đầu tư, khiến cho giá tăng rất nhanh kèm khối lượng lớn, điều này chỉ làm cho cổ phiếu suy yếu rất nhanh. Các hypodermic có thể giữ cho xu hướng tăng duy trì thêm một khoảng thời gian trước khi kết thúc. Tin tốt, bình luận của các nhà phân tích, kết quả kinh doanh tốt….tạo ra tâm lý hưng phấn của đám đông. Khi những tin tốt giảm đi thì sự hưng phấn không còn sẽ làm cho các nhà đầu tư hoảng loạn và giá nhanh chóng giảm rất nhanh. Smart money sẽ sử dụng các thông tin tốt để kích thích tâm lý nhà đầu tư. Mục đích của smart money rất dễ phát hiện. Kết quả là giá nhanh chóng tạo đỉnh ở UTAD sau đó giảm xen kẽ các đợt hồi phục yếu ớt và cuối cùng là sụp đổ. Khi cá tin tốt được sử dụng lặp đi lặp lại thì không còn tác dụng như lúc đầu và giá chính thức đi vào downtrend.

Trên biểu đồ theo khung thời gian ngày của FXI, sau PSY giá cổ phiếu hồi phục mạnh ra xa đường xu hướng nhưng sau đó nhanh chóng điều chỉnh lại đường xu hướng. Khi giá giảm phá vỡ đường xu hướng trong một thời gian ngắn rồi hồi phục tiếp cũng là một tín hiệu của SOW và một cảnh báo về sự yếu đuối trong neenfm đây là lúc xuất hiện lực cung lớn bán ra của smart money. Điểm mua cực đại xuất hiện ở BCLX và ST. Rất khó để xác định từng giai đoạn nhưng có một số dấu hiệu bạn có thể sử dụng. Sự tăng giá này đang dốc và chúng ta không thể kỳ vọng nhiều về cảnh báo thay đổi xu hướng. BCLX là hành động dừng cho biết đây là giai đoạn A của quá trình phân phối. Điểm ST có thể là mức đỉnh cuối cùng và đây được xác định tạm thời là giai đoạn B howajc C. Chúng tôi kỳ vọng giá hồi phục phá vỡ đường xu hướng và điều chỉnh trở lại về đáy của đường kênh, khoảng giá PSY. Đó sẽ là giai đoạn D và sau đó là giai đoạn E. Vì vậy việc xác định từng giai đoạn là công việc có ích để giúp chúng ta dự đoán được các kịch bản có thể xảy ra trong tương lai.

Cuối cùng, việc sử dụng đường hỗ trợ để quan sat rất quan trọng. Như chúng ta có thể thấy trong các ví dụ này, một khi xu hướng đi lên bị phá vỡ thì xu hướng có thể bị thay đổi nhanh chóng. ĐƯờng xu hướng thường chứng minh là tuyến phòng tủ quan trọng cuối cùng, nơi bạn sẵn sàng đặt lệnh để cắt lỗ trong một chiến dịch mua



Đây là biểu đồ giá của IWM thể hiện giai đoạn phân phối. Điểm BCLX và AR xuất hiện ở cuối tháng 3. Lưu ý cách mà giá vận động sau đó. Quá trình giảm sau điểm ST đi kèm với khối lượng lớn. Đây là tín hiệu chỉ ra rằng smart money đang bán hàng ra, điều này dẫn đến một tín hiệu yếu SOW. Đợt hồi phục ở tháng 5 không đẩy giá vượt qua đường kangs cự trên, tại điểm đó tôi đánh dấu nó là ST. Sau điểm này xuất hiện điểm LPSY. Sự khác biệt giữa ST và LPSY là đợt điều chỉnh sau phiên ST chỉ làm giá giảm về lại vùng hỗ trợ rồi hồi phục lại, còn LPSY là điểm hồi phục cuối cùng trước khi đi vào một giai đoạn downtrend dài hạn. Sự biến động ở 4 thanh cuối cùng là hơi cao và giá sau đó không thể tăng tiếp. Đây chính là LPSY, đây là điểm cần đặc biệt lưu ý. Nếu sau đó giá điều chỉnh trở lại đáy hoặc xuyên thủng đáy thì đây là một tín hiệu xác nhận bắt đầu xu hướng downtrend



Biểu đồ chỉ số $INDU là một ví dụ của giai đoạn phân phối.

PHẦN IV:
GIAI ĐOẠN DOWNTREND

Một khi giai đoạn phân phối hoàn thiện, giai đoạn markdown bắt đầu. Giá giảm sau khi kết thúc giai đoạn phân phối có thể sẽ biến động lôn xộn (lỏng lẻo). Khi smart money tham gia mua thì sẽ làm cổ phiếu tăng. Nhưng khi họ không còn muốn nắm giữ nữa, họ sẽ bán ra. Lúc này họ thực hiện việc phân phối thông qua giai đoạn phân phối cho công chúng (những người nắm giữ yếu). Khi cổ phiếu đã được phân phối xong thì giá sẽ giảm một cách nhanh chóng. Chúng ta sẽ nghiên cứu giai đoạn Markdown và các thuộc tính của chúng.

Chúng ta thường nghe khái niệm xu hướng là một người bạn, có điều xu hướng downtrend là một người bạn ít thân thiện hơn xu hướng up trend. Chúng biên động đột ngột và thường khó để giai dịch. Tóm lại downtrend là một người bạn không thân thiện.

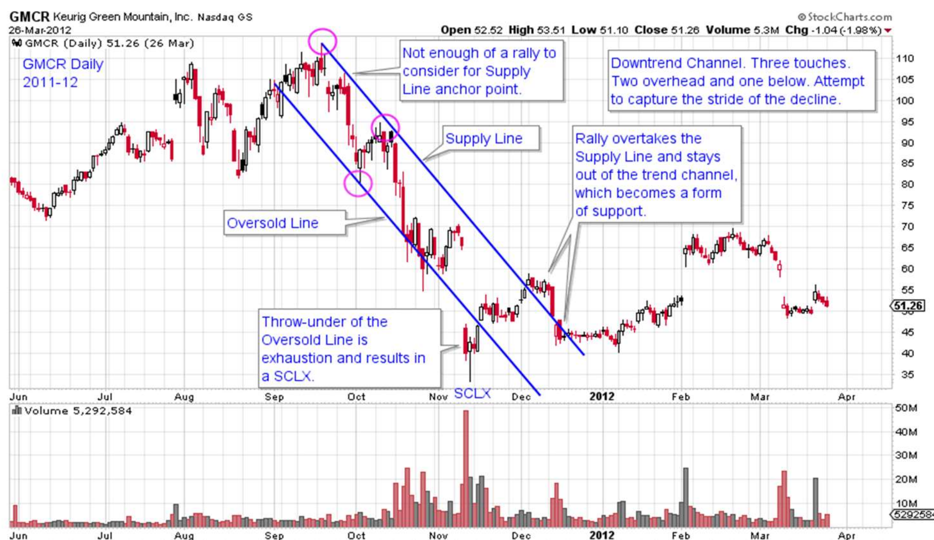
Trong xu hướng downtrend giá có thể vận động trong một kênh xu hướng giảm (Đường kênh là đường được tạo ra bởi đường kháng cự và hỗ trợ). Hoặc giá có thể xuất hiện các thanh downbar kèm theo GAP, dừng lại, và lại tiếp tục xuất hiện các phiên giảm kèm theo GAP. Trong thị trường uptrend smart money sẽ thường đặt lệnh mua ở mức giá thấp hơn để đỡ cho giá không giảm (hoặc là hành động mua gom) điều này khiến cho các đợt điều chỉnh thường sẽ không mạnh. Nhưng ở xu hướng downtrend sẽ không xuất hiện một lực cầu đỡ của smart money, do đó khi giá giảm rất khó để giao dịch. Xây dựng kênh xu hướng bắt đầu bằng một đường Sypply. Đây là đường trendline được vẽ cắt qua các đỉnh của mỗi đợt hồi phục giá. Hầu hết các nhà đầu tư trong giai đoạn này thường vẫn kỳ vọng vào một mức giá cao hơn vì vậy thường thì họ sẽ không có khái niệm kẻ một đường xu hướng giảm. Bạn phải luôn cảnh giác trong giai đoạn này, vì sau mỗi lần hồi phục và tạo đỉnh giá có thể giảm rất nhanh.

Các bước giảm có thể được xác định từ khi bắt đầu giai đoạn downtrend (tức là khoảng cách mỗi lần giá giảm rồi dừng lại rồi mới giảm tiếp). Hai đường tạo nên một kênh xu hướng là đường Supply và đường Oversold. Đường cung là mức giá mà ở đó sau mỗi lần hồi phục lại xuất hiện một lực bán mạnh làm giá giảm xuống. Đường này hướng xuống vài vậy đây được gọi là đường downtrend. Giá thường sẽ giảm từ đường cung đến đường quá bán rồi dừng lại. Đây chính là kênh xu hướng downtrend.

Để xác định đường cung, hay tìm hai đỉnh giá liền kề với đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Sau đó bạn vẽ một đường thẳng nối hai đỉnh này, đây chính là đường cung. Sau khi xác định đường đường cung hãy tìm một đáy xuất hiện ở giữa hai đỉnh và kẻ một đường thẳng song song với đường cung, đường này được gọi là đường

quá bán. Hãy quan sát theo kênh xu hướng để xác định các điểm thấp hơn. Khi xác định được kênh xu hướng thì chúng ta coi đây là một phạm vi mà giá sẽ vận động trong xu hướng downtrend. Giá sẽ có xu hướng vận động ở trong phạm vi này.

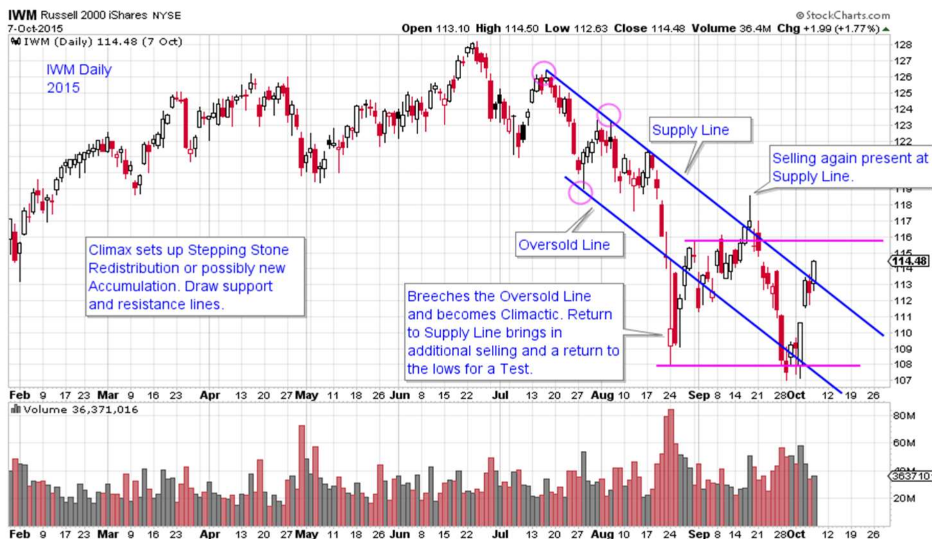
Sau một thời gian downtrend có thể sẽ xuất hiện một giai đoạn phân phối lại(SSR). Đây là phạm vi giao dịch sideway có thể kéo dài vài tuần đến nhiều tháng. SSR thường sẽ làm gián đoạn kênh xu hướng giảm. Sau khi hoàn thành giai đoạn SSR, giá sẽ tiếp tục xu hướng downtrend trước đó.



Ở ví dụ này chúng ta thấy đường cung được xác định bởi hai đỉnh liền kề và đường quá bán được kẻ qua đáy xuất hiện ở giữa hai đỉnh. Đường quá bán bị vi phạm 2 lần trong quá trình giảm. Sự sụt giảm cuối cùng của giá tạp một GAP lớn và xuất hiện một SCLX. Sau đó giá hồi phục trở lại và vượt ra khỏi kênh xu hướng. Khi giá vượt ra ngoài kênh đường cung chuyển từ đường kháng cự sang đóng vai trò là đường hỗ trợ. Lúc này chúng ta cần thời gian để quan sát xem khi giá vượt ra khỏi đường kênh thì sẽ hình thành một giai đoạn tích lũy hay là giai đoạn tiếp tục phân phối.



Biểu đồ TSLA có xu hướng giảm mạnh trong 7 tháng. Ở tháng 3, xuất hiện một đợt hồi phục nhưng không chạm đường cung và tốc độ giảm bị chậm lại. Đây là một dấu hiệu xuất hiện một sự tích lũy trong kênh downtrend (Hãy xem đường hỗ trợ và kháng cự trên hình). Khi giá Break khỏi đường cung, lúc này đường cung đã trở thành đường hỗ trợ và giá tăng trở lại. Đây là bằng chứng cho việc giá đã thay đổi bản chất (từ giảm sang tăng).



Ở ví dụ này, một đường kênh downtrend được xác định như trên hình. Lưu ý cách giá vận động ở phần sau của xu hướng. Giá vận động cực đại khi giá giảm phá vỡ đường qusa bán. Đây là một hành động dừng và có thể dẫn dến việc xuất hiện giai đoạn phân phối lại hoặc giai đoạn tích lũy. Sẽ cần thời gian để xuất hiện các tín hiệu xác nhận đây là giai đoạn tích lũy hay phân phối lại.

Trên đây là 3 ví dụ về đường kênh xu hướng downtrend. Có một số trường hợp rất khó để chúng ta có thể vẽ được một đường kênh xu hướng, chúng ta sẽ nghiên cứu các tình huống này trong các bài sau.

Khi bạn vẽ được một đường trendline theo phương pháp của Wyckoff, nó giống như bạn đeo kính 3D. Việc sử dụng các đường xu hướng để phân tích xu hướng, các biểu đồ giá sẽ trở lên sống động và tiết lộ những bí mật và mục đích thực sự của chúng. Đường cầu và đường cung, đường quá bán, đường hỗ trợ, đường kháng cự, tất cả đều có ý nghĩa giải thích về hành vi và sự vận động của giá. Khi chúng ta nâng cao được kỹ năng vẽ các đường xu hướng này chúng ta sẽ là những người làm chủ được phương pháp của Wyckoff.

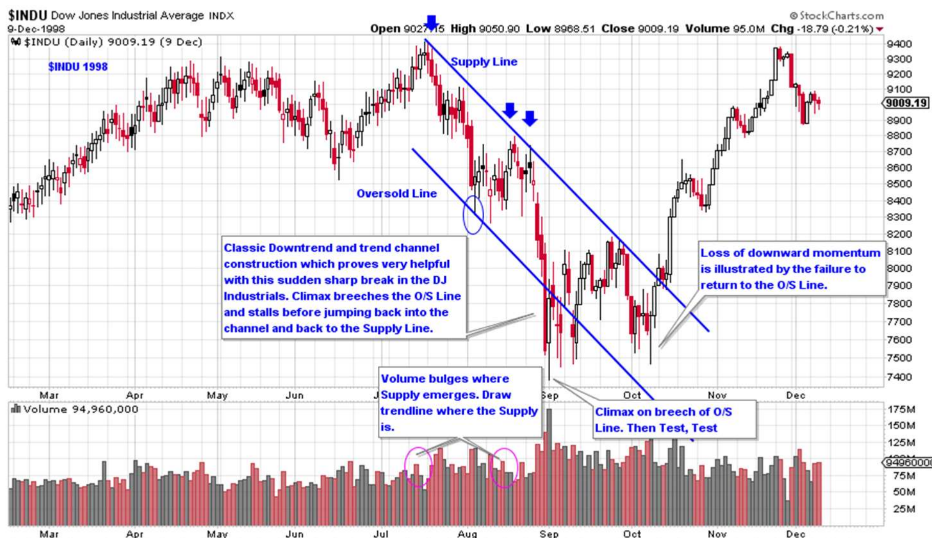
Khi bạn nghiên cứu một biểu đồ, vẽ được các đường xu hướng, đường kênh và vùng giao dịch (TR), điều đó sẽ giúp bạn có một cái nhìn rất vui vẻ khi quan sát cổ phiếu trên biểu đồ. Sự xuất hiện nguồn cung và giá ngừng tăng trở nên rất rõ ràng và giúp bạn đưa ra các chiến lược giao dịch chuẩn xác. Một đường xu hướng thích hợp sẽ giúp bạn xác định được các điểm mà tại đó giá sẽ có hành động tăng hoặc giảm trong tương lai. Kênh xu hướng cho bạn biết bản chất của sự tăng hoặc giảm của giá. Nó có phải là một kênh rộng, và giá biến động lỏng lẻo trong một xu hướng kéo dài hay không? Đó có phải là một kiểu vận động dạng bậc thang của giá? Những nghiên cứu điển hình này sẽ cho bạn thấy bản chất đa dạng của xu hướng downtrend và cách các đường xu hướng có thể hỗ trợ chiến thuật giao dịch hiệu quả. Khi bạn vẽ được các đường xu hướng, bạn sẽ phát hiện ra rất nhiều thông tin bổ ích được ẩn chứa bên trong biểu đồ giá. Và như khi bạn đeo kính 3D, bạn sẽ có nhiều góc nhìn có ích hơn khi quan sát biểu đồ

Ở bài trên chúng ta đã thảo luận về xu hướng downtrend và cách vẽ một đường trendline và kênh xu hướng. Ở những bài trước nữa chúng ta cũng đã thảo luận về xu hướng uptrend.

Phần này chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các ví dụ điển hình cho xu hướng downtrend.



Trên biểu đồ chúng ta thấy các bước giảm của cổ phiếu HOG được xác đinh ở đầu giai đoạn giảm. Chúng ta thấy ở hai đỉnh đầu tiên và thứ 2 giá bắt đầu giảm với khối lượng lớn. Khối lượng lớn 2 đỉnh này cho ta thấy rằng tại đây xuất hiện một lượng cung lớn. Chúng ta sử dụng 2 đỉnh này để vẽ đường thẳng gọi là đường xu hướng cung. Mức đáy hình thành giữa hai đỉnh này là điểm vẽ đường thẳng song song được gọi là đường quá bán. Hai đường này tạo ra một kênh xu hướng downtrend. Kênh xu hướng này thực sự hữu ích, nó cho bạn biết khi giá phá vỡ đường quá bán trong phiên nhưng đóng cửa ở trên đường này. Phiên này tạo mức giá thấp nhất sau đó hồi phục bắt đầu. Điểm bán cực đại này chấm dứt một đợt điều chỉnh.



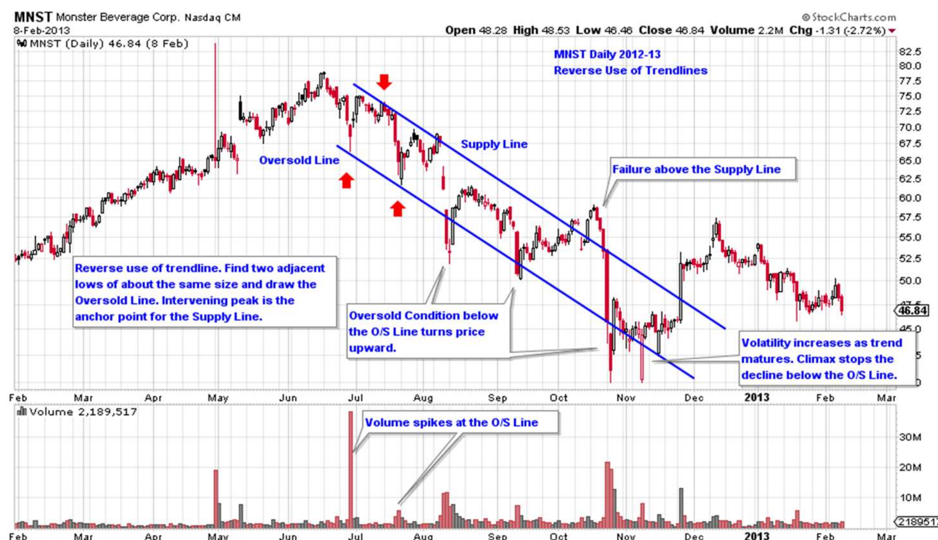
Năm 1998, chỉ số INDU bắt đầu một đợt suy giảm. Đây là một ví dụ về một kênh xu hướng điển hình. Chúng ta thấy rằng ở những điểm giá tiếp cận đường cung, khối lượng thường rất cao và sau đó giá giảm rất mạnh. Hãy để ý đến những phiên hồi phục ở tháng 8, nó rất yếu. Nó giống với sự tạm dừng để phân phối lại hơn là một sự hồi phục. Đây là hành giá điển hình khi giá thấp hơn ICE. Giai đoạn này kết thúc với một sự suy giảm mạnh mẽ, đợt suy giảm này kết thúc khi tạo ra một điểm bán cực đại dưới đường quá bán. Sau đó giá vận động sideway tích lũy kết thúc giai đoạn giảm. Khi INDU ở trên đường cung, giá bắt đầu tăng rất mạnh.



Trong ví dụ này chúng ta có 2 đường kênh xu hướng. Kênh màu xanh được vẽ theo phương pháp cổ điển mà chúng ra vẫn sủ dung ở phần trên. Kênh màu hồng sử dụng kỹ thuật đảo ngược đường xu hướng. Điều này minh họa cho bạn thấy rằng có nhiều cách để vẽ các đường xu hướng. Bạn có thể vẽ hai kiểu đường xu hướng này riêng biệt để so sánh, mỗi phương pháp đều đưa ra ccs điểm giao dịch khác nhau.



Trên đây là biểu đồ theo khung thời gian tuần của INDU. Các đường kênh xu hướng sử dụng ở khung thời gian lớn rất hiệu quả như bạn thấy trên biểu đồ. Như bạn thấy, chiều rộng của kênh xu hướng rất lớn, khối lượng lớn ở đỉnh 2001 và 2002 xác nhận rằng đây là 2 điểm hình hành đường cung. Điểm đáy sây nhất với khối lượng lớn là điểm ta sẽ vẽ đường quá bán. Chiều rộng của kênh xu hướng cho ta một dự đoán giá sẽ giảm về đường quá bán sau khi giá giảm từ đỉnh trước đó. Khi giá giản phá vỡ đường quá bán tạo lên một điểm bán cực đại, đó chính là đường xu hướng quá bán. Một Â xuất hiện và giai đoạn tích lũy bắt đầu. Chúng ta thấy giá rất khó khăn để trở lại đường quá bán cho thấy dấu hiệu INDU không còn động lực để giảm.



Sử dụng kỹ thuật đảo ngược đường xu hướng là một kỹ thuật hữu ích đối với cổ phiếu MNST. Hai mức thấp liên kề với khối lượng lớn tại đó xác định đường xu hướng quá bán. Đường cung được xác định là cao nhật giữa hai đáy. Lưu ý các phiên mua cực đỉnh ở những vùng đáy của đợt suy giảm. Một tín hiệu khác của downtrend được sử dụng đường kênh xu hướng là cách biến động giá tăng ở cuối của giai đoạn downtrend.

Tiếp tục phân phối

Thị trường downtrend là một dạng biến động rất khó lường, nó có thể nhanh hoặc chậm, mạnh hoặc yếu hoặc là một dạng biến động khác mà bạn khó có thể dự đoán được. Thị trường downtrend thường ít được nghiên cứu hơn những giai đoạn khác. Sau một giai đoạn downtrend mọi người thường nhanh chóng quên chúng. Chúng ta có thể nhớ giai đoạn downtrend năm 2007-2009, sự suy giảm có bắt đầu từ những năm trước đó không ? thực sự là rất ít người còn nhớ.

Ở phần trên chúng ta đã học về cách vẽ đường xu hướng trong một thị trường downtrend. Những phần tiếp theo chúng ta sẽ nghiên cứu về giai đoạn phân phối lại. Đây là một giai đoạn có thể miêu tả như một vùng giao sideway sau một giai đoạn suy giảm. Phân phối lại là một một giai đoạn giá dừng giảm và sideway sau đó lại tiếp tục xu hướng downtrend trước đó. Trong một quá trình downtrend có thể xuất hiện nhiều giai đoạn phân phối lại.

Trong một thị trường downtrend hầu như tất cả cổ phiếu đều không có lực cầu mua vào. Lúc này hầu hết cổ phiếu đều nằm trong tay công chúng chứ không phải smart money. Giai đoạn Markdown là giai đoạn chính của cả xu hướng downtrend. Tuy nhiên bên trong một quá trình markdown có rất nhiều hành vi giá, đa số các hành vi giá trong giai đoạn này chúng ta nên tránh tuy nhiên vẫn có một số hành vi tạo cho chúng ta cơ hội để giao dịch. Giai đoạn phân phối lại là giai đoạn mà giá tạm dừng sau một giai đoạn giảm mạnh trướ đó trước khi tiếp tục xu hướng downtrend. Rất nhiều nhà đầu tư thường nhầm lẫn giữa giai đoạn tích lũy lại như là một giai đoạn tích lũy. Do đó mục tiêu của phần này là hướng dẫn bạn có những kỹ năng để phân biệt sự khác nhau giữa hai giai đoạn này. Bạn nên tránh mua sớm khi chưa xuất hiện tín hiệu tin cậy để xác nhận đó là giai đoạn phân phối lại hay tích lũy. Điều này sẽ giúp bạn bảo toàn vốn của mình cũng như không làm bạn bị áp lực mỗi khi thực hiện giao dịch.

Sự phân phối lại có nhiều hình dạng, kích thước và khung thời gian khác nhau. Giá trong giai đoạn này thường biến động rất lỏng lẻo và thường khó dự đoán. Chúng ta sẽ nói đến một số đặc điểm chính của giai đoạn này ở trong những ví dụ cụ thể ở phần sau. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm các điểm để mở vị thế short trong giai đoạn này nhưng tôi xin nhấn mạnh rằng nên tránh tham gia vào giai đoạn downtrend nếu như bạn không thành thạo.



Cổ phiếu ARMH đã kết thúc giai đoạn tăng với một giai đoạn tăng nóng và tạo đỉnh ở BCLX sau đó giảm mạnh và tạo ra một giai đoạn 9 tháng phân phối lại sau đó. Lưu ý thanh Upthrust phía trên hộp màu xanh lục. Thanh giá này giúp cho lực cung và cầu cân bằng nhau. Trong khi đó smart money có rất ít thời gian để phân phối ở đỉnh, vì vậy họ cần phải tiến hành một giai đoạn tiếp tục phân phối để phân phối được nhiều hơn. Lần phân phối thứ 2 kéo dài 1 năm và giá giảm từ 17.5 về đến 2. Việc giá giảm quá nhanh ở vùng đỉnh khiến cho các nhà đầu tư không kịp trở tay. Những phiên suy giảm mạnh cảnh báo rằng xu hướng uptrend đã kết thúc. Lần phân phối lại đầu tiên là cơ hội tốt nhất để bán cổ phiếu.



Cổ phiếu AMZN giảm tạo nên các bậc thang thấp dần. Đường xu hướng được vẽ ở hai đỉnh liền kề đầu tiên cho thấy quỹ đạo của xu hướng downtrend. Giai đoạn markup sau đây minh họa sự khác biệt giữa downtrend và uptrend. Thị trường downtrend có sự biến động giá rất lớn và khó đoán, đấy là lý do bạn nên tránh tham gia giao dịch trong xu hướng này.



Từ tháng 3/2008 đến tháng 9/2008 cổ phiếu GS vận động tương đối êm đềm trong giai đoạn sideway. Giai đoạn này sẽ . Khi kết thúc giai đoạn sideway giá giảm rất nhanh và mạnh. Việc phân phối lại tường được giải quyết với mức giá giảm rất nhah và mạnh.



Ở ví dụ này, cổ phiếu BAC có một đợt hồi phục rất mạnh từ giá 17 đến 37 tron lần phân phối thứ 2, xu hướng chính vẫn là downtrend. Smart money sử dụng các đợt phân phối lại để tiếp tục bán ra cổ phiếu họ đang nắm giữ. Tất cả các thủ thuật để phân phối đều được sử dụng trong giai đoạn phân phối lại ở ví dụ này. Chúng ta sẽ khám phá những chiến thuật giao dịch phù hợp trong giai đoạn phân phối lại ở những phần sau.



Phân tích xu hướng là một công cụ hữu ích để phân tích trong những giai đoạn downtrend và phân phối lại. Một xu hướng giảm có biến động mạnh thường trở lên biến động mạnh mẽ vào cuối giai đoạn downtrend. Kênh xu hướng của cổ phiếu MS được test nhiều lần, nhưng không bị vi phạm quá lâu (Tức là giá vận động chạm đường kênh sau đó ngay lập tức quay lại trong kênh). Giá vận động quanh đường cung ở gần đoạn cuối, sau khi kết thúc hành động đ ingang giá đột ngột giảm rất mạnh xuyên qua đường quá bán.

Việc phân phối lại rất phổ biến, thường sẽ khó để nắm bắt được giai đoạn này và khó để giao dịch. Tuy nhiên vẫn có những đặc điểm nhận ra một giai đoạn phân phối lại và giúp chúng ta có được phương pháp giao dịch phù hợp. Đối với hầu hết chúng ta, việc tránh giao dịch trong giai đoạn downtrend là hành động khôn ngoan nhất. Tuy nhiên, chũng ta vẫn sẽ nghiên cứu tất cả các giai đoạn của thị trường, chúng ta luôn tìm cách phân tích sự vận động của thị trường trong thời gian hiện tại. Nếu các tín hiệu tích cực chưa xuất hiện chúng tôi dành thời gian nghỉ ngơi, và chuẩn bị mọi thứ khi một xu hướng mới xuất hiện.

Redistribution, the Evil Twin

Phân phối lại là một giai đoạn rất lộn xộn. Chúng có nhiều hình thái và kích thước khác nhau. Vì vậy việc phân tích giai đoạn này rất phức tạp. Nhiệm vụ của chúng tôi là tìm kiếm các đặc điểm của một giai đoạn phân phối lại và tìm các điểm có thể tham gia giao dịch. Đây là một vấn đề khó khăn. Ở những phần đầu chúng ta đã nói về giai đoạn tích lũy lại, đó là giai đoạn mà cổ phiếu hoặc hàng hóa hoặc các thị trường tài chính khác được tiếp tục hấp thụ bởi smart money hoặc tích lũy

để tiếp tục xu hướng uptrend. Sự hấp thụ đa số được thực hiện bởi smart money từ tay các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Sự hấp thụ giúp cho giá cổ phiếu giảm đi sự biến động lớn, khi giai đoạn tích lũy lại hoàn thành, giá sẽ tiếp tục xu hướng uptrend trước đó. Ở đầu của giai ddaonj tích lũy lại, biến động giá cao do các nhà đầu tư nhỏ lẻ hoặc các nhà đầu tư khác chốt lời sau một giai đoạn tăng trước đó. Đợt điều chỉnh đà tiên thường có biến động lớn và mạnh khi các nhà đầu tư nhỏ lẻ chốt lời. Sau đó giá sẽ biến động trong vùng sideway, các đợt điều chỉnh sau đó thường yếu. Điều này là do smart money đặt lệnh mua để hấp thụ hết lượng cung bán ra. Lực cầu của smart money sẽ đỡ cho giá không bị giảm nhiều. Thường ở nửa cuối giai đoạn tích lũy lại thường xuất hiện các đợt điều chỉnh với đáy sau cao hơn đáy trước. Bạn hãy nhớ rằng mục đích chính của smart money trong giai đoạn này là tích lũy thêm cổ phiếu một cách cẩn thận theo cách mà không làm cho giá tăng quá nhanh trước khi việc tích lũy hoàn thành.

Điều ngược lại diễn ra trong quá trình phân phối lại. Cổ phiếu trong một xu hướng chính là downtrend sẽ không cuất hiện lực cầu từ smart money. Khi smart money đã không quan tâm đến cổ phiếu đó nữa thì nó trở nên rất yếu và dễ bị ảnh hưởng của biến động thị trường (Đây là lý do một số cổ phiếu tăng ít hoặc không tăng khi thị trường chung tăng nhưng khi thị trường chung điều chỉnh là nó lại giảm rất mạnh). Trong một thị trường downtrend các nhà đầu tư đã mở vị thế short sẽ cover lại để đóng vị thế khi họ thấy mức lợi nhuận đạt như họ kỳ vọng. Trong một thị trường downtrend sự biến động thường lớn và khóa đoán. Khi các nhà đầu tư đóng vị thế short trước đó là lúc giá đảo ngược và tăng lên rất nhanh. Khi giá hồi phục như vậy sẽ bắt đầu một giai đoạn phân phối lại. Giá cổ phiếu tăng mạnh sẽ khiến cho rất nhiều nhà đầu tư đã mở vị thế short đóng lại vị thế. Giai đoạn phân phối lại sẽ xuất hiện rất nhiều các đợt hồi phục và điều chỉnh với biến động mạnh lỏng lẻo, nó sẽ diễn ra lặp đi lặp lại. Sự biến động như vậy sẽ khiến cho các nhà đầu tư chán nản và cuối cùng xu hướng giảm sẽ tiếp tục.

Không phải tất cả smart money đều là người mở vị thế short, nhưng những người short tốt nhất lại là smart money. Cách thức hoạt động của họ trong thời gian phân phối lại là mở vị thế short ở cá mức giá đỉnh của phạm vi giao dịch và đóng một phần vị thế ở mức đáy. Tuy nhiên tổng lệnh short của họ trong suốt giai đoạn này nhiều hơn lệnh long. Mục đích của việc đóng 1 phần vị thế short ở vùng đáy của TR nhằm mục đích không cho giá giảm quá sớm trước khi họ mở được 1 lệnh short đủ lớn. Đối với smart money thì việc lấy đủ vị thế short trước khi markdown khó hơn việc mua tích lũy để đẩy giá. Do đó việc phân phối lại giống như tích lũy lại chỉ khác nhau về bản chất và động cơ. Giai đoạn phân hồi đượng hình thành khi giá giảm biến động lớn, sau đó sideway và tiếp tục xu hướng downtrend. Khi tích lũy lại, ở thời gian cuối cổ phiếu thường biến động chặt với khối lượng

lớn trước khi Break cho một xu hướng uptrend tiếp, nhưng ở giai đoạn tích lũy lại ở đoạn cuối giá lại biến động mạnh và Breakdown trước khi tiếp tục xu hướng downtrend.



Phân phối lại bắt đầu với giá biến động mạnh và kết thúc cũng vậy. Điển hình là điểm bán cực đỉnh SCLX bắt đầu một giai đoạn tích phân phối lại. Phân phối lại giống như giai đoạn phân phối chính. Vì vậy các đặc điểm của quá trình phân phối đều được sử dụng để nghiên cứu ở giai đoạn phân phối lại. Trên biểu đồ của cổ phiếu ARMH, Giá hồi phục sau điểm SCLX xóa dấu vết của đợt phân phối trước. Vì vậy ở đây chúng ta bắt đầu nghiên cứu so sánh với sơ đồ mẫu hình phân phối từ sau điểm SCLX. Việc ghi nhãn màu xanh cho SCLX và AR, ST để minh họa cho sự tương đồng với giai đoạn tích lũy. Đây là hành động giá dừng cổ điển. Ghi nhãn màu đỏ minh họa cho các thuộc tính phân phối và phân phối lại. Lưu ý rằng khi hành động giá dừng xuất hiện lý do là smart money dấu đi dấu hiệu phân phối trước đó.

Lỗ lực hỗ trợ của cổ phiếu này diễn ra lại ICE (ICE là đường nối giữa các đáy lại với nhau). Đây là dấu hiệu của sự yếu đuối trong nội tại cổ phiếu và được đánh dấu là SOW. Khi giá phá vỡ qua đường ICE, lúc này lực cầu của công chúng không đủ để đỡ giá cổ phiếu để xuất hiện các đợt hồi phục như trước. Cổ phiếu rất dễ bị tổn thương và giảm rất nhanh khi giá Breakdown qua ICE.

Sau hành động cực đỉnh lại UT giá biến động lỏng theo xu hướng giảm. Các đợt hồi phục xuất hiện một cách yếu ới tỏng thời gian ngắn do thiếu lực đỡ từ smart money.

Chúng ta sẽ dành nhiều thời gian hơn để phân tích các kỹ thuật giao dịch trong giai đoạn phân phối lại.

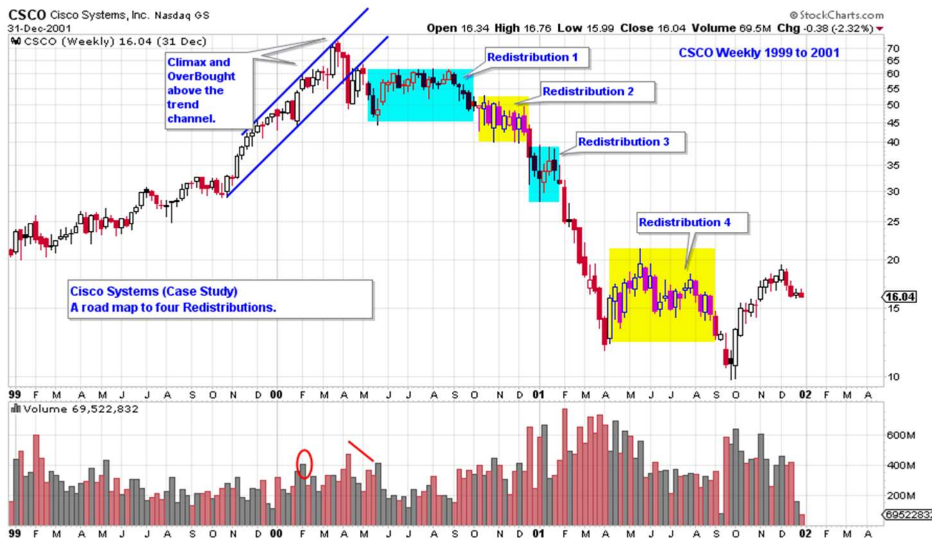
Redistribution - A Case Study

Dưới đây là ví dụ điển hình để chúng ta nghiên cứu về giai đoạn phân phối lại.

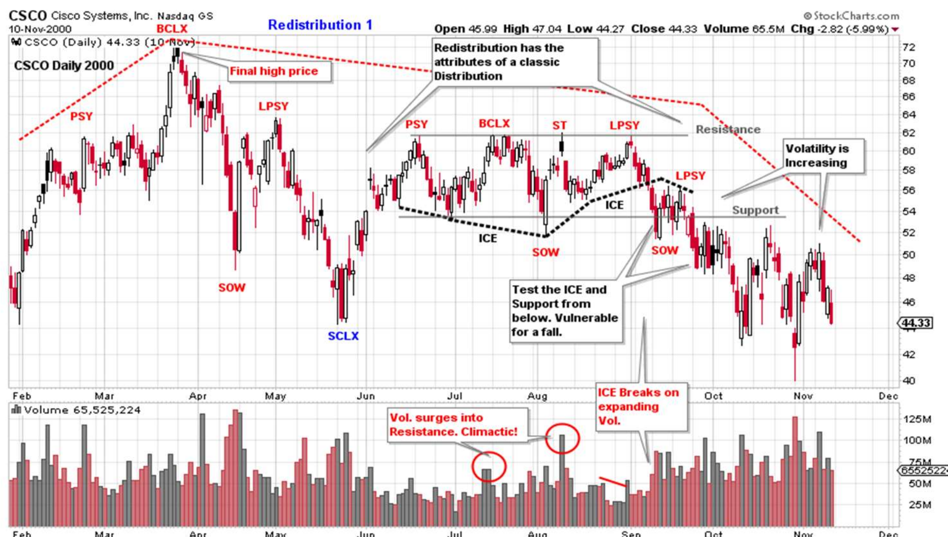
Đây là biểu đồ giá của cổ phiếu CSCO (Cisco System). Cổ phiếu này xuất hiện một giai đoạn uptrend huyền thoại trong những năm 1990. Cisco chào bán cổ phiếu ra công chúng vào tháng 2/1990 và giá cổ phiếu tăng liên tục trong cả thập kỷ. Sau một giai đoạn tăng huyền thoại, tất cả mọi thứ kết thúc vào tháng 3/2000, cổ phiếu CSCO tạo đỉnh và bắt đầu một đợt suy giảm đầu tiên. Trong bài viết này, chúng tã sẽ nghiên cứu 4 đợt phân phối lại trong suốt xu hướng downtrend.

Trong suốt 10 năm tăng giá; tất cả các nhà đầu tư, tổ chức đều chấp nhận tất cả các mức giá cao của cổ phiếu và là một cổ phiếu bắt buộc phải có trong danh mục. Khi giá tạo đỉnh một cách bất ngờ, mọi người đều bị bất ngờ và không kịp hành động. Tức là rất ít người có thể phân phối cổ phiếu ở vùng đỉnh. Vì vậy smart money và những nhà đầu tư nhanh nhẹn chính là những người bán sớm nhất từ khi giá đạt đỉnh.

The decade long uptrend meant that tremendous supply would come in to the market after the high was in place. This stock would need to be sold during the Redistributions, and it would benefit the C.O. to have lengthy Redistributions. Sau đó, giá giao dịch sideway và đây chính là giai đoạn phân phối đầu tiên. Công chúng đều nghĩ rằng giá giảm xuống là một cơ hội để mua vào giá tốt. Và họ đã bị mắc bẫy. Một loạt các giai đoạn phân phối lại xuất hiện trong toàn bộ xu hướng downtrend. Biểu đồ này không đại diện cho tất cả các kiểu giảm giá trong downtrend (nhiều dạng phân phối khác) nhưng nó cho thấy tính chất khó lường của một xu hướng downtrend.



Những phần được tô màu là những vùng phân phối lại.



Đợt suy giảm thường kết thúc khi xuất hiện vùng giao dịch cực đỉnh, đó là những phiên xuất hiện khối lượng giao dịch cực lớn và giá biến động với biên độ rộng (Điểm SCLX ở hình trên). Điều này cho thấy sự phục hồi sắp xảy ra và giá có thể

sắp hồi phục trở lại. Khi giá suy giảm từ vùng đỉnh 72 xuống với khối lượng tăng cao là một dấu hiệu của sự phân phối. Sau khi giá hồi phục từ SCLX tạo tạo lên mức giá cao nhất ở điểm PSY rồi suy giảm trở lại và hồi phục test lại đường kháng cự. Tại BCLX chúng ta thấy khối lượng giao dịch cực lớn và giá điều chỉnh. Điều này là tín hiệu chỉ ra rằng cổ phiếu đã rất yếu và có khả năng mức giá 62 là mức giá cao nhất ở giai đoạn này. Từ tháng 6 đến tháng 10 chính là một giai đoạn phân phối lại. ICE bị phá vỡ trong tháng 9 với biên động giá rộng và khối lượng lớn. Sau đó giá giảm xen kẽ các đợt dừng theo dạng bậc thang là lúc này ICE trở thành đường kháng cự. CSCO dễ bị tổn thương trước sự yếu kém về giá. Đây là những thời điển để bán cổ phiếu ở những diderm ST và LPSY. Ngoài ra việc phá vỡ ICE và LPSY tiếp theo đại diện chơ những điểm bán cuối cùng, Việc giá giảm với biên độ và khối lượng lớn là dấu hiệu cho thấy xu hướng giảm sẽ sớm tiếp tục. Việc phá vỡ đường hỗ trợ và thủng mức đáy trước đó là dấu hiệu SOW và là bằng chứng cho thấy cung lớn hơn cầu. Tiếp theo xuất hiện các đợt phục hồi yếu owist với không lượng thấp sau điểm SƠ và giá tiếp tục giảm.

Trong trường hợp này chúng ta thấy các dấu hiệu phân phối nhỏ nằm trong một sự phân phối lớn. Trước đó đã xuất hiện các tín hiệu của sự phân phối (đường đưuts đoạn màu dỏ). Và có một đợt phân phối tiếp theo và đây là một đợt phân phối hoàn chỉnh trong giai đoạn phân phối lại này (Tháng 6 đến tháng 11). Lưu ý rằng sự biến động giá được mở rộng khi giá vận động ở khu vực đường hỗ trợ trước khi breakdown. Sự biến động giá lỏng ở giai đoạn này báo hiệu rằng giá sẽ chuẩn bị chuyển sang giai đoạn downtrend chính thức.



Trong thời thời gian phân phối lại giá vận động ở một nền giá mới thấp hơn. Trong trường hợp này là ở ngay dưới giai đoạn phân phối lại trước đó. Việc giá được đỡ bởi smart money ở mức giá 40-44 nhằm mục đích để họ bán nhiều hơn, Rõ ràng là CSCO đang ở trong một xu hướng downtrend và lúc này nhiều nhà đầu tư mới nhận ra và tranh nhau bán.

Đợt phân phối thứ 2 có thời gian ngắn hơn và có cấu trúc khác so với lần trước đó. Giá ở giai đoạn này vận động trong một phạm vi thấp hơn giai đoạn trước. Điều này có nghĩa rằng smart money đang tích cự bán mạnh hơn ở mức giá tại đường kênh trên. Sau khi giá tại LPSY giảm với biên độ giá rộng và khối lượng lớn sẽ làm cho giá có thể phá vỡ một cách dễ dàng các mức hỗ trợ. Ngoài ra, đay là nơi mà ICE bị xuyên thủng. ICE là đường nối các đáy liền kề được để xác định hướng đi của xu hướng. Khi ICE bị phá vỡ, vùng hỗ trợ ị phs vỡ và giá sẽ không thể hồi phục trở lại phía trên đường ICE này. Lúc này đường ICE chuyển từ đường hỗ trợ thành đường kháng cự mới. Hãy quan sát cách giá cố gắng hồi phục trở lại đường ICE một vài lần nhưng thất bại. ICE lúc này trở thành một đường kháng cự rất mạnh.

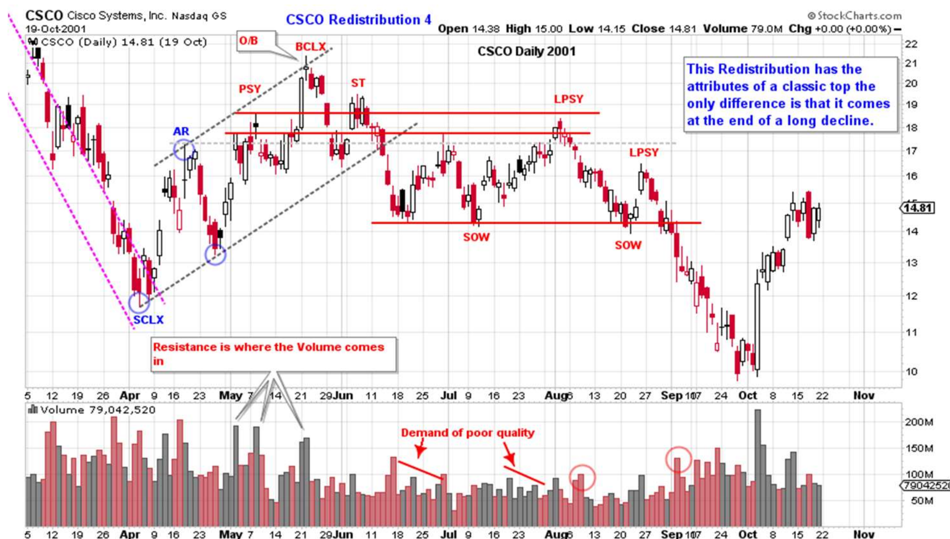


Giai đoạn phân phối thứ 3 là ngắn nhất, kéo dài khoảng 2 tháng. Nó bắt đầu với điểm SCLX nhỏ. Đường kháng cự được vẽ bởi 2 đỉnh PSY và BCLX, tại đây khối lượng giao dịch rất cao. (điểm dừng). Hãy để ý đến khối lượng và biên độ giá ở những đợt hồi phục lên LPSY. Khối lượng thấp và giảm dần, biên độ giá hẹp. Đây là một đợt hồi phục yếu. Khối lượng sau khi giảm từ LPSY trở lại đường hỗ trợ thì khối lượng lại tăng. Tại đường hỗ trợ lại xuất hiện một đợt hồi phục

yếu sau đó giá giảm phá vỡ đường kháng cự và thoát hẳn ra ngoài vùng tích lũy với 1 GAP. Chúng tôi đánh giá điểm GAP này chính là điểm phá vỡ đường ICE. Giai đoạn phân phối lại đã hoàn thành.

Chúng ta thấy xuất hiện 3 lần phân phối lại trong suốt xhu hướng downtrend, mõi lần hình thành ở một nền giá thấp hơn nền giá phân phối trước. Hãy xem sự khó khăn của những người mở vị thế short. Một xu hướng downtrend mới sẽ bắt đầu sau một giai đoạn phân phối lại rồi lại dừng lại trong nhiều tuần và nhiều tháng. Nếu nhà đầu tư mở vị thế short ở đường hỗ trợ thì họ sẽ rất dễ bị mặc kẹt vì giá lại hồi phục trở lại. Ở những nhịp phân phối lại, sẽ xuất hiện rất nhiều khuyến nghị của tin tức hay các Chuyên gia về cơ hội mua cổ phiếu với mức giá rẻ, nhưng các nhà đầu tư nhỏ lẻ đều bị lừa. Đây chính là lý do tạo nên các đường hỗ trợ trong xu hướng downtrend và giúp cho smart money phân phối trong một thời gian dài.

Lưu ý rằng sau khi phân phối lại lần 3, đây là lúc bắt đầu một xu hướng downtrend chính thức. Các nhà đầu tư nhỏ lẻ bị lừa mua ở mức giá cao bắt đầu tranh nhau bán hàng ra để cắt lỗ. Đường kênh xu hướng downtrend được vẽ xác định biên độ của giá trong downtrend. Sau khi kết thúc giai đoạn phân phối thứ 3 là thời điểm thích hợp để mở vị thế short. Tại sao một đợt phân phối ngắn lại dẫn đến một xu hướng downtrend dài nhất? Mỗi giai đoạn trong 3 giai đoạn phân phối mà chúng ta thấy là lúc smart money bán được nhiều hơn vào tay nhỏ lẻ. Điều này dẫn đến giá giảm kéo dài.



Sau một loạt các đợt giảm giá mạnh và khi xuất hiện những phiên giảm mạnh với khối lượng lớn là lúc báo hiệu đà giảm sắp dừng lại. Trên biểu đồ theo khung thời gian ngày ở trên chúng ta thấy kênh xu hướng giảm đã bị mở rộng sau khi xuất hiện điểm SCLX và xuất hiện sự hồi phục ra khỏi đường kênh. Lưu ý sự vận động của giá ở giai đoạn cuối của đợt giảm giá. Đây là một đợt markdowm quy mô lớn. Khối lượng và biên độ giá giảm rất lớn ở giai đoạn cuối cùng của đợt suy giảm, và khi giao dịch ở đây trở lên cực đại. Đây là cơ hội cuối cho ai mở vị thế short trước đó mua lại hàng và đóng vị thế. Các đợt hồi phục từ SCLX đến BCLX tăng khoảng 100%. Chúng ta phải thừa nhận rằng rất nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ đã mắc bẫy và mua cổ phiếu ở những mức giá cao trước đó. Do đó, giá cổ phiếu có thể test lại mức thấp nhất SCLX và khó khả năng giảm thấp hơn để những nhà đầu tư nhỏ lẻ cuối cùng cũng phải bán cổ phiếu. Trên biểu đồ chúng ta tháy đáy tháng 4 đã được test lại vào tháng 9.

Điểm BCLX giá tăng vọt lên đường trên của kênh xu hướng với khối lượng lớn. Sau đó giá giảm mạnh sau đó xuất hiện các đợt hồi phục với biên độ hẹp và khối lượng thấp. Giai đoạn này là phân phối đợt 4 vì nó xuất hiện các đặc tính của một giai đoạn phân phối. Hai LPSY tạo ra các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và là điểm tốt nhất để bán. Sau đó xuất hiện một đợt suy mạnh mạnh về vùng đáy của là SCLX..

Mỗi giai đoạn phân phối lại có một hình dạng khác nhau. Bằng cách nghiên cứu các ví dụ điển hình này sẽ giúp chúng ta nhanh chóng nâng cao kỹ năng của mình và tránh được những giao dịch thất bại.

PHẦN D:
THUẬT NGỮ VSA

What are the Main Signs of Strength?

The primary signs of strength that you should look for at the bottom of a market are:

1. Testing is one of the best indications of strength. The prices will be marked down rapidly during the day, (or any other timeframe), but the price then recovers to close on the high of the day, and will be accompanied by low volume.
2. Any reaction back down into an area that had previously shown high volume, and is now showing low volume, is also a sign of strength (supply has disappeared in both cases).
3. Stopping volume is another good sign of strength – it results from huge blocks of buy orders that are large enough to stop a down-move, and is seen as a high volume down-day, usually closing on the highs.
4. A shake-out will also stop a down-move. Here, prices have gapped down and fallen alarmingly after a bearish move has already taken place. If the market gaps-up on the following day (or bar), you have all the signs of a shake-out, and a good sign of strength.

Generally, a strong market has no obvious signs of *distribution* behind it. There are no frequent up-thrusts and no very high volume up-days without any progress. There will be no rounding over of a market, where the top looks like a mushroom. Furthermore, you will not see any narrow spread up-bars on high volume.

A distribution area will always have some of these characteristics, if not all, and will indicate a weak market. Note how you need to look at the overall picture rather than one day's action. For example, a test on low volume is a very strong buy signal if you have a selling climax behind you, or the market is already in an uptrend. Exactly the same test, but this time with distribution or some other sign

of weakness immediately behind you means little. If you do see a test in these conditions and the market does not respond, or prices may attempt to rise on low volume after the test, then this gives you a great opportunity to short the market, because you will be observing the signs of '*no demand*' in a weak market and a possible market fall.

The main signs of weakness are:

1. A buying climax.
2. An up-thrust.
3. A no-demand day (or bar).
4. A narrow spread, on an up-day (or bar), which is into new high ground, on very high volume.
5. High volume present on an up-day (or bar), whilst the market falls on the next day (or bar), and fails to make higher prices, or the market may even fall.

The professional money will be fully aware of any weakness in the market. If you see an up-move after any signs of weakness, and the volume is low, this is *no demand* after signs of weakness. In this situation, you will then have a potential short position.

In liquid markets, weakness frequently appears on very high volume, on an up-day (or bar), and on this volume the Index or stock stops going up, moves sideways or even comes off. The high volume must have indicated an exchange of stock from the strong holders to potential weak holders, otherwise the Index or stock would not have stopped going up.

What else could the high volume possibly show? There is only one other possible reason, which is absorption volume. This is representative of professional money buying, or absorbing the supply (selling), from traders locked-into an old trading area to the left.

At this point I would like to digress slightly and take a closer look at the up-thrust, which is an important indication of weakness, especially during a distribution phase, or after any indication of weakness.

This sign of weakness is hallmarked by a wide spread up during the day (or any timeframe), but then falls to close on the low, on high volume. This action usually shows a weak market. If the high volume seen was buying, then surely the closing price would be on the high not the low. The close on the low suggests that there

is more selling than buying contained in the high volume. It is a common sign of weakness before down-moves. It also has a side benefit of catching the stops of short traders, and at the same time encouraging traders to go long.

Frequently, one sees a second type of up-thrust, which is seen after a substantial decline of a stock or Index has already taken place. The action is exactly the same, but this time the volume is low. These are traps created by the market-makers to catch the stop-loss orders of the short traders. On seeing an up-thrust, a short trader will cover his position, or may even buy. People waiting for so-called breakouts to the up-side will buy on an up-thrust – it is these traders who will be caught out by this moneymaking manoeuvre. Even those traders who are not in the market may buy, before they miss the move.

Checklist for Going Long (Buying)

When you are still on your learning curve, it is a good idea to have a checklist. The checklist should be part of your plan (trading set-up) and should be referred to on any urge to trade: The following suggested checklist is for long positions (please add your own refinements):

- If you are using TradeGuider, are there green indicators present? If the answer to this question is "Yes", then this is a positive indication.
- Can you recognise the early stages of an upward trend? If you are using TradeGuider, you can turn on the 'instant trend' indicator (the diamonds should be green). Also look at the colour of the bars – these should also be green. On any reaction, if the low is higher than the last reaction, this is an uptrend.
- Is there persistent daily support? The low of each day (or bar) should be higher than the previous day (or bar). This is a sign of strength (the lows are being supported to encourage the rally).
- Are you chasing the market? Caution, in a strong market, you should be buying on any reaction on low volume.
- Are there signs of strength in the background?
- Are there signs of weakness above you? Be cautious.
- Is a selling climax going on today? This is a rare occurrence – trade now only on any down-move with low volume
- Is there a narrow spread with high volume on a down-day? (Must close on lows). This is a sign of strength.

- If you are using TradeGuider – are there red indicators close by? Caution, but look for a test to buy on.
- Where is your stop-loss order?

Avoid even numbers when placing your stops – market-makers will know where your stops are. Above and below any actively traded market are not hundreds, but thousands, of stops. The professional traders will gun for these stops, especially during periods of thin trading activity, as this represents an excellent moneymaking tactic. Avoid even numbers and place your *stops away from the crowd if possible. The best place to position a long stop is at a point where you have seen a reaction and then continued up. Your stop is now safe because there is a* resistance *area that the floor traders will find difficult to reach.*

- Is there a test with low volume today in a rising market? This is a sign of strength.
- Are you in the middle of a trading range? Be careful – only initiate a long trade if you are sure that the background action is strong.
- Have you drawn your own trend lines on the last two points of support or supply? Are you trading in harmony with this trend?
- Are you bucking the trend or trying to pick the turns? Be cautious – this is only a good idea if you know what you're doing,
- Is the market over-bought? (Indicated by the price moving above the top trend line in a trading channel). If so, be cautious – the market may now reverse direction back into the trading channel.

Checklist for Going Short (Selling)

The following suggested checklist is for short positions (please add your own refinements):

- If you are using TradeGuider, are there red indicators present? If the answer to this question is "Yes", then this is a positive indication and you should be looking out for other signs of weakness.
- Can you recognise the early stages of a downward trend? If you are using TradeGuider, you can turn on the 'instant trend' indicator (the diamonds should be red). Also look at the colour

of the bars – these should also be red. On any correction, if the low is lower than the last correction, this is a downtrend.

Is the market constantly falling on no support? The low of each day (or bar) should be lower than the previous day (or bar). This is a sign of weakness (the market is not being supported because there is no professional interest in the upside).

- During an established bear market, be pessimistic, even if a rally appears to be going on. Bear Markets usually run longer than you think they will.

(For TradeGuider users:)

- Are green indicators present which result in the price showing an immediate upward response? Caution, the market has responded to what might be a bullish indication.

(For TradeGuider users:)

- Are there any low volume up-bars following a green indicator? This is a sign of weakness.

- Is the market oversold? (i.e. The price is moving below the bottom trend line in a trading channel). It would be inadvisable to short in this situation.

- Is the market in an upwards trend? You should be very cautious if shorting in an uptrend.

- Is there a successful test in background? Be careful, it would not be wise to short.

- Is there stopping volume in the near background? It would be very risky to short in this situation.

- Is there a selling climax in the near background? This is a significant sign of strength, so shorting in this situation would be extremely dangerous.
- Do you want to short on a down-day? It is extremely unwise to chase the market. True weakness always appears on up-bars.

- Can you see a '*no demand*' up-day (or bar), following signs of weakness? This is a good place to short.

Can you see any bars that have a narrow spread, accompanied by high volume (on an up-bar), after a substantial up-move has already taken place? This is a weak sign (add more weakness if the price is into new high ground – no trading areas to the left)

- Is there an up-thrust today? This is a sign of weakness, especially on a downward trend.
- Are you putting yourself into a position where you will be unable to monitor your trade? If this is the case, you are being extremely unwise.

Here are a few things to be aware of whilst trading:

- Are you fully aware that the market-makers or specialists can push the market around to get you into a poor trade or out of a good one?
- Are you going to trade on facts or a hunch? Have you assumed you are wrong? Always have a plan of action and stick to it.
- Are you going to listen to the news, rather than look at the facts on your charts? This is a dangerous pastime when speculating on the markets. Unless you are very lucky, you are going to lose.
- Are you going to trade on impulse? If so, this is very dangerous. You will have to be ready to switch your position immediately if there is any indication of weakness. (Never wait, hoping to get out of a poor position later).
- How many points are you prepared to lose if the trade fails?
- Have you been influenced by the 'news' or the remarks of others?

Next bar as a confirmation of a Weakness



The next after SOW bar is a wide-spread bar with high close (long lower shadow) on high volume

It does not rely matter whether this next bar is positive or negative. The bar's close price should be in the upper part of a bar - above the bar's middle point. Next bar has long bottom shadow and small body.

Interpretation:

As the Bears pushed price strongly down it attracted a new wave of the Bulls. This new wave of the Bulls was able to absorb an increase in Supply created by the Bears - we have high volume. This new wave of the Bulls not just absorbed the Supply, it created the unsatisfied Demand which pushed price up - we have long lower shadow.

We may see further decline, however, the odds of it happening are low. As a price drops to lower levels it will generate strong wave of new Bulls. If the Smart Money are the Bears in this case, they would have to shake off the strong Bulls before pushing price down - we could be facing side-way trading. Otherwise, the Bears could be exhausted and the previous up-trend could be restored.

In this case, current decline should be considered as an increased activity of the shorter-term traders who decided to take profit and who created an increase in Supply which was absorbed by the Smart Money who does not want to see a change in the current up-trend.



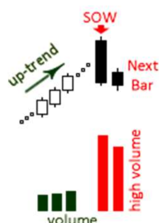
The next after SOW bar is a narrow-spread bar on higher volume

It does not rely matter whether the next bar is positive or negative. However, volume is higher than on next bar and price bar should have smaller body.

Interpretation:

Narrow range bar on high volume mean that the Supply match the Demand. Bullish and Bearish pressure are roughly equal. The Bears are strong so do the Bulls - we have increase volume.

In this case the situation is uncertain and we may see a bounce up. The Bears may decide to yield and come back later. At this point, the Bulls are too strong and it is not easy to break through their pressure. The Bulls are absorbing the increasing the Supply (increase in volume) and the odds are good the Bulls are the Smart Money in this case.



The next after SOW bar is a narrow-spread negative bar on high but lower volume

The bar should be negative. Volume is high but it is lower than volume seen on the SOW bar.

Interpretation:

Drop in volume suggests that the Bulls are yielding to the Bears. The Bullish pressure is on decline and the Bears continue to push down. This points to higher odds of further decline

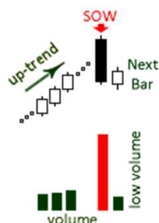


The next after SOW bar is a narrow-spread negative bar on low volume

The main characteristic of the bar is strong drop in volume and narrow spread,

Interpretation:

Strong drop in volume means strong drop in Bullish pressure. We have narrow spread bar which mean we had a drop in the Bearish pressure as well. However, the Bearish pressure remains stronger (negative bar). The Bulls yielded to the Bears, however, the Bears are not willing to push strongly lover. It may look like the Smart Money (the Bears) did not distributed all they wanted . We still may see a downside action, yet, the odds are on a side-way action.



The next after SOW bar is a narrow-spread positive bar on low volume

The main characteristic of the bar is strong drop in volume and narrow spread.

Interpretation:

Strong drop in volume points to a strong drop in Bearish pressure (Supply). We have narrow spread bar which mean we had a drop in the Bullish pressure (Demand) as wel. However, the Bullish pressure is stronger. The Bears yielded to the Bulls, however, the Bulls are weak and they were not able to push strongly up. It may look like the Smart Money (the Bears) did not distributed all hey wanted and they want the Bulls push price higher to have the ability to distribute more at higher price levels. The odds are on a side-way and positive action and we have to watch or other signs of weakness.



The next after SOW bar is a wide-spread negative bar on low volume

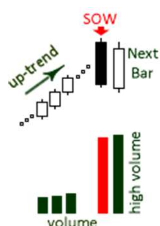
The bar's close price should be in the lower part of a bar - below the bar's middle point. Volume should be at or below average volume.

Interpretation:

The Bulls surrounded their positions. The Bullish pressure went strongly down and strong drop in the Demand led to strong drop in volume. The Bearish pressure (Supply) remained strong and got another wide-spread negative bar. The luck of Demand and strong Supply suggest the higher odds of further decline



The next after SOW bar is a wide-spread positive bar on low volume
The bar's close price should be in the upper part of a bar - above the bar's middle point. Volume should be at or below average.
Interpretation:
We have got a strong decline in the Bearish pressure. Strong drop in Supply led to a strong drop in volume. The Bullish pressure (Demand) remained strong- we have a wide-spread positive bar. Based on this, we may assume, that the previously witnessed Sign of Weakness was not cussed by the Smart Money. Most likely, shorter-term traders placed orders to take profit by generating wide-spread negative bar on high volume. The Bulls (Smart Money in this case) used this decline to strengthen their positions by buying more. This favors the Bulls and the resumption of previously weakened up-trend.

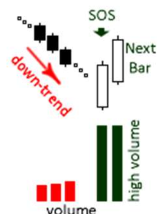


The next after SOW bar is a wide-spread positive bar on high volume
The bar's close price should be in the upper part of a bar - above the bar's middle point. Volume should be high.
Interpretation:
The Bulls came strong onto the Bears - we still have high volume. The Bullish pressure (Demand) is not just strong, it overcame the Bearish pressure (Supply) by causing the wide-spread positive bar. That means that the fight continues. We may see a reversal down later. At this moment, the Bulls are on the winning side and the odds are on the Bullish side

Next bar as a confirmation of a Strength
Signs of strength are the signals revealing the increase in Bullish pressure. These signals are characterized by specific volume-price patterns revealing new Bullish traders coming in and buying low-priced shares in high volumes. This may eventualy lead to the shift in Supply and Demand balance with further price reversl up.

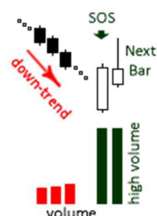
When you see a Sign of Strength (SOS), in many cases it could be recommended waiting for a confirmation to see that the Bears are completely defeated. You have to be sure that this is not just a temporary bounce up within a parent down-trend. Usually, next bar may provide more clues about supply / demand condition (about bullish and bearish pressure).

You have to bear in mind that the coming after SOS bar may not always confirm this Sign of Strength. A confirmation of an up-reversal could come later. Still, a price action after SOS is an important in interpretation of SOS itself. Below, you will find some examples of possible price actions after a Sign of Strength. Ability to interpret volume-price activity from the Supply-Demand point of view helps to understand the most probable future price trend development.



The next after SOW bar is a wide-spread positive bar on high volume

Ideally, the close should be as high as possible - above the bar's middle point and with low upper shadow.
Interpretation:
Despite the strong bounce up, the Bearish selling supply does not weaken. However, the buying demand of the Bulls continue to absorb all supply which continue to creates high volume. The Bulls create extra demand and push the price higher.
This is a sign of a strong Bullish pressure. In this case the odds are high we are at the begging of a strong reversal up.



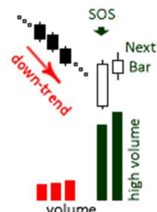
The next after SOW bar is a wide-spread bar with low close (long upper shadow) on high volume

It does not rely matter whether next after SOS bar is positive or negative (black or white candle). The bar's close price should be in the lower part of a bar - below the bar's middle point - the bar would have big upper shadow.

Interpretation:

On SOS we had a strong wave of the Bulls which generated high volume. On the next confirmation bar, we continue seeing high volume which means that the battle between Bulls and Bears is not finished. The long upper shadow on the confirmation bar suggests that the Bears were able to overcome the increased bullish pressure (buying demand) and push price down from its high. The Bearish pressure remains strong The SOS is not confirmed.

In this case, we have increased odds of side-way trending and a resumption of a decline.



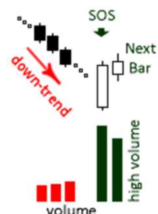
The next after SOW bar is a narrow-spread bar on higher volume

Next after SOS bar could be either positive or negative (black or white candle).It does not rely matter whether bar is positive or negative. The main point is that the candle body should be small (narrow range bar) and the next confirmation bar volume should be higher than volume on SOS bar.

Interpretation:

Narrow range bar (small candle) on high volume is a sign that the Supply (bearish selling pressure) match the Demand (bullish buying pressure). Bullish and Bearish pressure are strong (high volume) but about equal (narrow range). This is uncertain sentiment. Increase in volume reveals that the Bears are not ready to yield to the Bulls. As Bulls are increasing their buying pressure, the Bears are increasing their selling pressure as well. The Bears are absorbing the

increasing demand (increase in volume) of the Bulls. In this case the SOS is not confirmed as the Bulls may decide to step back under an increasing bearish pressure.

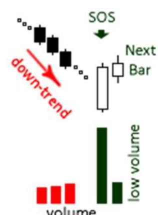


The next after SOW bar is a narrow-spread positive bar on high but lower volume

The bar should be positive (white candle). Volume is high but it is lower than volume seen on the SOW bar.

Interpretation:

Drop in volume suggests that the Bulls are beating the Bears. The Bears are still strong (volume is still high), yet, they are yielding slowly to the Bulls - that is why we see decline in volume. The Bearish pressure is on decline and the Bulls continue to push up. This favors the continuation of an up-move.

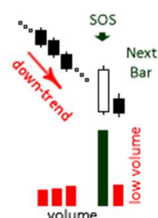


The next after SOW bar is a narrow-spread positive on low volume

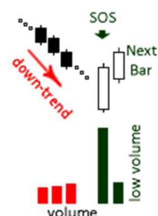
The main characteristic of the bar is strong drop in volume and narrow spread,

Interpretation:

Strong drop in volume means strong drop in Bearish pressure. The Bears yielded completely to the Bulls - strong decline in Supply. Narrow spread bar meand we had a drop in the Bullish pressure as well, however, the Bullish pressure remains stronger. The bears yielded to the Bulls, however, the Bulls are not willing to push strongly lover. It may look like the Smart Money (the Bears) did not accumulated all they wanted . We still may see a up-side action, yet, the odds are on a side-way action and possible retesting of the lows.



The next after SOW bar is a narrow-spread negative bar on low volume
The main characteristic of the bar is strong drop in volume and narrow spread.
Interpretation:
The same as in previous case, a strong drop in both Bullish pressure (Demand) and Bearish pressure (Supply) caused drop in volume. However, the Bears a little bit stronger and we have got narrow-spread negative bar. The Bulls left. However, the Bears are weak and they were not able to push price strongly down.
In this case we may expect more side-way action as Smart Money may try to accumulate more low-priced shares.



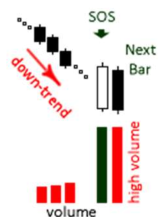
The next after SOW bar is a wide-spread positive bar on low volume
The bar's close price should be in the upper part of a bar - above the bar's middle point. Ideally, upper shadow would be absent - bar's close would be bar's high. Volume should be at or below average volume.
Interpretation:
The Bears left - Supply declined strongly and it led to strong drop in volume. As the Bulls continue to creating a strong buying demand, we have got a strong positive up-move.
In this case we have stable strong Bullish pressure (buying Demand). the SOS signals has been confirmed and in the favor of more up-side action.



Thanh bar sau thanh SOS là một thanh downbar có biên độ giá rộng và khối lượng thấp

Giá đóng cửa phải nằm dưới mức trung bình của thanh SOS. Khối lượng ở mức trung bình hoặc ít hơn.

Diễn giải:
Đây là trường hợp sau tín hiệu SOS, tức là phiên đảo chiều tăng với khối lượng rất lớn. Áp lực mua giảm xuống khiến cho khối lượng sụt giảm. This is the case when after SOS signal, we have strong decline in the Demand. Bullish buying pressure dropped strongly which led to strong drop in volume. As stream of Supply (bearish selling pressure) remains the same. The Bears had no trouble to push price strongly down which created a wide range negative bar.
The odds are high that the SOS signal was generated by the short-term traders (could be short-term bearish traders buying to fix profit). The SOS signal is not confirmed and the odds are on the side of the Bears.

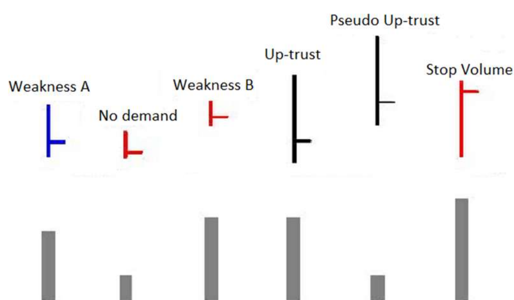


The next after SOW bar is a wide-spread negative bar on high volume
The bar's close price should be in the lower part of a previous bar - below the previous bar's middle point. Volume should be high.
Interpretation:
As the Bulls pushed up strongly on the previous bar, the Bears replied by increasing their selling pressure (Supply) strongly - we still have high volume. The Bearish pressure (Supply) is not just strong, it overcame the Bullish pressure (Demand) by causing the wide-spread negative bar. That means that neither Bulls nor Bears are ready to yield in the fight for a trend.
We may see a reversal up later. As of now, the Bears are on the winning side and the odds are on the Bearish side.

<u>Signs of strength and weakness in the market</u>
Signs of strength and weakness in the market respond to bullish and bearish sentiment in the market. And they correspond to certain patterns of bars that are characterized by:

- Down-bar or up-bar. Down-bar – closing is lower than closing of the previous bar. Up bar – closing is higher than the previous bar.
- The type of volume is characterized by: low, medium, high or very high.
- The candle spread is divided into: narrow, medium and high.
- Closing of the bar, which is divided into third: the top third of the bar, the middle third of the bar and the bottom third of the bar.

<u>Patterns of weakness:</u>



Weakness A

- down bar
- high volume
- medium or narrow spread
- closing in the lower third of the bar, or on the bottom third of the bar

No demand

- up bar
- low volume (first of all, you need to compare with the previous bar, it should be lower)
- narrow spread
- closing in the lower third or on the bottom third of the bar
- the first signs of weakness should have appeared on the background
- A good sign during a rollback on a downtrend

Weakness B

- up bar

- high or very high volume (the higher, the stronger the sign)
- narrow or very narrow spread
- closing in the lower third or in the middle third of the bar
- on the background there should be other signs of weakness, for certainty it is worth waiting for additional signs

Up-trust

- up bar or down bar
- this bar must update the local maximum and its maximum should not be redrawn
- spread high
- the closing should be in the lower third
- volume is high or very high

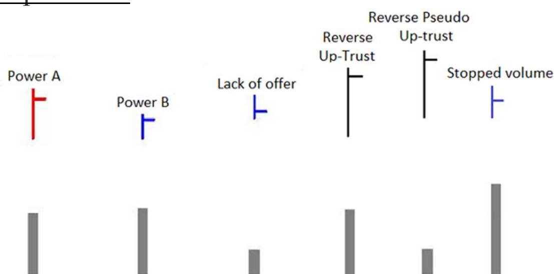
Pseudo Up-trust

- up bar or down bar
- as well as up-trust this bar should update the local maximum and its maximum should not be redrawn
- spread high
- closing in the lower third
- volume is low
- this attribute is less effective than the normal up-trust, therefore this feature requires confirmation

Stop Volume

- up bar
- broad spread
- very high volume
- need to wait for confirmation

Power patterns:



Power A

- up bar
- spread average
- medium or high volume
- closing in the upper third of the bar

Force B

- down bar
- narrow spread
- closing in the upper third
- high volume
- there must be other signs of strength

Lack of offer

- down bar
- narrow spread
- low volume
- closing in the lower third
- it is necessary to look for an additional signal of market strength

Reverse Up-Trust

- up bar or down bar (down-bar)
- this bar should update the local minimum and its minimum should not be redrawn
- spread high

- the closing should be in the upper third
- volume is high or very high

Pseudo Up-trust

- up bar or down bar (down-bar)
- as well as up-trust this bar should update the local minimum and its minimum should not be redrawn
- spread high
- closing in the upper third
- volume is low
- this feature is less effective than the normal reverse up-trust, therefore this feature requires confirmation

Stopped volume

- down bar
- spread narrow
- closing in the middle third of the bar
- volume is very high
- it is necessary to wait until the market strength is confirmed